

Số: 1770/BV-VTTBYT
V/v yêu cầu báo giá.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư thay thế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
- Bà Trịnh Ngọc Mỹ Trinh Số điện thoại: 028 22444167
- Cách thức tiếp nhận báo giá: gửi đồng thời bản mềm và bản cứng (bản giấy).
- Nhận bản mềm qua email: phongvattutbyt2025@gmail.com
- Nhận trực tiếp bản giấy tại địa chỉ: Phòng Vật tư, thiết bị y tế (Phòng 105), Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức – Số 14 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian nhận hồ sơ chào giá: kể từ thời điểm đăng tải thành công yêu cầu báo giá trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đến 16 giờ 00 ngày 04 tháng 5 năm 2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục vật tư y tế mời chào giá (Theo phụ lục đính kèm)
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức - Số 29 Phú Châu, Phường Tam Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Yêu cầu về chào giá: Giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của Bệnh viện.

4. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

- + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
- + Hồ sơ pháp lý, hồ sơ năng lực của nhà thầu;
- + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa (giấy chứng nhận đăng ký lưu hành, giấy chứng nhận lưu hành tự do (nếu có), catalogue sản phẩm và các tài liệu kỹ thuật liên quan khác;
- + Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Các nhà thầu;
- Lưu: VT, P.VTTBYT, (MT, 2b).

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC
BS. CKII. Hoàng Văn Dũng

PHỤ LỤC
DANH MỤC MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO NĂM 2026

(Đính kèm Công văn số 1770/BV-VTTBYT ngày 21 tháng 4 năm 2026)

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Áo phẫu thuật các cỡ	<ul style="list-style-type: none">- Vải không dệt SMMMMS 43- 45gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện- Kích thước 160 (w) x 135 (h) cm.- Đạt tiêu chuẩn về độ bảo vệ AAMI mức 3- Các đường nối được may bằng máy ép cao tần.- Mỗi áo gồm 2 khăn thấm 35x45cm, vải spunlace có độ thấm tốt, mềm mại.- Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135- Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu)	Cái/ Bộ	18.870
2	Áo phẫu thuật cao cấp các cỡ	<ul style="list-style-type: none">- Vải không dệt SMMMMS >=47gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện- Kích thước 160 (w) x 135 (h) cm.- Đạt tiêu chuẩn về độ bảo vệ AAMI mức 3- Các đường nối được may bằng máy ép cao tần.- Mỗi áo gồm 2 khăn thấm 35x45cm, vải spunlace có độ thấm tốt, mềm mại.- Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135- Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu)	Cái/ Bộ	500
3	Bàn chải rửa tay phẫu thuật	<ul style="list-style-type: none">- Công dụng: dùng để vệ sinh tay trước khi phẫu thuật.- Thân bàn chải được sản xuất từ nhựa cứng, đầu lông bàn chải mềm.- Kích thước: 10cm x 4cm	Cái	100
4	Bao cao su	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: cao su thiên nhiên- Chiều dài ≥ 170mm, đường kính khoảng 52 ± 2mm- Đặc tính: không gân gai, không mùi, không gây kích ứng	Cái	23.300
5	Bao dây camera	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Màng nhựa PE, có vòng nhựa PP màu xanh.- Kích cỡ: 15cm x 235cm- Tiệt trùng bằng khí EO.- Gói 1 cái tiệt trùng.- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE.	Cái/ Chiếc/ Bao	9.930
6	Bao giày y tế	<ul style="list-style-type: none">- Chất liệu: Vải PP không dệt- Đặc điểm: Dây thun cổ giày chắc chắn, co giãn tốt- Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO 13485, ISO 9001.	Đôi	29.700
7	Bao trùm kính hiển vi	<ul style="list-style-type: none">- Dùng để bao kính vi phẫu- Kích thước 122cm x 209cm- Tiệt trùng EO	Cái	25
8	Bông mỡ dạng cuộn	Nguyên liệu: 100% bông tự nhiên, không hút nước.	Kg	70
9	Băng bó bột 10cm x 2.7m	<ul style="list-style-type: none">- Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương- chỉnh hình- Chất liệu: Thạch cao nguyên chất (97 - 98%)- Kích thước: 10cm x 2.7m- Thời gian đông khô: khoảng 2 - 4 phút- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	Cuộn	700

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
10	Băng bó bột 15cm x 2.7m	<ul style="list-style-type: none"> - Băng bột bó dùng cố định gãy xương trong điều trị chấn thương- chỉnh hình. - Chất liệu: Thạch cao nguyên chất (97 - 98%) - Kích thước: 15cm x 2.7m - Thời gian đông khô: khoảng 2 - 4 phút - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 	Cuộn	500
11	Băng cá nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 2cm x 6cm (\pm 0.2cm) - Có gạc tẩm dung dịch sát trùng benzalkonium chlorid - Băng được làm từ chất liệu vải co giãn tốt và không thấm nước 	Miếng/ Cái	127.444
12	Băng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm	<ul style="list-style-type: none"> - Độ kết dính cao - Cửa sổ quan sát trong suốt - Đầu ra cố định hình chữ V để cố định một ống thông hoặc nhiều ống, - Miếng cố định rời với vết cắt hình chữ V cho phép cố định chắc chắn hơn. - Đệm vô trùng bỏ sung - Kích thước : 9 x 11cm - Vô trùng 	Miếng/ Cái	520
13	Băng cố định catheter tĩnh mạch trung tâm có chứa CHG	<p>Băng dán có một miếng gel được tẩm chlorhexidine gluconate 2%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: Gel kháng khuẩn Chlorhexidine Gluconate , dải băng nhãn, lớp màng nền Polyurethane, keo acrylate, màng phim có silicone, vải không dệt . - Gel Chlorhexidine 2% trong suốt, có khả năng thấm hút máu và dịch tiết, duy trì độ pH sinh lý của da, phóng thích CHG dần dần vào da. - Thời gian lưu băng trung bình 7 ngày - Kích thước chung: 10cmx12cm (Kích thước miếng gel: 3cmx4cm) - Tiệt trùng và đóng gói từng miếng - Tiêu chuẩn: ISO13485 và EC - Xuất xứ: Châu Âu 	Miếng	880
14	Băng cuộn vải 9cm x 2.5m	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sợi 100% Cotton - Hút nước - Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. - Kích thước: 9cm x 2.5m 	Cuộn	6.869
15	Băng che mắt chiếu đèn vàng da	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo vệ tối đa cho tất cả trẻ sơ sinh khi chiếu vàng da. - Có thể được điều chỉnh tăng giảm tùy vòng đầu của mỗi bé; - Giảm áp lực và chống tia UV 	Miếng/ Cái	10
16	Băng dán bảo vệ da trong suốt 10cm x 10m	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp nền vải không dệt - Lớp keo: Acrylate - Kích thước: 10cm x 10m - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA 	Cuộn	60
17	Băng dán điều trị loét cho vùng cụt 16cm x 20cm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng dán điều trị loét cho vùng cụt dùng cho phòng ngừa và điều trị tổn thương tỳ đè. - Kích thước: 16cm x 20 cm. - Thành phần: Màng film polyurethane siêu thấm, vải không dệt, bột Polyurethane, Silicon. 	Cái/ Chiếc/ Miếng	220
18	Băng dán vết thương 10cm x 10cm	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần làm từ các chất liệu có khả năng thấm hút và kháng khuẩn cao như: Polyethylene, polyurethane, aginate, cellulose, natri polyacrylate - Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó. - Không dính vào vết thương khi tháo băng - Vô trùng - Kích thước: 10cmx10cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 	Miếng/ Cái/ Chiếc	610

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
19	Băng dán vết thương 20cm x 20cm	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần: polypropylene, cellulose, natri polyacrylate - Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó. - Không dính vào vết thương khi tháo băng - Khử trùng bằng khí EO - Kích thước: 20cm x 20cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC 	Miếng/ Cái/ Chiếc	167
20	Băng dính có gạc, có rãnh 6cmx 8cm	<ul style="list-style-type: none"> - Băng vải không dệt (Elastic Non-woven fabric) màu nâu hoặc màu trắng, co giãn, thông thoáng, mềm mại, không gây kích ứng da. - Thiết kế hình chữ U - Kích thước: 6cm x 8cm, bốn góc bo tròn tránh bung mép - Kích thước miếng gạc 1.5cm x 2.5cm, thấm hút dịch, cố định, chen chắn chỗ kim luồn, phủ keo Acrylic an toàn cho mọi loại da - Trên lớp giấy bảo vệ có thêm 2 miếng băng dán giúp cố định chắc dây truyền. - Tiệt trùng từng miếng E.O Gas - Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA 	Miếng/C ái	3.000
21	Băng dính trong suốt cố định kim luồn, dành cho trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> Băng dính trong suốt cố định kim luồn, dành cho trẻ em -Poyurethane trong suốt và không thấm nước (màng bán thấm, trong suốt), phủ lớp keo Acrylate -Có khung viền giấy bằng vải không dệt chống thấm -Rãnh xẻ được thiết kế phù hợp với các loại kim luồn -Có tính năng thải hơi ẩm hoặc truyền hơi nước hoặc thoát hơi nước -Kèm nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, băng keo cố định. -Kích cỡ: 3.8 cm x 4.5 cm (± 0.2 cm) -Thời gian lưu: Từ 3 đến 7 ngày -Tiệt khuẩn từng miếng -Tiêu chuẩn: FDA hoặc CE và tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485 	Miếng	6.520
22	Băng đạn cắt khâu nối nội soi dài 45mm màu đồng	<ul style="list-style-type: none"> Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng, mổ nội soi - Chất liệu ghim: titanium - Cấu tạo 3 hàng ghim mỗi bên - Kích thước <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài băng ghim 45 mm + Chiều cao 3 hàng ghim với 3 độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng ghim khoảng 2 - 3 mm + Chiều cao ghim sau đóng khoảng 0.7 - 1.3 mm - Cấu tạo lưỡi dao nằm trong băng ghim - Tương thích với dụng cụ khâu cắt nối thẳng bằng pin sử dụng nhiều lần và cơ cùng hãng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Cái/ Chiếc	50
23	Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc	<ul style="list-style-type: none"> - Băng đạn của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc sử dụng pin; - Công nghệ giữ mô bê mặt; - Chiều dài 45 mm - 60 mm, kim đóng từ 1.0 mm - 2.0 mm, 6 hàng kim. 	Cái/ Chiếc	10
24	Băng đạn dùng cho dụng cụ cắt khâu nối thẳng mổ mở	<ul style="list-style-type: none"> Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng, mổ mở - Chất liệu ghim: titanium - Cấu tạo 3 hàng ghim mỗi bên - Kích thước <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài băng ghim khoảng 75 - 85 mm + Chiều cao 3 hàng ghim với 3 độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng ghim khoảng 3 - 4 mm + Chiều cao ghim sau đóng khoảng 1.5 - 2.5 mm - Cấu tạo lưỡi dao nằm trong băng ghim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Cái/ Chiếc	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
25	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô hồ cỡ 80mm	- Băng đạn khâu cắt nối thẳng dùng trong phẫu thuật mô hồ cỡ 80mm - Chiều cao ghim 3.8mm	Cái	2
26	Băng đạn đầu móc dùng trong cắt nối nội soi	- Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng. - Thiết kế 3 hàng ghim đập mỗi bên với 3 chiều cao ghim khác nhau trong cùng mỗi mã băng đạn, dùng cho mạch máu, mô mỏng đến nhu mô và mô trung bình. - Ghim bằng Titanium. - Chiều cao ghim trước khi đóng 2mm-2.5mm và 3 mm và sau khi đóng 0.75mm-1.0 mm-1.25 mm. - Chiều dài băng đạn 30mm hoặc 45mm. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO, CE hoặc EC, FDA	Cái/ Chiếc	10
27	Băng đựng hóa chất	- Băng đựng hóa chất H ₂ O ₂ dùng cho máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100S - Thành phần: H ₂ O ₂ ≥50% - Tương thích với máy STERRAD 100S - Đạt các tiêu chuẩn chất lượng : ISO/CE/FDA	Băng	500
28	Băng ép mạch quay	- Dễ dàng cố định, không bị dịch chuyển, đảm bảo lưu thông máu bình thường, dễ quan sát và điều chỉnh áp suất. - Kích cỡ: 21.5cm hoặc 23 cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 và EC/CE.	Cái/ Miếng/ Chiếc	180
29	Băng gạc cân bằng ẩm tối ưu 10cm x10 cm	- Băng xốp polyurethane có ≥ 3 lớp, không có viền băng keo - Siêu thấm hút dịch tiết, duy trì độ ẩm tối ưu cho vết thương. - Tiệt trùng từng miếng - kích thước 10cmx10cm	Miếng	300
30	Băng gạc dán vết mổ/ vết thương trong suốt Kích thước 9cm x 15 cm (±0.5cm)	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết thương, vết mổ < 10cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, băng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, cạnh mép bo tròn, kích thước nền băng 9cm x 15cm (±0.5cm) - Lớp gạc ở giữa: băng vải không dệt 15 - 25%, kích thước gạc (4-5) x 10cm - Đặc tính: Khả năng kháng vi khuẩn/virus với đường kính >27nm theo tiêu chuẩn ASTM F1671-1997, chống lại các vi sinh vật phổ rộng thường liên quan đến CRBSI theo tiêu chuẩn ASTM F1819-1998, ASTM F903-1999, hàng rào chống nước và dịch tiết theo tiêu chuẩn ASTM F1670 Có khung viền giấy - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng	600
31	Băng gạc dán vết mổ/ vết thương trong suốt Kích thước 9cm x 20cm (±0.5cm)	Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết thương, vết mổ < 20cm - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, băng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate 10 - 15%, cạnh mép bo tròn, kích thước nền băng 9cm x 20cm (±0.5cm) - Lớp gạc ở giữa: băng vải không dệt 15 - 25%, kích thước gạc (4-5) x 15cm - Đặc tính: Khả năng kháng vi khuẩn/virus với đường kính >27nm theo tiêu chuẩn ASTM F1671-1997, chống lại các vi sinh vật phổ rộng thường liên quan đến CRBSI theo tiêu chuẩn ASTM F1819-1998, ASTM F903-1999, hàng rào chống nước và dịch tiết theo tiêu chuẩn ASTM F1670 Có khung viền giấy - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Miếng	200

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
32	Băng gạc dán vết mổ/ vết thương trong suốt Kích thước 9cm x 25cm (±0.5cm)	<p>Gạc gắn băng dính trong suốt dùng trong băng vết thương, vết mổ < 25cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nền băng: lớp màng trong suốt, bán thấm, băng Polyurethane < 5%, phủ lớp keo Acrylate khoảng 10 - 15%, cạnh mép bo tròn, kích thước nền băng 9cm x 25cm (±0.5cm) - Lớp gạc ở giữa: băng vải không dệt khoảng 15 - 25%, kích thước gạc (4-5) x 20cm - Đặc tính: Khả năng kháng vi khuẩn/virus với đường kính >27nm theo tiêu chuẩn ASTM F1671-1997, chống lại các vi sinh vật phổ rộng thường liên quan đến CRBSI theo tiêu chuẩn ASTM F1819-1998, ASTM F903-1999, hàng rào chống nước và dịch tiết theo tiêu chuẩn ASTM F1670 - Có khung viền giấy - Tiệt khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (CFG) và tiêu chuẩn sản xuất ISO 	Miếng	150
33	Băng keo có gạc vô trùng 10cm x 10cm (dạng miếng)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) - Gạc có lớp màng Polyethylene (PE) không dính vào vết thương. - Phủ keo Acrylic an toàn cho mọi loại da - Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. - Kích thước: Băng 10cm x 10cm, gạc 5cm x 5cm Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA 	Miếng	8.100
34	Băng keo có gạc vô trùng 9cm x 15cm (dạng miếng)	<ul style="list-style-type: none"> - Nền băng Polyester đan không dệt (Elastic Non-woven fabric) - Gạc có lớp màng Polyethylene (PE) không dính vào vết thương. - Phủ keo Acrylic an toàn cho mọi loại da - Tiệt trùng từng miếng bằng E.O Gas. - Kích thước: Băng 9cm x 15cm, gạc 5cm x 9cm Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA 	Miếng	5.100
35	Băng keo cố định dán kim lồn (dạng cuộn) 10cm x 10m	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải nền đan không dệt, co giãn, mềm mại, thoáng khí - Phủ keo Acrylic 100g/m², độ dính 580g/12mm ± 30g an toàn cho mọi loại da, không sót keo sau khi tháo băng. - Lớp giấy silicone bảo vệ, các vạch in sẵn giúp cắt theo kích cỡ tùy ý. - Có kiểm tra vi sinh. - Kích thước: 10cm x 10m Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA 	Cuộn	1.056
36	Băng keo cuộn	<ul style="list-style-type: none"> - Vải lụa trắng, 100% sợi cellulose acetate; - Có kiểm tra vi sinh - Kích thước 2.5cm x 5m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 	Cuộn	29.889
37	Băng keo giấy y tế loại 2.5cm x 9.1m	<p>Băng keo giấy y tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu : Giấy tổng hợp, keo Acrylate (không chứa mù cao su). Không sót keo khi tháo băng. - Nền giấy : 60-70%, nền keo Acrylate 25-30%. - Dính tốt trên da ẩm - Kích thước: 2.5cm x 9.1m - Lõi giấy 	Cuộn	2.535

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
38	Băng keo y tế vô trùng trong suốt có gel loại 6cm x 7cm (\pm 05%)	Băng dính trong suốt cố định kim luân, dành cho người lớn - Poyurethane trong suốt và không thấm nước (màng bán thấm, trong suốt), phủ lớp keo Acrylate -Có khung viền giấy bằng vải không dệt chống thấm -Rãnh xẻ được thiết kế phù hợp với các loại kim luân -Kèm nhãn ghi chú ngày giờ dán băng, băng keo cố định. - Có tính năng thải hơi ẩm hoặc truyền hơi nước hoặc thoát hơi nước -Kích cỡ: +) Chiều rộng: Từ 6cm đến 8cm +) Chiều dài: Từ 7cm đến 10cm -Thời gian lưu: Từ 3 đến 7 ngày -Tiêu chuẩn: FDA hoặc CE và tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485	Miếng	100.460
39	Băng phim trong vô trùng 10cm x 12 cm	Băng phim dính vô khuẩn - Giấy lót phủ silicon - Phim Polyurethane - Keo acrylate - Kích thước 10cmx12cm - Tịch khuẩn từng miếng - Tiêu chuẩn ISO, FDA	Miếng/Cái	300
40	Băng thun 3 móc	- Băng thun màu trắng, sợi polyester và sợi cotton, co giãn 200% - Kích thước: 0.1m x 2m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE.	Cuộn	16.484
41	Băng thun có keo cố định	- Chất liệu: Cotton co giãn. - Có Keo Oxit kẽm không dùng dung môi, có lớp giấy lót bảo vệ. - Kích thước: 10cm x 4.5m - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA.	Cuộn	435
42	Băng thun cổ tay	Đai cổ tay hỗ trợ chấn thương khớp cổ tay, dùng trong các trường hợp sơ cứu chấn thương, trật khớp, bong gân cổ tay. - Chất liệu: Neoprene tự dính, Băng nhám dính - Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485.	Cái	50
43	Băng vết thương tạo gel kháng khuẩn	- Băng cấu tạo bằng sợi polyvinyl alcohol, tẩm bạc sunfat toàn phần, giúp khóa dịch tiết, hóa gel khi tiếp xúc dịch tiết, không rã trong vết thương. - Kích thước 2cm x 45 cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.	Miếng/ Cái/ Chiếc	50
44	Băng xốp không có viền băng keo 10cmx10cm	- Thành phần làm từ các chất liệu có khả năng thấm hút và kháng khuẩn cao - Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó. - Không dính vào vết thương khi tháo băng - Vô trùng - Kích thước: 10cm x 10cm	Miếng/ Cái/ Chiếc	170
45	Băng xốp không có viền băng keo 15cmx20cm	- Thành phần làm từ các chất liệu có khả năng thấm hút và kháng khuẩn cao - Lõi siêu thấm hút có thể hấp thu 20 lần trọng lượng của chính nó. - Không dính vào vết thương khi tháo băng - Vô trùng - Kích thước: 15cm x 20cm	Miếng/ Cái/ Chiếc	75

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
46	Bình chứa dịch vết thương kháng khuẩn	Sản phẩm bình chứa dịch dùng trong điều trị các tổn thương bằng phương pháp áp lực âm - Tương thích máy hút dịch áp lực âm chế độ liên tục & chu kỳ: - Bình chứa dịch, dung tích 600cc, vật liệu Polycarbonate (Grade: PC - 1220) - Kích thước bình 100x120mm. - Có chứa thành phần Biocera-A giúp kháng khuẩn, giảm mùi hôi của dịch vết thương và chứa gel làm đặc dịch vết thương và chất lỏng trong bình. - Bình chứa dịch có gắn cảm biến để báo hiệu dịch chứa đầy, máy sẽ báo tín hiệu cảnh báo. - Bình gồm bộ lọc một lần ngăn dòng chất lỏng chảy ngược trở lại hệ thống hút.	Bình	45
47	Bình dẫn lưu vết thương	- Dùng dẫn lưu vết thương - Bao gồm: + Bình 3 lò xo, chất liệu: nhựa PVC nguyên chất trong y tế, không chứa Latex. + Ống nhựa PVC + Đầu nối hình chữ Y, + Ống dẫn có Trocar bằng thép không gỉ. + Có Van Anti-Reflux. - Thiết kế tối ưu hạn chế tối thiểu gập gãy - Dung tích: 200ml - Tiết trùng. - Tiêu chuẩn ISO, CE.	Cái/ Chiếc/ Bình	500
48	Bình xịt bột chăm sóc vết thương	Bình xịt bột chăm sóc vết thương được chỉ định để điều trị các vết thương cấp tính (bỏng, vết mổ phẫu thuật, vết trầy xước) và mạn tính (loét tì đè, loét bàn chân đái tháo đường, loét mạch máu) - Thành phần: Axit Hyaluronic, Acacia Collagen, Bạc Vi hạt, Vitamin E - Thể tích: 125ml/Chai - Dạng bào chế: hỗn dịch bột dạng xịt - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE (Tiêu chuẩn châu Âu)	Chai	50
49	Bóng kéo sỏi (3 kênh)	- Bóng kéo sỏi 3 kênh: thuốc cản quang, dây dẫn trong suốt, bơm khí vào bóng, 2 điểm cản quang ở đầu và cuối bóng. - Đường kính bóng bơm tối đa 9mm- 18mm. - Dây dẫn tương thích: 0.035 inch. - Chiều dài dây dẫn 190cm - 200cm. - Tiêu chuẩn FDA, CE hoặc ISO	Cái/Bóng g/ Chiếc	10
50	Bóp bóng giúp thở các cỡ dùng một lần	- Chất liệu van, bóp bóng, mặt nạ bằng silicone. - Số lần sử dụng: 1 lần - Kèm túi giúp thở	Bộ/Cái	52
51	Bóp bóng giúp thở cao cấp dùng nhiều lần	- Dùng được cho người lớn, trẻ em, sơ sinh - Bao gồm: bóng bóp, mặt nạ thở, túi trữ khí, dây oxy. - Dung tích bóng bóp người lớn : 1.500ml; trẻ em: 550ml, sơ sinh: 280ml - Các bộ phận bóng bóp, mặt nạ và túi trữ khí đều hấp tiết trùng được ở 134 độ C tối thiểu được 50 lần. - Bóng bóp, mặt nạ thở và túi trữ khí làm bằng vật liệu silicone rubber. - Nồng độ oxy cung cấp bởi bóp bóng có thể lên đến 99%. - Lò xo trong van làm bằng thép không gỉ.	Bộ/Cái	106
52	Bộ bình dẫn lưu màng phổi	- Bộ bình dẫn lưu màng phổi gồm: + Bình thủy tinh trong suốt + Nắp bình dẫn lưu màng phổi + Dây dẫn lưu tiết trùng - Dung tích 2.000ml - Có vạch chia đến 1.500ml (Mỗi vạch 100ml). - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485; ISO 9001; ISO 14001	Bộ	302

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
53	Bộ catheter chạy thận	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter chạy thận nhân tạo 12F dài 20cm Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Catheter dây nối thẳng làm bằng vật liệu polyurethan, tương thích sinh học, không latex. - Dây dẫn đầu J 0.038" x 60cm - 01 cây nong 8F x 10cm / 10F x 14cm - 01 cây nong 12Fx 15cm - Kim Y dẫn đường 18G x 7cm - 02 cái bơm tiêm - Dao mổ - 02 cái nắp Heparin - Tốc độ Tĩnh mạch ≥ 285ml/min - Tốc độ Động mạch ≥ 285ml/min - Tiêu chuẩn ISO, CE 	Bộ	365
54	Bộ catheter chích động mạch 20G/80mm	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ catheter động mạch theo dõi huyết áp xâm lấn và lấy máu. - Kim bằng thép không gỉ, kích cỡ 20G, dài 80mm - Cannula 0.8 -> 0.95G, dài 50mm \pm 10 - Có dây dẫn đường - Catheter bằng polyetylen hoặc FEP - Khóa luer lock để cố định - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/ CE / FDA 	Bộ	260
55	Bộ catheter dẫn lưu chủ động dịch khoang màng phổi 3 trong 1	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dẫn lưu chủ động dịch màng phổi 3 trong 1 dùng một lần dùng trong điều trị tràn dịch màng phổi kéo dài. - Bộ dụng cụ gồm: + Bộ đặt ống dẫn lưu với catheter dẫn lưu 15.5Fr silicone, dài 66 cm có van dẫn lưu một chiều an toàn kín + Khớp nối Polyester, có đường hiển thị +Kim chọc +Dây dẫn hướng guidewire đầu chữ J 60 cm +Ống mở đường 16 Fr có nắp van xé được (chiều dài dilator 13.7 cm, chiều dài sheath 10 cm) +Que luồn tunneler +Nút cầm kim +Bơm tiêm 10 ml +Dây dẫn lưu có kẹp con lăn với đầu kết nối có khoá, +Kim 17G x 2.5 cm, adapter 5in1, nắp van +Bộ băng bó cố định dây dẫn lưu ngoài da với tấm đệm catheter 	Bộ	10
56	Bộ catheter đường hầm dùng trong lọc dài hạn	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter dùng trong lọc máu dài hạn. - Chất liệu Catheter làm bằng polyurethane chiều dài từ đầu tip đến cuff là 19cm - 27cm; - Đường kính 14.5Fr - Bộ Catheter gồm: + 01 thanh luồn catheter 15Fr có van khóa khí tự động, + 01 cây nong 10-12Fr và 01 cây nong 8Fr, 01 Stylet (tùy chọn) + 01 cây tạo đường hầm + 02 nắp đậy/nút chặn + 01 dây guidewire 0.038" + 01 kim dò 18G + Dao mổ + 02 băng gạc 2x2 Inch - Đầu catheter thiết kế đối xứng hạn chế sự tái lọc, tỷ lệ tái lọc bằng hoặc dưới 1%; trên 4 lỗ bên, van khóa khí tự động ngăn ngừa thuyên tắc khí và máu trào ngược. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). 	Bộ	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
57	Bộ dẫn lưu áp lực trung bình 400ml	- Dung tích 400ml, áp lực 900mbar - Chất liệu: PVC - Có vạch chia mức dịch dẫn lưu; - Bao gồm: + 01 vacuum + 01 drain, chiều dài ống drain 800mm + 01 trocar - Ống nối dài 125cm	Bộ	600
58	Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường	- Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường tích hợp DPT dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. - Bộ gồm: + 2 đoạn dây có đường sọc chiều dài lần lượt là 180cm và 150cm, làm bằng vật liệu PVC không latex. + Khóa 4 ngã nguyên liệu Polycarbonate. + Bộ truyền dịch không lỗ nguyên liệu PVC không DEHP dài 180cm±3cm, + Tương thích với các loại monitor, dây cable	Bộ	90
59	Bộ dây dẫn máu tuần hoàn cơ thể dùng cho bộ tim phổi nhân tạo các cỡ	- Bộ dây dùng cho bộ tim phổi nhân tạo phù hợp với Máy tim phổi nhân tạo Sorin C5 - Dây dẫn làm từ chất liệu PVC trong suốt, co nối bằng polycarbonate trong suốt. - Thành dây dẫn trơn giúp máu lưu thông tốt hơn, hạn chế tổn thương tế bào và hình thành huyết khối. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.	Bộ	50
60	Bộ dây lọc máu HDF - Online	Bộ dây lọc máu HDF Online gồm: - Dây động mạch - Dây tĩnh mạch và safeline - Chất liệu tương hợp tốt với máu và phản ứng độc tế bào thấp, không có DEHP Bộ dây thích hợp máy 5008 (HDF Online)	Cái	700
61	Bộ dây lọc thận	- Bộ dây chạy thận 4 trong 1 bao gồm: + Dây động mạch + Dây tĩnh mạch + 1 dây truyền dịch + 1 transducer + 1 túi xả. - Dung tích buồng nhỏ giọt: 30ml ±20% - Đường kính dây bơm (8.0 x ≥ 12 x400 mm) - Túi xả 2000ml - Dây truyền dịch 1500mm - Có các đường dây để lấy máu và xử lý thuốc, có vị trí tiêm phía trước buồng nhỏ giọt tránh bọt khí đi vào mạch máu - Tương thích với nhiều loại máy chạy thận - Tiệt trùng bằng khí EO	Bộ	38.300
62	Bộ dây máy thở dùng một lần có bể nước	- Dây thở 2 nhánh, 2 bể nước - Chiều dài 1.5m - 1.8m. - Kèm ống limb 40cm bể nước trong suốt; - Có cơ khuấy xoay được. - Co Y và cổng lấy mẫu khi có nắp đậy cố định. - Sử dụng một lần. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.	Bộ	700

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
63	Bộ dây nối có đầu van kết nối an toàn (1 đầu)	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu Polyurethane an toàn - Không chứa PVC, DEHP và latex - Đầu van bằng silicone tự đóng mở tương thích với kết nối Luer lock và Luer slip an toàn. - Thao tác không dùng kim, an toàn cho người sử dụng - Đường kính trong 1mm. Chiều dài 10cm - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 	Cái/Bộ	3.200
64	Bộ dây nối có đầu van kết nối an toàn (2 đầu)	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu PUR an toàn - không chứa PVC, DEHP và latex - Đầu van bằng silicone tự đóng mở tương thích với kết nối Luer lock và Luer slip an toàn. - Thao tác không dùng kim, an toàn cho người sử dụng - Đường kính trong 1mm. Chiều dài 12cm - Số lần truy cập lên đến 200 lần - Tiêu chuẩn ISO, CE. 	Cái	2.500
65	Bộ dây truyền dịch an toàn	<ul style="list-style-type: none"> - Dây truyền dịch dùng trong liệu pháp tiêm truyền cho người bệnh - Chất liệu: PVC, không chứa DEHP - Chiều dài dây: ≥ 185cm, đường kính trong khoảng 3mm, đường kính ngoài khoảng 4mm, đầu nối dạng khóa xoắn vặn - Bàu đếm giọt có 2 ngăn cứng - mềm, màng lọc dịch khoảng $8\mu\text{m}$, van thông khí có màng lọc vi khuẩn - Có chức năng tự động: đuổi khí, ngưng truyền tự động khi hết dịch - Tương thích với đầu nối catheter, dây nối, đảm bảo không rò rỉ dịch - Có bộ phận điều chỉnh giọt - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc FDA hoặc CE 	Bộ/Cái	75.950
66	Bộ dây truyền dịch dùng trọng lực	<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu nhựa PVC, chiều dài dây thuộc trong khoảng 180cm đến 200cm. - Đường kính trong dây: $3\text{mm} \pm 0,1\text{mm}$. đường kính ngoài $4\text{mm} \pm 0,1\text{mm}$. - Có chức năng đuổi khí tự động và tự động ngắt dịch khi hết dịch. - Màng lọc dịch có kích thước lỗ lọc 5 micro - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Đóng gói tiệt trùng từng sợi/cái - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái/ Dây/ Chiếc	94.160
67	Bộ dây truyền chống gập	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dây truyền chống gập kèm túi chứa dịch giảm đau 200ml - Bộ đầy đủ gồm: + Túi chứa dịch giảm đau 200ml với dây truyền dịch chống gập dài 150 cm + Đoạn để ép dịch truyền, bộ phận loại bỏ không khí kích thước 1,2 micron dùng cho máy bơm giảm đau. - Cho phép cài đặt/ lập trình được đầy đủ các chế độ bơm truyền: Liên tục; Chỉ tiêm Bolus; Liên tục; tiêm Bolus; Lập trình bơm tự động ngắt quãng PIAB kết hợp PCA. - Có thể lập trình chính xác các thông số theo phác đồ chuyên môn bằng phần mềm kết nối máy tính, - Độ chính xác cao $\pm 5\%$ - Có thể nâng cấp tính năng tự động nhắn tin SMS cảnh báo và quản lý từ xa telemedicine qua mạng. 	Cái	100
68	Bộ đặt stent các cỡ dùng trong nội soi	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu có 3 điểm cân quang bằng kim loại, có ngã bơm thuốc cân quang. - Đường kính dây dẫn 6Fr - Đường kính bộ đặt 10Fr, dài 205cm - Dây dẫn tương thích 0.035 inch 	Bộ	5

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
69	Bộ điều kinh nguyệt	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu bằng nhựa PVC. - Bộ gồm: Xilanh, Piston, ống hút, chai dầu bôi trơn. - Đóng gói tiệt trùng. 	Bộ	100
70	Bộ đo huyết áp xâm lấn 1 nòng	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dẫn truyền cảm ứng 1 đường tích hợp DPT dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. - Bộ gồm: + 1 đoạn dây có đường sọc đỏ chiều dài 180cm và đoạn dây có đường sọc xanh dài 150cm, làm bằng vật liệu PVC không latex. + Khóa 3 hoặc 4 ngã nguyên liệu Polycarbonate. + Bộ truyền dịch không lỗ nguyên liệu PVC không DEHP dài ≥130 cm. + Tương thích với các loại monitor, dây cable -Tiêu chuẩn ISO 	Bộ	370
71	Bộ đo huyết áp xâm lấn 2 nòng	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dẫn truyền cảm ứng 2 đường tích hợp DPT dùng để theo dõi huyết áp động mạch xâm lấn liên tục cho kết quả đọc chính xác, dễ sử dụng. - Bộ gồm: + 2 đoạn dây (xanh hoặc đỏ) dài 150cm, làm bằng vật liệu PVC không DEHP và không latex. + Khóa 3 hoặc 4 ngã (xanh hoặc đỏ) nguyên liệu Polycarbonate. + Dây truyền dịch dài ≥130 cm, nguyên liệu PVC không DEHP + 2 dây nối, mỗi dây dài 50cm + Buồng nhỏ giọt PVC mềm 80mm, có màng lọc 15micron, đầu nhọn 1 chiều + Co nối M/F - Tương thích với các loại monitor, dây cable - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE. 	Cái	42
72	Bộ gây tê ngoài màng cứng (Không có bơm tiêm)	<ul style="list-style-type: none"> - Kim đầu cong 18G dài 3 1/4", thân -kim có chia vạch. - Catheter bằng polyamid không bị gãy gập, dài 1000mm, có đường cán quang ngầm - Đầu nối catheter dạng nắp bật. - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron giúp tiêm thuốc an toàn và vô khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. - Xuất xứ G7 	Cái/Bộ	350
73	Bộ gây tê ngoài màng cứng	<ul style="list-style-type: none"> - Kim đầu cong G18 dài 3 ¼", tổng chiều dài 80mm, thân kim có chia vạch - Catheter bằng polyamid, thiết kế đầu catheter thuận nhỏ dần, dài 1000mm, có đường cán quang ngầm, 3 lỗ thoát thuốc - Đầu nối catheter dạng nắp bật, - Màng lọc với kích thước lỗ lọc 0.2 micron, có miếng dán cố định lọc - Có bơm giảm kháng lực (bơm tiêm test sức cản giúp xác định khoang ngoài màng cứng dễ dàng và chính xác) - Xuất xứ các nước ASEAN 	Cái/Bộ	150

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
74	Bộ khăn chụp mạch vành C	<p>Vải không dệt 5 lớp SMMMMS \geq43 gsm không thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt tiêu chuẩn AAMI mức độ 3.</p> <p>Bộ khăn bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1- Khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm: 200 x 240cm x 01 cái: Vải không dệt, màng Film PE xanh 2- Khăn chụp mạch vành 220cm x 370cm x 01 cái: được cấu tạo từ vải không dệt SMMMMS không thấm nước, không thấm cồn, chống tĩnh điện. Hai bên khăn được thiết kế bằng chất liệu trong suốt, lỗ đùi kích thước 13cm, lỗ trên màng phẫu thuật 7cm. Vải không dệt, vải siêu thấm, màng phẫu thuật, màng film PE trong 3- Bao chụp đầu đèn \varnothing60cm x 01 cái: Màng Film PE trong 4- Khăn phủ bàn dụng cụ vô trùng (có keo) kích thước: 150cm x 180cm x 01 cái: Màng Film PE trong, băng keo y tế 5- Tấm phủ chắn chì kích thước: 150cm x 180cm x 01 cái: Màng Film PE trong 6- Bao kính chắn chì (có thun) kích thước: 100cm x 120cm x 01 cái: Màng Film PE trong, thun 7- Bao đựng remote kích thước: 10cm x 26cm x 01 cái: màng film PE trong (túi zipper) 8- Khăn lót kích thước: 50cm x 60cm x 01 cái: Vải siêu thấm <p>- Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu)</p>	Bộ	1.800
75	Bộ khăn gậy tê tùy sống	<p>Vải không dệt 5 lớp SMMMMS \geq 43 gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt tiêu chuẩn AAMI mức độ 3.</p> <p>- Bộ khăn gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 5 Gòn viên \varnothing3cm + 1 Kẹp Kocher + 1 Khăn trải bàn màu 45cm x 60 cm: Màng film PE xanh + 3 Gạc miếng loại 5cm x 6.5cm + 1 Khăn có lỗ tròn (lỗ 9cm) kích thước: 100cm x 100cm: Vải không dệt <p>- Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu)</p>	Bộ	1.000
76	Bộ khăn giấy phẫu thuật sản khoa	<p>Vải không dệt y tế 6 lớp SMMMMS \geq47 gsm, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện, đạt tiêu chuẩn AAMI mức độ 3.</p> <p>Bộ khăn bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khăn trải bàn dụng cụ 2 lớp kích thước: 165cm x 180cm Vải không dệt, màng Film PE xanh 2. Khăn thấm kích thước: 35cm x 40cm x 02 cái: Vải Spunlace 3. Khăn trải bàn Mayo kích thước: 60cm x 100cm x 01 cái: Vải không dệt, màng Film PE xanh 4. Khăn lót em bé kích thước: 90cm x 100cm x 01 cái: Vải siêu thấm 5. Khăn thấm lau em bé kích thước: 60cm x 120cm x 01 cái: Vải Spunlace 6. Khăn trải mổ có túi chứa dịch, kích thước 174cm x 300cm x 01 cái: Vải không dệt, vải siêu thấm, màng phẫu thuật <p>- Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu)</p>	Bộ/Cái	1.000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
77	Bộ khăn mổ tim hở	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp 50gsm, có vùng thấm hút với chất liệu vải thấm. - Bộ khăn gồm : <ul style="list-style-type: none"> + 2 khăn phủ bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMMMS 140cm x 200cm + 2 khăn không keo thấm 30cm x 35cm; + 1 khăn không keo 100cm x 100cm; + 1 túi dụng cụ 35cmx40cm, có băng keo hai mặt; + 1 túi kim chỉ 15cmx 15cm, có băng keo + 2 khăn phủ bên 80cm x 120 cm, có băng keo y tế dùng cố định khăn. + 1 khăn phủ chân 200cm x 250cm, có tấm cố định ống dây. + 1 khăn phủ đầu 120cm x 230cm, có băng keo y tế , vùng đầu được cấu tạo từ màng plastic có độ trong suốt cao; + 5 khăn có keo 80cm x 120cm; + 1 khăn phủ vùng sinh dục 19cmx35cm, có băng keo y tế + 1 khăn phủ dụng cụ có keo 100cmx200cm, có băng keo y tế. + 1 Khăn phủ dụng cụ 150cmx160cm; - Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135 - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu) 	Bộ	50
78	Bộ khăn nội soi khớp gối	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp, chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Bộ khăn gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 Khăn trải bàn dụng cụ kích thước 140x200cm + 1 Khăn nội soi khớp gối có túi chứa dịch, túi có co nổi để xả chất lỏng. Vùng phẫu trường với lỗ tròn đường kính 6 cm. + 2 Khăn thấm kích thước 30x40cm + 2 Băng keo y tế kích thước 9x50cm + 1 Bao chỉ dưới kích thước 28x85cm, làm từ vải bán thấm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE 	Bộ	450
79	Bộ khăn nội soi khớp vai	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Bộ khăn gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 Khăn trải bàn dụng cụ kích thước 140x200cm + 1 Khăn nội soi khớp vai có túi chứa dịch, có co nổi dùng để dẫn dịch lỏng 160x230cm + 2 Khăn thấm kích thước 30x40cm, độ thấm tốt, mềm mại + 1 Khăn chữ U không thấm + 1 Băng keo y tế kích thước 9x50cm + 1 Bao chỉ trên kích thước 23x60cm, làm từ vải bán thấm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 	Bộ	80
80	Bộ khăn nội soi Niệu quản	<ul style="list-style-type: none"> Bộ khăn nội soi niệu có túi bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - 01 Khăn trải bàn dụng cụ 140cm x 200cm: Vải không dệt, màng Film PE xanh, băng keo y tế - 01 Khăn niệu quản có túi 180cm x 180/240cm, chất liệu vải không dệt 5 lớp (SMMMS 43gsm), khăn đạt AAMI mức 3, chống thấm nước, chống tĩnh điện; vải siêu thấm, màng Film PE trong, băng keo y tế. - 02 Khăn thấm 30cm x40cm: Vải Spunlace - Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135 - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu) 	Bộ	400

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
81	Bộ khăn tổng quát	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Vải không dệt SMMMS cao cấp 5 lớp chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. - Bộ khăn bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 Khăn trải bàn dụng cụ size L 140cm x 200cm + 1 Băng keo 10cm x 50cm + 4 Khăn thấm 30cm x 40cm + 1 Khăn phủ đầu: 160cm x 250cm, có phần gia cố bằng vải siêu thấm + 2 Khăn phủ bên : 100cm x120cm, có phần gia cố bằng vải siêu thấm + 1 Khăn phủ chân: 180cm x 200cm, có phần gia cố bằng vải siêu thấm - Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135 - Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu) 	Bộ	6.000
82	Bộ mở dạ dày ra da	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dụng cụ gồm có: <ul style="list-style-type: none"> + Bộ kim khâu cố định da và dạ dày, tổng chiều dài 230mm, chiều dài làm việc 81mm, kích thước kim khâu 20G. + Ống thông nuôi ăn dạ dày kiểu bóng chất liệu silicone, dung tích bóng 10ml. Kích thước: ống thông: 20Fr, chiều dài ống thông: 22,5cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 	Bộ	30
83	Bộ nối dài tiêm tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Dây nối dùng trong truyền thuốc qua bơm tiêm điện - Chất liệu: PVC, mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Chiều dài: 140 ± 10cm - Đầu nối male và female, tương thích với các loại bơm tiêm và catheter, đảm bảo không rò rỉ - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE hoặc FDA 	Cái	22.215
84	Bộ ống thông điều trị suy giãn tĩnh mạch	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài catheter 2.5m + Đầu tip: 1.6mm - 2.3mm (600µm); 1mm - 1.3 mm (400µm); Đầu tip tròn phát quang phóng tia tỏa tròn 360 độ 1 vòng, vòng 2 góc lệch 60 độ so với trục sợi quang. - Bước sóng: 450 nm đến 2100nm - Độ dày: 600µm/400µm - Kèm dụng cụ mở đường, bao gồm: kim chọc, dây dẫn, dụng cụ nong mạch, bộ mở đường vào lòng mạch kèm van cầm máu. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 	Bộ	50
85	Bộ quả lọc máu liên tục có hấp phụ cytokine và nội độc tố	<ul style="list-style-type: none"> - Quả lọc máu liên tục có gắn Heparin kèm bộ dây dẫn có 3 chức năng: loại bỏ Cytokine, loại bỏ nội độc tố, lọc máu liên tục (loại bỏ dịch và độc tố Urê huyết), - Chất liệu màng lọc cấu tạo 3 lớp gồm sợi rỗng Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer giúp hấp phụ các Cytokine, PolyethyleneImine giúp hấp phụ nội độc tố, bề mặt sợi lọc được gắn heparin; - Vỏ và đầu quả lọc là Polycarbonate; vách đầu quả lọc là Polyurethane; - Ống dẫn là PVC và cartridge là PETG. - Tiệt trùng: ethylene oxide - Thông số kỹ thuật của quả lọc <ul style="list-style-type: none"> + TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 + Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 + Thể tích máu trong quả lọc (±10%): 193 ml + Diện tích màng: 1,5m² + Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240µm + Độ dày thành sợi lọc: 50µm + Tốc độ máu: 100 - 450 ml / phút + Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 	Bộ	90

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
86	Bộ quả lọc máu liên tục cho người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Quả lọc máu liên tục kèm bộ dây dẫn: - Chất liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Sợi lọc AN69 HF: Acrylonitrile và sodium methallyl sulfonate copolymer + Vỏ và đầu quả lọc: Polycarbonate + Vách đầu quả lọc: Polyurethane + Ống dẫn: PVC + Cartridge: PETG - Phương pháp tiệt trùng: EtO (ethylene oxide) - Thông số kỹ thuật của quả lọc: <ul style="list-style-type: none"> + TMP tối đa* (mmHg/kPa): 450/60 + Áp lực máu tối đa (mmHg/kPa): 500/66,6 + Thể tích máu trong quả lọc ($\pm 10\%$): 152 ml + Diện tích màng hiệu dụng: 0,9m² + Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 240μm + Độ dày thành sợi lọc: 50μm + Tốc độ máu: 75 - 400 ml/phút + Cân nặng bệnh nhân tối thiểu: 30 kg 	Bộ	130
87	Bộ tiêm chích FAV	Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> - Khăn chống thấm 40cm x 50 cm/40cmx60cm/45cmx60cm: 1 cái - Gạc không dệt: 5cmx5cm-8ply: 2 cái. - Gạc không dệt: 7.5cm x 7.5cm-4ply: 4 cái. - Gạc trụ tròn: 2cmx3 cm: 2 cái. - Keo dán: 14cm x 2 cm: 6 cái. - Phương pháp tiệt trùng: Khí EO 	Bộ	9.000
88	Bộ tiêm truyền thể tích đàn hồi điều chỉnh giọt tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm đàn hồi tự động truyền thuốc hóa trị hay thuốc gây tê, thuốc giảm đau liên tục 48 giờ - Thể tích 250ml. Tốc độ truyền 5 ml/h - Vỏ cứng giúp không ảnh hưởng tốc độ dòng chảy khi bệnh nhân đè cần. - Có vạch chia thể tích để theo dõi lượng thuốc đã được truyền vào bệnh nhân - Dây truyền làm bằng nhựa PVC không chứa DEHP. Thể tích mỗi dây rất nhỏ, thời gian mỗi nhanh: 32 giây - Bộ lọc khí và lọc hạt 0,2μm. - Chứng nhận ISO 13485, CE - Tiệt trùng: EO (bao bì) - Van back-check ngăn chặn rò rỉ. - Có màng kỵ nước hydrophobic đuổi khí tự động. 	Cái	290
89	Bộ thông tắc đại tràng	Bộ ống thông bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> 1 Ống thông loại đầu mở kích thước 22Fr dài 1200mm, có 4 lỗ hút, bóng cố định dung tích 30ml có tính cân quang. 1 Dây dẫn dài 3000mm, đường kính 1.32mm phủ teflon. 1 Ống nông nhỏ dài 2000mm đường kính 2,7mm có cân quang. 1 Ống nông lớn dài 1000mm đường kính 8.7mm có cân quang. 1 Đầu nối 2 nhánh. Kích thước: 22Fr	Bộ	15
90	Bộ vệ sinh răng miệng cho người bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa dẻo, nhỏ và dài, dễ dàng tiếp cận đến những chân răng nằm sâu bên trong. Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải. - Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 bàn chải + 01 lọ đựng nước súc miệng + 01 gói nước súc miệng + 01 dụng cụ thấm môi chống khô - Tiệt khuẩn 	Bộ	1.600

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
91	Bộ xilanh 150ml dùng cho máy bơm cân quang	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm sử dụng cho máy Nemoto Rempress trong chụp mạch - Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 1 bơm tiêm 150ml: chất liệu PC hoặc PP hoặc Rubber hoặc ABS + 1 ống hút J: chất liệu PE - Áp suất: 1200psi - Tiệt trùng: ETO hoặc EO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC 	Bộ	30
92	Bông bó bột 10cm* 2,7m	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước. - Chiều rộng 10cm, chiều dài 2,7m. - Tiêu chuẩn ISO 13485. 	Cuộn	400
93	Bông bó bột 15cm* 2,7m	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu sợi bông 100% polyester tổng hợp, màu trắng, không mùi, không thấm nước. - Chiều rộng 15cm, chiều dài 2,7m. - Tiêu chuẩn ISO 13485. 	Cuộn	400
94	Bông tiêm cắt tiệt trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 4*4cm, 4 lớp - Quy cách: 20gr/gói 	Gói/Bịch	700
95	Bông viên tiệt trùng 50gr	<ul style="list-style-type: none"> - Bông gòn, dạng viên, tiệt khuẩn. - Chất liệu: Bông tự nhiên, màu trắng, không dùng chất tạo màu. - Thiết kế dạng viên cuộn, đường kính 2 - 3 cm ISO 9001, ISO 13485, được diễn Việt Nam, các chứng nhận FDA, CE 	Gói	18.898
96	Bông viên tiệt trùng, 25gr	<ul style="list-style-type: none"> - Bông gòn, dạng viên, tiệt khuẩn. - Chất liệu: Bông tự nhiên, màu trắng, không dùng chất tạo màu. - Thiết kế dạng viên cuộn, đường kính 2 - 3 cm 	Gói	1.500
97	Bột thủy tinh 10cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước. - Vò được làm từ giấy bạc chống ẩm. - Thiết kế dạng lưới cùng độ dày mỗi lớp chỉ 0,5mm giúp tăng tính thoáng khí, giảm tình trạng nóng bí, ngứa ngứa. - Thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. - Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút. - Kích thước: rộng 10cm, chiều dài tối thiểu 3.60m. - Tiêu chuẩn ISO 13485 	Cuộn	2.500
98	Bột thủy tinh 7.5cm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: vải sợi thủy tinh dệt kim hoạt hóa trong nước. - Vò được làm từ giấy bạc chống ẩm. - Thiết kế dạng lưới cùng độ dày mỗi lớp chỉ 0,5mm giúp tăng tính thoáng khí, giảm tình trạng nóng bí, ngứa ngứa. - Thời gian đông kết khoảng từ 2-4 phút. Đông kết hoàn toàn sau khoảng 20 phút - Kích thước: rộng 7.5cm, chiều dài tối thiểu 3.60m. - Tiêu chuẩn ISO 13485 	Cuộn	1.500
99	Bơm tiêm 10ml	<ul style="list-style-type: none"> - Dung tích 10ml kèm kim 25G hoặc 23G - Kèm Piston và xy lanh được làm bằng nhựa y tế - Tiệt trùng bằng khí EO, - Đóng gói tiệt trùng từng cái; - Tiêu chuẩn ISO/CE/TCVN. 	Cái	351.930
100	Bơm tiêm 10ml đầu xoắn	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm không kim, đầu xoắn; - Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng, vạch chia bằng ml. - Đầu khóa vặn xoắn ở giữa, có thể gắn kim tiêm hay kết nối với sản phẩm khác (ống dây truyền dịch).. - Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt. - Đóng gói vô khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/TCVN. 	Cái	400

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
101	Bơm tiêm 1ml dành cho tiêm tiểu đường	- Bơm tiêm tiểu đường, nhỏ. Tiệt trùng - Cỡ kim: 26G, kích thước kim : 0.45x13mm - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE.	Cái/ Chiếc	940
102	Bơm tiêm 1ml kèm kim các cỡ	- Dung tích 1ml - Cỡ kim: 23G*1, 25G*1, 26G*1/2.... - Piston và xy lanh được làm bằng nhựa PP y tế; - Tiệt trùng bằng khí EO; - Đóng gói tiệt trùng từng cái. - Tiêu chuẩn ISO/CE/TCVN.	Cái/ Chiếc	38.920
103	Bơm tiêm 20ml	- Dung tích 20ml kèm kim các cỡ. - Chất liệu được làm bằng nhựa y tế - Khử vô trùng bằng khí EO, - Đóng gói tiệt trùng từng cái. - Tiêu chuẩn ISO/CE/TCVN.	Cái/ Chiếc	117.900
104	Bơm tiêm 3ml	- Dung tích 3ml kèm kim các cỡ. - Piston và xy lanh được làm bằng nhựa PP y tế; - Khử vô trùng bằng khí EO; - Đóng gói tiệt trùng từng cái; - Tiêu chuẩn ISO/CE/TCVN.	Cái/ Chiếc	179.120
105	Bơm tiêm 3ml đầu xoắn	- Bơm tiêm không kim, đầu xoắn; - Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng, vạch chia bằng ml. - Đầu khóa vận xoắn ở giữa, có thể gắn kim tiêm hay kết nối với sản phẩm khác (ống dây truyền dịch).. - Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt. - Đóng gói vô khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/TCVN.	Cái/ Chiếc	400
106	Bơm tiêm 5 ml	- Dung tích 5ml kèm kim các cỡ. - Chất liệu được làm bằng nhựa y tế - Khử vô trùng bằng khí EO; - Đóng gói tiệt trùng từng cái; - Tiêu chuẩn ISO/CE/TCVN.	Cái/ Chiếc	351.850
107	Bơm tiêm 50ml đầu nhỏ	- Bơm tiêm nhựa dùng một lần; - Dung tích 50ml; - Đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số; - Pít tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. - Tiệt trùng	Cái/ Chiếc	55.727
108	Bơm tiêm 50ml đầu to	- Dung tích 50ml, cho ăn. - Chất liệu được làm bằng nhựa y tế - Khử vô trùng bằng khí EO. - Đóng gói tiệt trùng từng cái. - Tiêu chuẩn ISO/CE/TCVN.	Cái/ Chiếc	9.990
109	Bơm tiêm 50ml đầu xoắn	- Bơm tiêm không kim, đầu xoắn; - Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen (PP) trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng. - Pitong làm bằng cao su tổng hợp không Latex có độ đàn hồi chịu nhiệt tốt, bám khí tránh rò rỉ hoặc tương tác với thuốc. - Sử dụng được với máy bơm tiêm điện. - Tiệt trùng bằng chùm tia điện tử. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA	Cái	200

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
110	Bơm tiêm cân quang, cỡ 200ml	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ bơm tiêm gồm: + 02 bơm tiêm 200ml: chất liệu PC/PP/Rubber/ABS + 01 dây truyền chữ Y: chất liệu PVC - Áp suất: 350psi - Tiệt trùng: ETO - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC 	Bộ	600
111	Bơm tiêm đầu xoáy, cỡ 20ml	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm không kim, đầu khóa/ xoắn. Thân bơm tiêm làm bằng chất liệu Polypropylen trong suốt, vạch chia thể tích rõ ràng. - Đệm pitong sử dụng chất liệu đàn hồi chịu nhiệt cao - Đóng gói riêng lẻ từng cái trong bao bì nhựa. Tiệt trùng - Dung tích 20ml - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. 	Cái/ Chiếc	500
112	Bơm tiêm khí máu động mạch không kim	<ul style="list-style-type: none"> - Bơm tiêm lấy khí máu động mạch. - Thể tích 1ml, thể tích máu cần lấy 0.6ml - Loại chất chống đông: Lithium Heparin cân bằng Canxi dạng phun khô theo tiêu chuẩn IFCC. - Hàm lượng chất chống đông: 30 IU. - Có nắp đậy slip-tip. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016, CE Châu Âu - Xuất xứ G7 	Cái	4.000
113	Bơm tự động chỉnh liều (PCA)	<ul style="list-style-type: none"> - Bình chứa thuốc dung tích 300ml ($\pm 3\%$) - Bộ điều chỉnh tốc độ: 2;4;6;8 ml/h, có khóa điều chỉnh; - Nút bấm PCA thiết kế liều tăng cường 1ml, thời gian khóa 15 phút - Cổng nạp thuốc sử dụng van 1 chiều, chống chảy ngược thuốc ra ngoài - Bộ lọc khí 	Cái/ Chiếc/ Bộ	180
114	Buồng tiêm đặt dưới da dùng hóa trị liệu và giảm đau 8Fr	<ul style="list-style-type: none"> - Buồng tiêm cố định đặt lâu dài dưới da dùng hóa trị liệu và giảm đau: + Vỏ bằng titanium. + Đường kính nền: 30mm. + Chiều cao: 11.3mm. + Thể tích trong: 0.6ml. + Cho phép truyền được chất cân quang, cản từ trực tiếp. + Tốc độ truyền tối đa: 5ml/giây. - Catheter cỡ 8F, làm bằng silicone, đầu đóng có van 3 chiều ngăn máu chảy vào gây tắc nghẽn, 90 ngày súc rửa một lần và không cần súc rửa bằng Heparin. - Chụp được dưới CT và MRI. - Tiêu chuẩn ISO, FDA 	Cái	20
115	Buồng tiêm truyền cấy dưới da 8.5F	<ul style="list-style-type: none"> - Buồng tiêm tĩnh mạch cấy dưới da 8,5F có phần vỏ ngoài được làm từ chất liệu polysulfone và buồng chứa bên trong bằng titanium có thể chịu được áp lực lên đến 325 psi, không chứa Latex, DEHP và PVC, - Tương thích MRI, - Ống thông bằng vật liệu Polyurethan , lưu lượng cao, luôn qua dây dẫn với mọi vị trí. - Đường kính ngoài 2.8mm, đường kính trong 1.6mm, dài 800mm. - Lưu lượng đạt 12ml/phút đối với kim 22G và 37ml/phút với kim 19G 	Bộ	10
116	Cannula (gọng mũi) bất đối xứng dùng cho thở HFNC	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế với đường kính gọng mũi có kích thước khác nhau - Thành dây cannula có vật liệu bán thấm. - Tích hợp kẹp giúp cố định trên áo người bệnh. - Có dây đeo qua cổ. - Thời hạn sử dụng tối đa 14 ngày cho người bệnh /1 lần sử dụng. - Kết nối bằng đầu nối kẹp tương thích máy Airvo 2. 	Cái	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
117	Cannula động mạch có thông khí các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula động mạch chủ đầu thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Kích thước các cỡ, co nối 3/8 được gắn liền với cannula, có vành linh hoạt, có thông khí. - Cannula có thể uốn cong dễ dàng sử dụng. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO, CE 	Cái	25
118	Cannula động mạch đầu cong các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula động mạch chủ đầu cong dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Kích thước các cỡ, co nối 3/8 được gắn liền với cannula, có vành linh hoạt, có thông khí. - Cannula có thể uốn cong dễ dàng sử dụng. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO, CE 	Cái/ Chiếc	50
119	Cannula động mạch trẻ em có thông khí các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula động mạch trẻ em có thông khí, một mảnh, chống xoắn - Các cỡ từ 6F -16Fr, co nối 1/4". - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái/ Chiếc	10
120	Cannula động mạch vành đầu xoắn các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula động mạch vành, đầu xoắn, với thiết kế thân bằng thép không rỉ, có khóa ở vị trí kết nối. - Size: 14 Fr - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái/ Chiếc	25
121	Cannula ECMO động mạch 1 nòng các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Phủ chất chống đông máu Bioline. - Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày. - Bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cannula + Dụng cụ đặt; + Dây hỗ trợ cố định; + Miếng dán cố định bằng nhựa. - Các cỡ đường kính từ 15Fr -> 23Fr, - Chiều dài 15cm/ 23cm 	Cái/ Chiếc/ Bộ	2
122	Cannula ECMO tĩnh mạch 1 nòng các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Phủ chất chống đông máu Bioline. - Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày. - Bộ gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Cannula; + Dụng cụ đặt; + Dây hỗ trợ cố định ống; + Miếng dán cố định bằng nhựa. - Các cỡ đường kính từ 19Fr -> 29Fr, - Chiều dài 38cm/ 55cm 	Cái/ Chiếc/ Bộ	2
123	Cannula tĩnh mạch cánh người lớn các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula tĩnh mạch cánh người lớn, thân linh hoạt, chống xoắn, thiết kế đầu nhọn. - Các cỡ 15Fr, 17 Fr, 19Fr, 21 Fr, 23Fr, 25Fr - Đầu nối 3/8" - Kèm bộ dụng cụ mở đường. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái/ Chiếc	7

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
124	Cannula tĩnh mạch đùi nhiều tầng các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula tĩnh mạch đùi dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Cỡ từ 19Fr- 21Fr- 25Fr (6.3 - 8.3 mm), với chiều dài đầu tip 23.6 in(60cm), chiều dài tổng cộng 30in(76.2 cm), thành mỏng 0.48 mm, đầu nối 3/8(0.95 cm). - Cannula tĩnh mạch đùi có vòng lò xo chống xoắn, thành mỏng cho dòng chảy cao, đầu tip thích hợp cho kỹ thuật seldinger. kèm bộ kit can thiệp qua da. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái/ Chiếc	7
125	Cannula tĩnh mạch hai tầng các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula tĩnh mạch hai tầng, thân được thiết kế chống xoắn. - Cỡ gồm: số 28/36Fr; 36/46 Fr; 32/40Fr ;34/36Fr ; 36/51Fr; - Co nối 1/2" hoặc 3/8" - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái/ Chiếc	50
126	Cannula tĩnh mạch một tầng đầu cong các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula tĩnh mạch một tầng đầu cong dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu PVC và silicon. - Các cỡ từ 12Fr -20 Fr(4.0-6.7 mm) co nối 1/4(0.64 cm) - Các cỡ từ 12Fr-31Fr (4.0-10.3 mm) co nối 3/8(0.95 cm). - Cannula tĩnh mạch một tầng đầu cong đầu kim loại, có nhiều cổng, hệ thống dây chằng lò xo chống xoắn ở thân, đường đánh dấu ở cổng giúp xác định hướng đầu cannula. - Tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái/ Chiếc	50
127	Cannula tĩnh mạch một tầng đầu thẳng các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula tĩnh mạch một tầng đầu thẳng dùng trong tuần hoàn ngoài cơ thể. - Chất liệu chính PVC và silicon. - Size: 34Fr, 36Fr - Cannula tĩnh mạch một tầng, đầu thẳng, chống rạn, chống xoắn do có vòng lò xo gia cố, có đánh dấu độ sâu. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái/ Chiếc	50
128	Ca-nuyn dẫn lưu tim trái có thông khí 13F	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula hút tim trái, thân cannula thẳng, dễ uốn và có marker đánh dấu độ sâu. - Các cỡ 10Fr đến 13 Fr, chiều dài tổng thể 13 in (33cm). - Loại 10Fr: đầu nối 1,5 in và có 8 lỗ thông hơi trên đầu. - Loại 13Fr: đầu nối 2 in và có 14 lỗ thông hơi trên đầu. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), 	Cái	50
129	Ca-nuyn tĩnh mạch đùi 1 tầng, không thông khí, các cỡ, đầu nối 3/8	<ul style="list-style-type: none"> Cannulae tĩnh mạch một tầng đầu thẳng - Các cỡ từ 12 - 40 Fr, - Chiều dài tổng thể 12-16 in (30,5-40,6 cm), - Thân được thiết kế chống xoắn, có marker đánh dấu độ sâu. 	Cái	5
130	Ca-nuyn truyền dung dịch liệt tim ngược dòng 15Fr	<ul style="list-style-type: none"> - Cannula thân bằng Silicon, dùng cho người lớn hoặc trẻ em - Có bóng cỡ 15Fr (5.0mm), chiều dài 31.8cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ). 	Cái	5
131	Cassette dùng trong mổ mắt	<ul style="list-style-type: none"> Cassette tương thích cho máy Infinity bao gồm: - Đầu tip U/S (kích thước tip 0.9mm) - Dụng cụ giữ đầu tip. - Clê vặn đầu tip. - Bàu kiểm tra. - Hệ thống quản lý dịch - 02 đầu nhựa bao phủ đầu phaco 	Cái	96

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
132	Cassette nhựa có nắp	<ul style="list-style-type: none"> - Cassette có nắp - Kích thước lỗ vuông nhỏ hoặc lỗ dạng khe - Được thiết kế đạt hiệu suất tối đa từ in nhãn đến xử lý và lưu trữ tự động. - Lực đóng và mở nắp được cân chỉnh cẩn thận để đảm bảo sử dụng và an toàn cho mẫu trong suốt quá trình xử lý 	Cái/ Chiếc	6.000
133	Catheter 1 nòng các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Tên: Catheter 1 nòng - Tính năng kỹ thuật: Chất liệu: polyurethane Bao gồm: catheter 1 nòng, kim dẫn V Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài Kích cỡ: 3Fr Tiệt trùng Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) Xuất xứ: Các nước thuộc G7 	Bộ	12
134	Catheter động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ	<ul style="list-style-type: none"> Được dùng để theo dõi huyết động học ít xâm lấn - Thiết bị gồm một đầu cảm biến nhiệt tại đầu catheter dùng trong phương pháp pha loãng nhiệt qua phổi - Có nòng thứ hai để đo huyết áp động mạch - Chất liệu được làm bằng Polyurethane - Đường kính vòng ngoài: 5F - Chiều dài sử dụng: 200mm - Đặc tính và chiều dài của dây dẫn: Đường kính 0,53 mm/ chiều dài 600mm - Đường kính và chiều dài của cannul: + Đường kính 18G/ chiều dài 80 mm + Đường kính 20G/ chiều dài 55 mm - Que nong mạch: Đường kính ngoài 1,8 mm 	Bộ	5
135	Catheter tạo đường truyền tĩnh mạch trung tâm từ ngoại biên	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter dùng cho trẻ sơ sinh \leq 1kg. Đóng gói: - 01 catheter chất liệu PUR: + cỡ 1Fr + dài \geq 20 cm, có vạch đánh dấu chiều dài trên catheter + Tốc độ truyền dịch 0.7ml/phút + 01 kim dẫn đường cỡ 24G - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA 	Bộ	68
136	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng dành cho trẻ em đường kính 4F, 5F	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyurethane, dài trong khoảng 8cm-15cm; - Đường kính: 4F, 5F loại 2 nòng G18/G20/G22. - Thân catheter có vạch đánh dấu độ dài, có đường cân quang ngầm giúp dễ phát hiện bằng X quang - Kim dẫn đường thẳng, đầu nối an toàn có valve 2 chiều bơm hoặc rút dịch tự động đóng khi ngừng kết nối - Có dây đo ECG đi kèm, dây dẫn đường bằng kim loại chữ đầu J \geq 50cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Các nước thuộc G7. 	Bộ	65
137	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter bằng chất liệu polyurethan có đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 2 nòng, kích cỡ nòng G14, G18, dòng chảy (100/27 ml/phút). - Kim dẫn 18G chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí; dây kim loại dẫn đường 0.035" dài 50cm, mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn, - Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn; có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE - Xuất xứ: các nước thuộc Châu Âu 	Cái/ Chiếc	105

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
138	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng	<ul style="list-style-type: none"> - Catheter bằng chất liệu polyurethan có đường kính ngoài 7F, chiều dài 20cm, 3 nòng, kích cỡ nòng G16, G18, G18, dòng chảy (46/22/22 ml/phút). - Kim dẫn 18G chữ V sắc bén, có valve ngăn chặn máu trào ngược và tránh tắc mạch do khí; dây kim loại dẫn đường 0.035" dài 50cm, mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn - Đầu nối catheter có valve 2 chiều, tránh nhiễm khuẩn; có dao mổ và kim nong bằng nhựa - Có dây cáp để định vị đầu catheter bằng sóng ECG. - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE - Xuất xứ: các nước thuộc Châu Âu 	Cái/ Chiếc	880
139	Catheter tĩnh mạch trung tâm đặt từ ngoại vi	<p>Catheter tĩnh mạch trung tâm từ ngoại vi vào tĩnh mạch cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ.</p> <p>Đóng gói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 catheter chất liệu PUR, chiều dài \geq 30cm, cỡ 2Fr - 1 kim dẫn đường cỡ 20G - 1 thước đo - Tiết trùng - Tiêu chuẩn chất lượng: CE hoặc FDA 	Cái	30
140	Cây đặt nội khí quản khó các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Cây đặt nội khí quản Bougie các cỡ, đầu tít cong; - Chiều dài: 700mm - Tiêu chuẩn: ISO, CE 	Cái	56
141	Cây vệ sinh nướu	<ul style="list-style-type: none"> - Cây bàn chải vệ sinh nướu tích hợp hút dịch trên ống - Chất liệu : TPE, PP - Chiều dài 205mm - Độ rộng của đầu nướu là : 17mm - Tích hợp thêm chức năng của ống hút dịch cầm tay nằm trên thân bàn chải theo sự điều chỉnh của người sử dụng. - Đầu ống được thiết kế khuôn đúc như silicon mềm dùng cho bệnh nhân có nướu nhạy cảm, dễ bị tổn thương. - Vệ sinh loại bỏ những mảng bám lâu ngày 2 bên thành má trong miệng 	Cái/Cây	500
142	Clip cầm máu cỡ siêu nhỏ	<ul style="list-style-type: none"> - Clip kẹp mạch máu cỡ siêu nhỏ (micro); - Chất liệu: Titanium - Kích thước khi đóng: 2.24 mm x 1.91 mm x 1.91 mm. - Clip hình chevron. 	Cái	2.000
143	Clip cầm máu tay cầm lắp sẵn	<ul style="list-style-type: none"> - Loại sử dụng 1 lần. Clip lắp sẵn với tay gắn. Dùng được cho dạ dày và đại tràng. - Độ mở clip trong khoảng 11mm - 12mm. Xoay được 360 độ, clip có thể đóng mở nhiều lần. - Đường kính dụng cụ trong khoảng 2.4mm- 2.6mm. - Chiều dài trong khoảng 195cm - 230cm. 	Cái	520
144	Clip kẹp mạch máu loại đầu có móc khóa, có ren các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Polymer - Kích cỡ: <ul style="list-style-type: none"> + ML: đường kính khoảng 10 - 11 mm, có thể kẹp mô hoặc mạch máu đường kính khoảng 2 - 10 mm + L: đường kính khoảng 14 - 15 mm, có thể kẹp mô hoặc mạch máu đường kính khoảng 5 - 13 mm + XL: đường kính khoảng 18 - 19 mm, có thể kẹp mô hoặc mạch máu đường kính khoảng 7 - 16 mm - Có gai sọc thân kẹp chống trượt với chân bám 360 độ, có khoá an toàn - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn: FDA- CFG, CE. - Xuất xứ: Châu Mỹ - Tương thích với kim kẹp Weck mã số 544965, 544995 tại Bệnh viện 	Cái	2.000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
145	Clip mạch máu cỡ lớn	- Clip kẹp mạch máu cỡ lớn Ligaclip; - Tương thích với dụng cụ kẹp clip đơn Ligaclip Extra.	Cái	260
146	Clip mạch máu cỡ nhỏ	- Clip kẹp mạch máu cỡ nhỏ Ligaclip; - Tương thích với dụng cụ kẹp clip đơn Ligaclip Extra.	Cái	510
147	Clip mạch máu cỡ trung bình lớn	- Clip kẹp mạch máu cỡ trung bình - lớn Ligaclip; - Tương thích với dụng cụ kẹp clip đơn Ligaclip Extra.	Cái	510
148	Co chữ T cai máy thở	- Cung cấp oxy cho bệnh nhân mở khí quản và đặt nội khí quản - Sử dụng 1 lần. - Ống đựng oxy dài 15 cm để cung cấp oxy tạm thời.	Cái	183
149	Coblator phẫu thuật Thanh quản	- Dùng trong phẫu thuật thanh quản - Tương thích với máy Coblator II	Cây	5
150	Chỉ Catgut số 0 kim tròn 1/2C, dài 36 mm	Chỉ tan chậm tự nhiên số 0 - Chiều dài chỉ 75cm - Kim tròn 1/2C, chiều dài kim 36mm	Tép/Sợi	400
151	Chỉ Catgut số 2/0, kim tròn 1/2C, dài 26 mm	- Chỉ tan chậm tự nhiên 2/0, chỉ dài trong khoảng 75cm -> 90cm - Kim tròn 1/2C, chất liệu thép không gỉ, phủ silicon. Chiều dài kim 26mm. - Thời gian tan hoàn toàn trong thời gian từ 14->90 ngày - Lực căng khi thắt nút cao, đạt yêu cầu Dược Điển Mỹ (USP) - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép/Sợi	1.921
152	Chỉ Catgut số 3/0 kim tròn 1/2C, dài 26 mm	- Chỉ tan chậm tự nhiên số 3/0, - Chiều dài chỉ 75cm - Kim tròn 1/2C, chiều dài kim 26mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Tép/Sợi	376
153	Chỉ Catgut số 4/0 kim tam giác 3/8C, dài 16 mm	- Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0 - Chiều dài chỉ 75cm - Kim tam giác 3/8C, chiều dài kim 16mm	Tép/Sợi	229
154	Chỉ Catgut số 4/0, kim tròn 1/2C, dài 26 mm	- Chỉ tan chậm tự nhiên số 4/0, - Chiều dài chỉ \geq 75cm - Kim tròn 1/2C, chiều dài kim 26mm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE	Tép/Sợi	610
155	Chỉ Catgut số 5/0, kim tam giác 3/8C, dài 12 mm	- Chỉ tan chậm tự nhiên số 5/0, phủ silicon. Chỉ dài 75cm - Kim tam giác 3/8C, phủ silicon. Chiều dài kim 12mm - Chỉ có lực căng nút thắt rất cao, đảm bảo đạt các tiêu chuẩn Dược Điển Mỹ (USP)	Tép/Sợi	29
156	Chỉ khâu phẫu thuật PTFE	- Chỉ khâu không tiêu dây chằng nhân tạo dùng trong phẫu thuật sửa van tim hai lá - Chất liệu chỉ polytetrafluoroethylene (PTFE), số 2/0 - 5/0, dài 75cm. - 2 kim 3/8C hoặc 1/2C dài 13-25mm, đường kính kim 0.24-0.51mm. - Tiêu chuẩn CE.	Tép/ Sợi	5
157	Chỉ không tan đa sợi silk số 2/0, không kim	- Chỉ không tan đa sợi Silk số 2/0 - Chiều dài 75cm, được phủ ngoài bằng silicon. - Quy cách: 1 tép 12 sợi	Tép	130
158	Chỉ không tan đơn sợi polypropylen số 7/0, 2 kim tròn 3/8C dài 8mm	- Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, dùng khâu nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene, số 7/0, dài \geq 60cm, chịu lực suốt vòng đời, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 8mm, 3/8 C, kim phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA	Tép/Sợi	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
159	Chỉ không tan đơn sợi polypropylen số 8/0, 2 kim tròn 3/8C dài 6mm	- Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, dùng khâu nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene phủ PEG số 8/0, dài ≥ 60 cm, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 6mm, 3/8C, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA	Tép/Sợi	50
160	Chỉ không tan đơn sợi polypropylene số 3/0, 2 kim tròn 1/2C dài 26mm	- Chỉ khâu không tiêu, đơn sợi, dùng khâu nối mạch máu - Chỉ bằng Polypropylene 3/0, dài 90cm, chất phủ polyethylene glycol - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 26mm, 1/2C, kim phủ silicon, - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE(Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Xuất xứ: Châu Mỹ	Tép/Sợi	890
161	Chỉ không tan đơn sợi số 6/0, 2 kim tròn	- Chất liệu Polypropylene, số 6-0, dài ≥ 75 cm, chỉ phủ polyethylene glycol. - 2 kim tròn đầu nhọn, bằng hợp kim, dài 9 mm, 3/8 C, phủ silicon - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Tép/Sợi	42
162	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 2/0 dài 75cm->80cm, kim tam giác 3/8C 24mm	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi - Chất liệu Polyamide - Cỡ chỉ số 2/0 dài 75 -> 80cm - 1 kim tam giác 3/8C, dài 24mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/sợi	2.100
163	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 3/0 dài 75cm->80cm, kim tam giác 3/8C	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi - Chất liệu Polyamide - Cỡ chỉ số 3/0 dài 75 -> 80cm - 1 kim tam giác 3/8C, dài 24mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/sợi	6.780
164	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 4/0 dài 75cm->80cm	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon 4/0 - Chiều dài thuộc trong khoảng 75cm->80cm. - Kim tam giác 3/8C, dài 18mm - 19mm	Tép/sợi	2.974
165	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 1/0, kim tam giác 3/8C	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 1/0, dài ≥ 75 cm - Chất liệu Polyamide - Kim tam giác 3/8C, dài 30 -> 40mm Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/Sợi	100
166	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 5/0	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi - Chất liệu Polyamide - Cỡ chỉ số 5/0 dài 75 -> 80cm - 1 kim tam giác 3/8C, dài 16-19mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/Sợi	721
167	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 6/0, kim tam giác 3/8C	Chỉ khâu phẫu thuật không tiêu đơn sợi - Chất liệu Polyamide - Cỡ chỉ số 6/0 dài 70 ->75 cm - 1 kim tam giác 3/8C, dài 13 mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ, kim phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/Sợi	368
168	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C, dài 17mm	- Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi số 4/0, dài 90cm, dùng để nối mạch máu - Chất liệu: Polypropylene, chất phủ Polyethylen glycol. - 2 kim tròn đầu nhọn 3/8C, dài 17mm, phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép/Sợi	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
169	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0 dài 75cm, 2 kim tròn đầu nhọn, 1/2C, dài 13mm	- Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài 75cm, dùng để nối mạch máu - Chất liệu: Polypropylene, chất phủ Polyethylen glycol. - 2 kim tròn, đầu nhọn, dài 13mm, kim cong 1/2C, được phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép/Sợi	50
170	Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, 2 kim tròn đầu nhọn, 3/8C, dài 17mm	- Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài 90cm, dùng để nối mạch máu. - Chất liệu: Polypropylene, chất phủ Polyethylen glycol. - 2 kim tròn đầu nhọn, dài 17mm, kim cong 3/8C, được phủ silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Tép/Sợi	174
171	Chi không tan tổng hợp Nylon số 10/0	- Chi không tan tổng hợp đơn sợi Nylon số 10/0, - Chiều dài 30cm - 2 kim hình thang 3/8C, dài 6mm.	Tép/Sợi	40
172	Chi không tan tự nhiên đa sợi Silk 1/0, kim tròn, 3/8C, dài 18mm	Chi khâu phẫu thuật đa sợi tự nhiên - Chất liệu tơ lụa tự nhiên - Cỡ chỉ số 1/0 dài 70 -> 85cm - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 3/8 vòng tròn, dài 18mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/Sợi	300
173	Chi không tan tự nhiên đa sợi Silk 2/0, kim tròn, 1/2C, dài 26mm	Chi khâu phẫu thuật đa sợi tự nhiên - Chất liệu tơ lụa tự nhiên - Cỡ chỉ số 2/0 dài 70 -> 85cm - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/Sợi	529
174	Chi không tan tự nhiên đa sợi Silk 3/0, kim tam giác 3/8C, dài 18mm	Chi khâu phẫu thuật đa sợi tự nhiên - Chất liệu tơ lụa tự nhiên - Cỡ chỉ số 3/0 dài 70-> 85cm - 1 kim tam giác 3/8 vòng tròn, dài 18mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/Sợi	1.000
175	Chi không tan tự nhiên đa sợi Silk 3/0, kim tròn, 1/2C, dài 26mm	Chi khâu phẫu thuật đa sợi tự nhiên - Chất liệu tơ lụa tự nhiên - Cỡ chỉ số 3/0 dài 70 -> 85cm - 1 kim tròn đầu vuốt nhọn 1/2 vòng tròn, dài 26mm. - Kim được làm bằng hợp kim thép không gỉ phủ silicon. - Tiêu chuẩn CE và FDA	Tép/Sợi	1.000
176	Chi phẫu thuật tổng hợp đơn sợi không tiêu số 5/0, 2 kim tròn 1/2C, dài 11mm	- Chi không tan tổng hợp đơn sợi số 5/0, dài \geq 60cm - Chất liệu: polypropylene - 2 kim tròn 1/2C, dài 11mm	Tép/Sợi	50
177	Chi Silk 3/0 không kim	- Chi silk không tan đa sợi số 3/0, dài \geq 75cm, được phủ ngoài bằng silicon. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE (Châu Âu)	Tép/Sợi	120
178	Chi tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn số 1, kim tròn 1/2C dài 40mm	Chi tan tổng hợp đa sợi kháng khuẩn số 1 - Chiều dài chỉ 90cm; - Chất liệu: Polyglactin 910, có chất kháng khuẩn chlorhexidine diacetate; - Kim tròn 1/2C, dài 40mm, kim phủ silicon. - Tan hoàn toàn sau 56 - 70 ngày. - Tiêu chuẩn 2FSC, EC-MDR, ISO	Tép/Sợi	1.000

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
179	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 1, kim tròn 1/2C dài 40mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp, đa sợi số 1 dài 90cm; - Chất liệu: Lactomer 9- 1 hoặc tương đương, được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate; - Lực khô bằng 140%; - Kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 40mm, kim sắc bén, được phủ silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Tép/Sợi	1.500
180	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 2/0, kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 26mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp, đa sợi 2/0 dài ≥ 75cm - Chất liệu: Lactomer 9-1, bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate; - Kim tròn đầu nhọn dài 26mm 1/2C, kim phủ Silicone. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Tép/Sợi	2.000
181	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 3/0, kim tròn 1/2C 26mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp, đa sợi số 3/0 dài ≥ 75cm - Chất liệu: Lactomer 9-1 gồm glycolic và lactide được bao phủ bởi calcium stearoyl lactylate; - Kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 26mm, bằng thép không gỉ, kim được phủ silicon, sắc bén - Tiêu chuẩn CE, ISO, FDA 	Tép/Sợi	1.524
182	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi có gai số 3/0, kim tròn 1/2C, dài 26mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0 - Chất liệu: Glycomer 631 hoặc tương đương, có gai, một đầu có vòng không cần buộc. - Chiều dài chỉ 15cm và 30cm; - Tan hoàn toàn 90-110 ngày. - Kim tròn đầu nhọn 1/2C dài 26mm, phủ Silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA - Xuất xứ G7 	Tép/Sợi	50
183	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi có gai số 4/0	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 4/0 - Chất liệu: Glycomer 631 hoặc tương đương, có gai, một đầu có vòng không cần buộc. - Chiều dài chỉ 15cm và 30cm; - Tan hoàn toàn 90-110 ngày. - Kim tròn đầu nhọn 3/8C dài 26mm, phủ Silicon - Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO, FDA - Xuất xứ G7 	Tép/Sợi	50
184	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 2/0, chỉ dài 70cm, kim tròn dài 26mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 2/0, chỉ dài 70cm, - Chất liệu: Glyconate(Glycolic ,Caprolacton , trimethylene) - Kim tròn 1/2 vòng tròn dài 26mm, phủ silicon. - Lực căng kéo nút thắt ≥ 43.74N. - Sức căng kéo giảm 50% sau 14 ngày, -Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU) hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Tép/Sợi	300
185	Chỉ tan tổng hợp đơn sợi Glyconate số 3/0, kim tròn 1/2C, dài 22mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ tan tổng hợp đơn sợi số 3/0, chỉ dài ≥ 70cm - Chất liệu: Glyconate (Glycolic + Caprolacton + trimethylene) hoặc Polypropylene - Tan hoàn toàn sau từ 60 - 90 ngày. - Kim tròn 1/2C dài 22mm, phủ silicone; - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, EC (Châu Âu), hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Tép/Sợi	1.300
186	Chỉ thép điện cực đa sợi số 3/0, gồm 1 kim tròn 1/2C và 1 kim thẳng	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ thép điện cực đa sợi, số 3/0 , dài 60cm (dùng trong tạo nhịp tim), phủ PTFE poly hoặc FEP poly - Gồm 2 kim: 1 kim tròn đầu tròn 1/2C dài 17mm và 1 kim thẳng dài 88mm - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA. 	Tép/Sợi	40

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
187	Chi thép số 7	- Chi bằng thép không gỉ 316L, số 7/0, 2 sợi dài 45cm; - Chịu lực suốt vòng đời; - Kim tròn đầu cắt, 48mm, 1/2C, - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA.	Tép/Sợi	200
188	Chi thị hóa học đa thông số dùng trong tiệt khuẩn hơi nước	- Chi thị hóa học đa thông số (nhiệt độ, thời gian, áp suất) kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói dụng cụ lớp 5 (class 5), dùng cho quy trình tiệt khuẩn hơi nước ở nhiệt độ 121°C và 132-134°C; - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chi thị chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiệt khuẩn, màu chi thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất trong vòng 6 tháng. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485/CE/FDA	Que	1.000
189	Chi thị hóa học đơn thông số dùng trong kiểm tra gói hấp	- Chi thị hóa học đơn thông số kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn gói đồ vải lớp 4 (class 4) dùng cho quy trình tiệt khuẩn hơi nước 121°C, 132°C - 134°C - Đo lường 2 thông số của quá trình tiệt khuẩn: thời gian - nhiệt độ - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chi thị chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiệt khuẩn, màu chi thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất trong vòng 6 tháng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE/FDA	Que	8.000
190	Chi thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn hơi nước	Chi thị sinh học để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn cho cả mẻ hấp và kiểm tra khối. Kiểm soát nhanh chóng quá trình tiệt khuẩn hơi nước hút chân không ở nhiệt độ 121oC và 132 -134oC - Cho kết quả ù < 25 phút. - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chi thị chuyển màu đồng nhất và rõ. Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn và phụ kiện đi kèm (giấy in, mực in,...). Máy hỗ trợ là máy còn giá trị sử dụng tối thiểu 70%. Tiêu chuẩn ISO 13485/CE/FDA	Ống	1.950
191	Chi thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ thấp	- Chi thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma - Cho kết quả sau khi ù < 30 phút - Tương thích với máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp STERRAD 100S - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chi thị chuyển màu đồng nhất và rõ. Hỗ trợ đặt máy đọc kết quả theo đúng chuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/EC/FDA	Ống	1.200
192	Chổi phết âm đạo tiệt trùng	Chổi phết âm đạo vô trùng dùng để lấy tế bào và niêm dịch cổ tử cung, phát hiện sớm ung thư cổ tử cung nhanh và chính xác. -Đầu bàn chải: Ø 6mm -Đóng gói riêng trong túi nhựa vô trùng	Cái	1.300
193	Dao cắt cơ vòng	- Chiều dài dao 30mm. - Đường kính đầu dao 1,8mm. Chiều dài đầu tip ≤ 5mm. - Đường kính dụng cụ 5.5Fr - Chiều dài dụng cụ ≤ 200cm. - Ngã luồn dây dẫn tương thích từ 0.025" - 0.035" - Thiết kế ngã bơm và ngã luồn dây dẫn riêng biệt. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Tiêu chuẩn châu âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	30
194	Dao cắt cơ vòng dạng kim	- Dạng kim nhọn - Chiều dài kim: 3mm -> 6mm; - Dây dẫn tương thích 0.035" - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE (Châu Âu), FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	2
195	Dao mổ các cỡ	- Lưỡi dao mổ dùng trong phẫu thuật - Chất liệu: Thép carbon / thép không gỉ. - Các size: 10, 11, 12, 15, 20, 21, 22, 23. - Tiệt khuẩn từng cái - Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016; CE	Cái	18.936

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
196	Dao mổ mắt 2.2 mm	- Dao mổ mắt; - Đường kính: 2.2mm . - Tạo đường hầm trong mổ Phaco độ dày dao từ 0.12-0.22 - Chiều dài 130-140mm - Chất liệu: lưỡi thép không gỉ vát 2 mặt, cán nhựa polycarbonate; - Được đóng gói vô trùng từng cái.	Cái	20
197	Dao mổ mắt 2.4 mm	Dao mổ mắt chính 2.4mm . - Tạo đường hầm trong mổ Phaco - Độ dày dao từ 0.12-0.24 - chiều dài 130-140mm, - vật liệu: lưỡi thép không gỉ 30Cr13 vát 2 mặt, - cán nhựa polycarbonate - Được đóng gói vô trùng từng cái. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, G7	Cái	190
198	Dao siêu âm dài 17cm	- Dao siêu âm mở tương thích máy Harmonic Focus - Công nghệ thích ứng mô - Cán dài 17cm, tương thích với dây dao Harmonic Xanh HPBLUE và máy phát chính GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến). - Đầu dao cong, thon, dài 16mm cho phép kẹp giữ mô, phẫu tích, hàn và cắt mô chính xác.	Cái	10
199	Dao siêu âm dài 36cm	- Kích thước: dài 36cm; - Đường kính 5mm; - Sử dụng sóng siêu âm để cắt mô và hàn được mạch máu tối đa 5mm; - Kết nối với dây dao HP054, dùng trong mổ nội soi, có công nghệ thích ứng mô và có chống dính - Tương thích với máy Harmonic ACE	Cái	30
200	Dao siêu âm lưỡi 23cm	- Tương thích máy Harmonic ACE+ với Công nghệ thích ứng mô cho phân hồi bằng âm thanh và chức năng cầm máu ưu việt - Đường kính cán 5mm - Chiều dài cán 23cm - Kết hợp với dây dao Harmonic HP054 và máy phát chính GEN11 (máy cắt cầm máu kết hợp công nghệ siêu âm và công nghệ hàn mạch lưỡng cực tiên tiến). - Lưỡi dao bằng hợp kim titan phủ lớp chống dính - Chiều dài hàm dao 15mm, độ mở hàm 10mm. - Cán xoay 360 độ, điều chỉnh bằng một tay.	Cái	10
201	Dẫn lưu đường mật thẳng 10Fr dài 70cm-90cm	- Ống dẫn lưu đường mật thẳng, mềm, đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ vị stent không bị trôi và chống tắt stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X; - Đường kính stent 10Fr, chiều dài 70cm-90cm tương thích với kênh sinh thiết từ 2.8mm trở lên.	Cái	50
202	Dẫn lưu đường mật thẳng 7Fr dài 70-90cm	- Ống dẫn lưu đường mật, mềm, đầu hình nón, có vạt và lỗ bên để giữ vị stent không bị trôi và chống tắt stent, có thể nhìn thấy rõ được dưới tia X; - Đường kính stent 7Fr - Chiều dài: Trong khoảng 70cm->90cm; - Tương thích với kênh sinh thiết từ 2.8mm trở lên.	Cái	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
203	Dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da các cỡ	Dẫn lưu đường mật xuyên gan qua da các cỡ - Nguyên liệu: Polyurethane chống xoắn, non latex, có phủ lớp ái nước slip-coat. - Sử dụng kỹ thuật đâm trực tiếp Seldinger, - Có vạch cân quang - Có ít nhất 4 lỗ thoát 1 bên với kích thước lớn (>2mm) - Bao gồm: + Khoá đuôi heo cấu hình thấp dễ dàng khoá với khoá cố định, + 1 ống giúp làm thẳng đuôi heo có thể tháo rời, + 1 ống thông chất liệu kim loại 5-10cm, + 1 ống thông cứng linh hoạt 5-10cm (không có ở cỡ 6F và 7F) + 1 dụng cụ định hình trocar, đầu ống thông được vát thuôn giúp chèn dễ dàng - Kích cỡ: 6F, 7F, 8F, 10F, 12F, 14F và 16F dài 15cm, 20cm, 25cm, 30cm, 35cm, 45cm và 60cm - Tương thích với dây dẫn .038"	Bộ	100
204	Dẫn lưu penrose	- Chất liệu: Bằng cao su mềm - Sử dụng để dẫn lưu mủ, huyết thanh, máu hoặc các chất dịch; - Tiệt trùng bằng khí EO. Chỉ sử dụng 1 lần. - Đóng gói riêng lẻ từng cái - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016; CE	Cái	414
205	Dây cắt đốt U vú dưới áp lực hút chân không (VABB)	- Kim sinh thiết có hỗ trợ hút chân không (Vacuum-assisted breast biopsy - VABB) dùng sinh thiết tổn thương ở vú bằng máy có hỗ trợ bằng lực chân không. Nhà thầu cam kết đặt máy theo kim trúng thầu. - Thông số kích thước kim: 8G hoặc 10G - Hàng mới 100%, sản xuất theo tiêu chuẩn ISO; CE - Thời hạn bảo hành: 12 tháng.	Bộ	30
206	Dây cố định canuyn mở khí quản	Được dùng để cố định ống mở khí quản đúng vị trí - Chất liệu: vải xốp, dệt 02 lớp mềm mại nhằm giảm trầy xước và kích ứng da người bệnh. - Thoáng khí và thấm hút được mồ hôi - Kích thước: 3.6 x18cm (±10%) - Dây có miếng dính có thể điều chỉnh phù hợp chu vi vòng cổ	Cái	300
207	Dây cưa xương	- Chiều dài ≥ 40cm. - Chất liệu thép không gỉ	Cái / sợi	20
208	Dây dao siêu âm Harmonic	- Bộ phận tạo ra sóng siêu âm - Kết nối với tay dao mổ hở và mổ nội soi - Tương thích với máy Harmonic thế hệ GEN11.	Cái	11
209	Dây dao siêu âm Harmonic màu xanh	- Bộ phận tạo ra sóng siêu âm - Kết nối với tay dao mổ hở - Tương thích máy Harmonic thế hệ GEN11.	Cái	5
210	Dây dẫn đường (dùng ống kính soi mềm)	- Dây dẫn đường đầu thẳng, mềm, vỏ vằn sọc 2 màu, lõi nitinol chống gấp khúc, thân phủ lớp ái nước - Size: 0.032'', 0.035'' - Dài 150cm	Bộ	70
211	Dây dẫn hướng đường mật	- Đầu dây dẫn thiết kế dạng xoắn tăng độ mềm dẻo, có các điểm đánh dấu giúp dễ dàng nhận dạng qua nội soi và cho phép đo đạc dễ dàng - Dây dẫn được phủ lớp Hydrophilic - Thân dây dẫn được phủ lớp Teflon giúp cảm nhận và điều khiển dễ dàng - Dây dẫn được làm bằng lõi Nitinol nên có khả năng chống gãy gập và định hình tốt - Chiều dài dây dẫn tùy chọn từ 205cm đến 450cm. - Đường kính làm việc của dây dẫn từ 0.025" đến 0.035". - Chiều dài đánh dấu cân quang 4mm	Cái	10
212	Dây garo	Chất liệu: có chứa sợi cotton	Cái	200
213	Dây garô có khóa	- Dây garo có khóa nhựa - Chất liệu: Thun co giãn tốt	Cái	162

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
214	Dây hút dịch phẫu thuật 8mm	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa PVC, trắng trong, có hai đầu nối. - Chiều dài 2m ± 0.2 - Đóng gói bằng túi đóng tiệt trùng. Quy cách: 01 cái/túi (đóng 2 lớp) - Không bị bẹp khi hút. Chịu được áp lực hút liên tục: ≥ 600 mmHg (≈ 80 kPa); Áp lực hút ngắn hạn: ≥ 700 mmHg (≈ 93 kPa). - Độ cứng: 70–80 Shore A - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE Hoặc FDA 	Sợi/Cái/ Ổng	25.900
215	Dây hút đàm có kiểm soát các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Dây hút đàm có kiểm soát - Chất liệu nhựa y tế PVC mềm dẻo dễ nhìn. - Có van kiểm soát. - Chịu được áp lực cao và không bị bẹp khi hút. - Có 2 mắt phụ. - Các số 6, 8, 10, 12, 14, 16, 18 - Đã tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO và CE hoặc FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Cái	30.057
216	Dây máy thở gây mê co giãn trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> + Dây máy gây mê dùng cho trẻ em + 01 dây thở 2 nhánh loại co giãn được đường kính 15mm dài 1.5 - 1.65 mét + 01 co nối chữ L có công đo ETCO2 + Kháng trở dòng mức 60 lít/ phút khi ống giãn : 0.5 (mbar) + Chất liệu sp: PP, TPE và SB 	Cái	200
217	Dây nối dài	<ul style="list-style-type: none"> - Dây nối dùng cho bơm tiêm cân quang - Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP - Chiều dài 25cm hoặc 30 cm - Kháng lực ≥ 2bar - Đầu nối Luer lock - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE, ISO 	Cái/sợi	8.000
218	Dây oxy 1 nhánh 8Fr	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa y tế, mềm dẻo và trơn láng, phù hợp với việc dẫn khí oxy cung cấp cho bệnh nhân - Chiều dài: 40cm 	Sợi	560
219	Dây thở gây mê 2 nhánh co giãn	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ dây máy thở một lần dùng cho người lớn. - Bộ dây làm từ vật liệu EVA hoặc PP hoặc PE hoặc TPE không chứa cao su, không chứa PVC hoặc DEHP. - Chiều dài dây thở: Thuộc trong khoảng 150cm - 180cm. - Tích hợp công Luer-Lock (có nắp đậy bảo vệ) giúp trích mẫu thuận tiện. - Tương thích với các máy gây mê hãng Drager - Đảm bảo hệ thống kết nối và vận hành hoàn hảo trong phòng mổ, phòng hồi sức. Hạn chế rò khí, giúp quá trình test máy nhanh chóng và chính xác. - Có chứng chỉ CE/ISO 	Bộ	2.900
220	Dây thở oxy 2 nhánh các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Các cỡ sơ sinh, trẻ em, người lớn. - Dây dẫn chính có chiều dài trong khoảng 1800 mm -2.200 mm - Chất liệu nhựa PVC (PVC nguyên sinh/PVC cao cấp) 	Cái / Dây/ Sợi	29.303
221	Dây truyền dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài dây 150 - 185cm - Đường kính trong dây: 3 mm. đường kính ngoài 4.1 mm - Chất liệu PVC, trong suốt - Có bầu đếm giọt 2 ngăn cứng - mềm - Màng lọc có chức năng lọc vi khuẩn tại van thông khí - Đầu khóa vặn xoắn Luer Lock - Không có chất phụ gia Latex và DEHP - Cửa chích thuốc an toàn - Đóng gói từng bộ, tiệt khuẩn - Có chứng nhận EN ISO 13485:2016, chứng nhận EC- MDR hoặc FDA 	Bộ	139.450
222	Dây truyền dịch đếm giọt	<ul style="list-style-type: none"> Dây truyền dịch đếm giọt có bộ chỉnh giọt - Chất liệu: nhựa PVC mềm dẻo, không chứa DEHP. - Độ dài dây dẫn ≥ 1500mm. - Tiệt trùng. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE (tiêu chuẩn Châu Âu) 	Sợi	5.500

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
223	Dây truyền máu	<ul style="list-style-type: none"> Dây truyền máu - Chất liệu PVC - Bầu đếm giọt hình trụ - Khóa điều chỉnh giọt chắc chắn, chính xác - Bộ lọc 200 micron - Dây dài từ 130 cm đến 180cm chống xoắn, không gây độc, gây sốt - Tốc độ 20 giọt/ml ra dễ dàng - Sử dụng 1 lần - Tiệt trùng - Tiêu chuẩn CE, FDA 	Sợi	8.095
224	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 1,8%	<ul style="list-style-type: none"> - Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 1,8% - Thành phần Sodium Hyaluronate (NaHA) nồng độ 1,8%; - Thể tích ống > 1ml; - Độ pH 6.8 - 7.5; - Độ thẩm thấu từ 250 - 350 mOsm/ l - Trọng lượng phân tử 850.000-1.400.000 Dalton. - Độ nhớt động ≥ 1000 mPas, độ nhớt tĩnh ≥ 19.000 CPS và ≤ 30.000 CPS; - Tiệt trùng 	Hộp	450
225	Dịch nhầy dùng trong phẫu thuật nhãn khoa 2%	<ul style="list-style-type: none"> - Thành phần Sodium Hyaluronate (NaHa) 2.0%. - Trọng lượng phân tử: 2.4 million daltons, Độ nhớt: 40.000 - 60.000 mPa.s tại 25 độ C. - Độ thẩm thấu: 250-350 mOsm/l. Độ PH: 7.0-7.5; Chiết suất 1.337 – 1.338 - Tạp chất sinh học < 25 CFU/ml aerobics; Endotoxins < 0.2 EU/ml - Hộp 01 ống/1.0ml trong xilanh. Dùng với đầu kim 27G. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE. Xuất xứ EU, G7 	Cái	450
226	Dụng cụ bảo vệ vết mổ trong phẫu thuật ít xâm lấn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: lớp film được cấu tạo bằng chất liệu PS-8011 Polyurethane, 2 vòng làm bằng chất liệu Pellethane. - Đường kính 2.5-6cm, 2-4cm. - Dụng cụ bảo vệ vết thương và vén mô mềm được cấu tạo bởi lớp Film chắc chắn gấp 3 lần, trong suốt, giúp dễ quan sát, bảo vệ vết thương tốt hơn, bọc lộ dễ dàng các lớp mô mềm của thành ngực - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn ISO/CE/FDA 	Cái	20
227	Dụng cụ bắt dị vật 3 vòng kích thước lớn	<ul style="list-style-type: none"> Dụng cụ bắt dị vật kích thước lớn - Ba dây cáp bằng Nitinol của En Snare xoắn lại với nhau - Có một dải Platinum liên kết chặt với các loop để tăng tính nhận biết - Dây Nitinol siêu đàn hồi có đặc tính là mềm dẻo, có độ chịu xoắn tốt, và độ xoắn được kiểm soát 1:1. - Có dải band marker cân quang giúp xác định thiết bị một cách chính xác. - Kích thước làm việc: 6mm-10mm, 9mm-15mm, 12mm-20mm, 18mm-30mm, 27mm-45mm - Chiều dài catheter: 100cm - Chiều dài của snare: 120 cm 	Cái	7
228	Dụng cụ cố định mảnh ghép thoát vị (thành bụng, bẹn...) dùng trong phẫu thuật nội soi	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu ghim: titan - Kích thước: + Chiều dài thân dụng cụ: 36-45 cm + Đường kính nòng: 5mm + Chiều dài ghim: cao 3.8mm, rộng 4mm. - Thiết kế: + Hình dạng ghim: xoắn ốc + Đầu thẳng + Số lượng ghim: 30 / cây - Đóng gói: riêng rẽ, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE hoặc ISO hoặc FDA 	Hộp	20
229	Dụng cụ cố định nội khí quản có chống cắn	<ul style="list-style-type: none"> - Hai miếng dán cố định hai bên má bệnh nhân, bằng chất liệu hydrocolloid có độ pH giống như da, không gây dị ứng. - Băng cố định vùng gáy. - Phần cố định nội khí quản, có thể di chuyển được. - Có bộ phận chống cắn ống nội khí quản. 	cái	950
230	Dụng cụ cố định tim mổ bắc cầu động mạch vành không sử dụng CEC.	<ul style="list-style-type: none"> Dụng cụ có các đầu giác hút có thể tự động căng rộng, thân được bọc silicone có thể uốn cong linh hoạt, để có thể xoay được 360 độ, có khoá kiểm soát áp lực hút, có kẹp chắc chắn để gắn lên hệ thống banh ngực. 	Cái	5

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
231	Dụng cụ dẫn lưu lòng động mạch vành mô bắc cầu động mạch vành không sử dụng CEC	Ống dẫn nội mạch bằng silicone dùng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành có đường kính lòng ống từ 1.0 -> 3.0mm. Thân ống được buộc với thẻ đánh dấu cân quang ghi cỡ ống dẫn.	Cái	5
232	Dụng cụ gấp chỉ, đóng lỗ trocar	Chất liệu: Polycarbonate, thép không rỉ 302, 304	Cây	10
233	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ cỡ 80mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mô mỡ - Chất liệu: * Tay cầm bằng nhựa * Lưỡi dao thép không gỉ - Kích thước: * Chiều dài đường cắt khoảng 75 - 85 mm - Có thể điều chỉnh độ cao ghim sau đóng khác nhau khoảng 1.5 - 2.5 mm - Cấu tạo 3 hàng ghim mỗi bên với 3 chiều cao ghim khác nhau từ 3 - 4 mm - Có thể sử dụng được tối thiểu 8 băng ghim - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ, Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) - Tương thích với băng đạn cùng hãng	Cái	2
234	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, 3 hàng ghim, 21 - 33 mm	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, dùng trong phẫu thuật nối ống tiêu hóa. - Chiều dài thân dụng cụ: 22cm, 35cm. - Đường kính tròn: 28mm, 31mm, 33mm tương ứng với số lượng ghim là 39, 45, 48. - Thiết kế 3 hàng ghim theo công nghệ Tri- Staple, sau khi đóng ghim có hình dạng chữ B, chiều cao ghim đóng khác nhau. - Chiều cao ghim từ trong ra ngoài: 3.0mm; 3.5mm; 4.0mm (màu tím) Chất liệu ghim titanium - Tiêu chuẩn ISO, CE, FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). - Xuất xứ: G7 - Quy cách: 3 Bộ/Hộp	Bộ	10
235	Dụng cụ khâu cắt trĩ theo phương pháp Longo	Dụng cụ khâu nối vòng, tự động phẫu thuật cắt trĩ và sa niêm mạc trực tràng - Chất liệu: ghim bằng titanium - Cấu tạo: ≥ 32 ghim, ít nhất 2 hàng ghim - Kích thước: * Chiều cao ghim 3.3 - 3.7 mm * Đường kính ngoài của khoang chứa ghim 32 - 34 mm - Đe có thể tháo rời - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	150
236	Dụng cụ khâu nối dùng trong mổ trĩ và băng ghim 3 hàng ghim	Dụng cụ khâu cắt dùng trong mổ trĩ 3 hàng ghim - Bao gồm chỉ khâu dài 90cm, chất liệu polypropylene số 0 hoặc số 2/0, 2 kim tròn, 1/2 vòng tròn - Đường kính ngoài ≥ 34 mm - Đường kính lòng cắt 23mm \pm 0.2mm - Chiều cao ghim mở: 3.5mm \pm 2% - Thiết kế 3 hàng ghim, số lượng ≥ 48 ghim - Chiều cao ghim đóng điều chỉnh được: 0.75mm - 1.5mm - Ghim bằng titanium nguyên chất không hợp kim hoặc tương đương - Tiêu chuẩn ISO 13485, FDA 510K, CE	Cái	30
237	Dụng cụ khâu nối tròn dùng khâu nối ống tiêu hóa cỡ 29 hoặc 32	- Dụng cụ khâu cắt nối tròn dùng khâu nối ống tiêu hóa: - Chất liệu: ghim dập bằng titanium - Chiều cao ghim trước khi đóng 4.8 mm/ 5.0 mm và sau khi đóng 2.0 mm/ 2.2 mm. Số lượng 24 ghim/ 30 ghim. - Chiều dài thân kim loại 213 mm và chiều dài tay cầm 252 mm. - Đường kính ngoài 29 mm/ 32 mm. Đầu đe thiết kế nghiêng 90°, có thể tháo rời. - Có thiết kế an toàn kép tránh bắn nhăm - Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	5

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
238	Dụng cụ khâu nối vòng các cỡ sử dụng pin	Dụng cụ khâu cắt nối vòng, đầu cong, đe thẳng, sử dụng pin - Chất liệu: ghim bằng titanium - Kích thước * Cán dài 24 cm * Đường kính ngoài của khoang chứa ghim gồm các cỡ: 25 mm, 29 mm, 31 mm tương ứng với 22 ghim, 26 ghim, 30 ghim * Chiều cao ghim sau khi đóng điều chỉnh được khoảng 1.5 mm - 2.2 mm - 2 hàng ghim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	10
239	Dụng cụ mổ trĩ theo phương pháp Longo thiết kế an toàn kép	- Chất liệu: ghim dập bằng titanium - Thông số kỹ thuật: + Cỡ 33 mm và 34 mm + Đường kính lòng cắt 26 mm + Số lượng ghim: 34 ghim + Chiều cao ghim mở 3.8 mm, chiều cao ghim đóng 0.75 mm-1.5 mm + Thiết kế an toàn kép trước khi bắn + Đầu đe không tháo rời, buồng chứa dịch trong suốt + Ống nong hình tròn và ống nong hình cánh bướm - Tiêu chuẩn: ISO, CE và FDA 510K	Cái	150
240	Dung dịch bảo vệ và hỗ trợ điều trị tổn thương da	- Thành phần: Hexamethyldisiloxane, Isooctane, Acrylate Terpolymer, Polyphenylmethylsiloxane Copolymer, không chứa cồn. - Thời gian khô: <30 giây - Thời gian tác dụng kéo dài khoảng 72 giờ - Đặc tính: Cung cấp độ ẩm cho da, cân bằng pH trên da, làm tăng độ dính của keo trên da. - Đóng gói tiệt khuẩn từng chai - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO hoặc CE	Chai	70
241	Dung dịch hỗ trợ điều trị chống hăm, loét	Dung dịch hỗ trợ điều trị chống hăm, loét - Dạng Polymer, hình thành dạng film mỏng trong suốt trên da. - Duy trì và tác dụng kéo dài lên tới 72 giờ. - Đóng gói vô khuẩn riêng từng chai	Chai	150
242	Dung dịch làm mềm vết thương và ngăn ngừa biofilm	- Dung dịch làm mềm vết thương và ngăn ngừa biofilm - Dung dịch trong suốt có chứa chất kháng khuẩn chất hoạt động bề mặt Betaine 0,1%, Polyaminopropyl Biguanide 0,1% (Polihexanide). - Làm sạch vết thương, loại bỏ và ngăn ngừa hình thành màng biofilm. - Không gây kích ứng và dung nạp tốt trên da, không đau, không gây ức chế mô hạt hoặc biểu mô hóa. - Thể tích 350 ml . - Tiêu chuẩn chất lượng EN ISO 13485:2016, EC, MDR (EU) 2017/745 - Xuất xứ G7	Chai	755
243	Đai cột sống các cỡ	- Gồm thanh nẹp hợp kim nhôm. - Băng nhám dính, vải mút mềm, thun đàn hồi	Cái	260
244	Đai Desault	- Chất liệu cotton hoặc vải không dệt, thông thoáng khí, dễ điều chỉnh, đảm bảo tính chắc chắn, tạo cảm giác thoải mái cho người sử dụng - Bao gồm cả trái và phải	Cái	300
245	Đai xương đòn các cỡ	- Đai cố định xương đòn - Chất liệu: đệm mút, vải cotton - Dây đai được thiết kế khóa Velcro (băng nhám dính) - Kích thước: các cỡ	Cái	500
246	Đầu col 1000 µl	Thể tích hút từ 100µl - 1000 µl.	Cái	10.000
247	Đầu col 200 µl	Thể tích hút từ 0µl - 200 µl.	Cái	13.000
248	Đầu col có lọc 10µL vô trùng	- Đầu col có lọc, thể tích 10µL, đã được tiệt trùng - Phù hợp với các loại Pipet thông dụng. - Màu trắng trong tự nhiên, có vạch chia thể tích. - Độ bám dính thấp. Độ dài tối thiểu 45mm. - Quy cách: 96 Cái/Hộp	Hộp	20
249	Đầu col có lọc 100 µL vô trùng	- Đầu col có màng lọc 100µl dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng - Quy cách: 96 Cái/Hộp	Hộp	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
250	Đầu col có lọc 1000 µl vô trùng	- Đầu côn có màng lọc 1000µl dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng - Quy cách: 96 Cái/Hộp	Hộp	290
251	Đầu col có lọc 200 µL vô trùng	- Đầu côn có màng lọc 200µl dùng cho xét nghiệm sinh học phân tử, huyết thanh - Chất liệu nhựa, có lọc, vô trùng - Chiều dài trong khoảng 6.8cm -9.2 cm - Quy cách: 96 Cái/Hộp	Hộp	270
252	Đầu nối an toàn không kim, chịu áp lực 250 - 349psi	Đầu nối an toàn không kim - Cấu tạo: Lớp vỏ ngoài bằng polycarbonat, van bằng silicone y tế, không chứa DEHP. Van dạng lò xo hoặc vách ngăn đôi, mặt van phẳng, đóng kín trước và sau khi tiêm truyền, Đầu nối luer lock, tương thích với các loại catheter, dây nối, đảm bảo không rò rỉ - Chiều dài: 3 ± 0.5 cm - Thể tích mỗi dịch 0.04 - 0.10ml - Tốc độ dòng chảy tối thiểu 160ml/phút - Chịu áp lực: 250 - 349psi - Số lần sử dụng \geq 200 lần tiêm truyền - Thời gian lưu khoảng 5 - 7 ngày - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	750
253	Đầu nối con sâu	- Đầu nối con sâu - Chất liệu bằng nhựa - Đóng gói tiệt trùng. - Quy cách: 1 cái / 1 gói	Cái	180
254	Đầu ống hút dịch phẫu thuật bằng nhựa	- Đầu ống hút dịch phẫu thuật bằng nhựa - Chất liệu: nhựa PVC - Đầu tiêu chuẩn dài 27cm - Loại ống dùng cho hút dịch phẫu thuật - Vật liệu cứng đảm bảo đưa đầu hút đến khu vực cần hút dịch. - Có thể kết nối với nhiều loại dây dẫn hút dịch phẫu thuật. - Cong 30 độ, không có lỗ thoát khí. - Đóng gói tiệt trùng từng cái - Tiêu chuẩn ISO hoặc CE.	Cái	2.000
255	Đầu thắt tĩnh mạch thực quản	- Đầu thắt gồm 6 vòng thun được lắp sẵn vào 1 đầu chất liệu silicone mềm trong suốt. - Chất liệu vòng thun: cao su laxter - Số vòng: 6 vòng (5 màu đen + 1 màu trắng) - Dây dẫn: 01 sợi - lắp theo 1 chiều - Cấu trúc dây kéo: 01 sợi có nắp đậy, dài 155cm. - Có ngã bơm rửa to giúp sạch máu và chất nhờn. - Đường kính ống soi tương thích: 9.5-11mm.	Cái	50
256	Đè lưỡi gỗ tiệt trùng	- Đè lưỡi gỗ dùng trong thăm khám vùng hầu họng - Chất liệu: gỗ tự nhiên - Kích cỡ: 150 x 20 x 2mm - Đặc điểm: trơn láng, không bén cạnh, không trầy xước - Đóng gói tiệt khuẩn	Cái	104.270
257	Điện cực đất loại dán	- Chất liệu: gel bề mặt - Chiều dài dây: \geq 1.0 m	Cái	100
258	Điện cực ghi	Điện cực dán đo dẫn truyền	Cái	120
259	Điện cực tim	Điện cực tim cho người lớn Kích thước điện cực, dài x rộng (mm): 40 x 46 Kích thước tiếp xúc với da, dài x rộng (mm): 40 x 46 Vật liệu cảm biến: ABS, thép không gỉ Hệ thống gel: solid gel Chất liệu miếng lót: Foam Chất liệu chốt kim loại: thép không gỉ Tiêu chuẩn ISO13485 hoặc CE và FDA	Cái / chiếc	80.400

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
260	Gạc cầu đa khoa	- Gạc cầu đa khoa tiết khuẩn - Thành phần 100% cotton - Kích thước : Đk 30-40mm - Đóng gói 5 viên/ gói - Tiết trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Viên	30.000
261	Gạc dẫn lưu tiết trùng 1cm x 200cm x 4 lớp	- Thành phần 100% cotton hoặc vải không dệt - Kích thước :1 cm x 200cm, 4 lớp, được quấn lại thành cuộn - Tiết trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Cuộn	3.815
262	Gạc đặt xung quanh ống mở khí quản	- Cấu tạo gồm 3 lớp: + Lớp tiếp xúc với vết thương bằng sợi phủ nhôm, tạo độ nhẵn bóng, không dính vết thương, giúp dịch tiết nhanh chóng thấm vào lớp thứ 2. + Lớp thứ 2 hút dịch tiết và giữ lại. + Lớp thứ 3 là lớp vật liệu mỏng không dệt, tạo độ thoáng và thoát hơi - Dùng cho ống mở khí quản có đường kính ống là 12 - 19mm (31 - 50Fr). - Kích thước gạc: 8x9 cm - Vô Trùng	Miếng	850
263	Gạc ép sọ não cân quang tiết trùng 1cm x 8cm x 4 lớp	- Thành phần 100% cotton hoặc vải không dệt có cân quang - Kích thước : 1 cm x 8cm, dày 4 lớp - Tiết trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Miếng	4.000
264	Gạc lưới 10cm x 10cm	- Thành phần: lưới Polyester, Hydrocolloid và dầu Parafin, sáp dầu khoáng và các dẫn xuất Polymer, - Kích thước 10cm x 10cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE.(Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái/ Bộ	420
265	Gạc lưới 15cm x 20cm	- Thành phần: lưới Polyester, Hydrocolloid và dầu Parefin, sáp dầu khoáng và các dẫn xuất Polymer, - Kích thước 15cm x 20cm. - Tiêu chuẩn chất lượng: CE.(Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái/ Bộ	300
266	Gạc lưới lipido - colloid linh hoạt, ôm sát kích thước 15cm x 15cm	Chất liệu: Ma trận Lipido-Colloid, màu trắng đến vàng được bảo vệ bởi hai lớp màng bảo vệ trong suốt - Đặc tính: Linh hoạt và ôm sát vết thương nhờ không có lưới dệt, lưới thoáng khí có thể kéo giãn nhiều lần Độ bền kéo - Hướng máy - Tải trọng tối đa ≥ 30 cN/cm, Độ bền kéo – Hướng ngang -biến dạng ở Tải trọng tối đa ≥ 300 % - Tiêu chuẩn Châu Âu (CE) - Kích thước: 15cmx15cm	Miếng	300
267	Gạc Phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp tiết trùng	- Thành phần 100% cotton - Kích thước : Kích thước 10cm x 10cm, dày 8 lớp - Tiết trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Miếng	1.256.343
268	Gạc Phẫu thuật 10 x 10cm x 8 lớp tiết trùng, có cân quang	- Thành phần 100% cotton - Kích thước : Kích thước 10cm x 10cm, dày 8 lớp - Có cân quang - Tiết trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Miếng	15.000
269	Gạc phẫu thuật cân quang	- Gạc phẫu thuật có cân quang tiết trùng - Chất liệu: 100% sợi cotton, màu trắng, mềm mịn, không gây kích ứng da - Kích thước: 30 x 40cm x 8 lớp - Tiết trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Miếng	39.700
270	Gạc Phẫu thuật tiết trùng 5 x 5cm x 8 lớp	- Gạc phẫu thuật tiết trùng - Chất liệu: 100% cotton - Kích thước 5x5cmx8 lớp	Miếng	11.700
271	Gạc phẫu thuật tiết trùng 5 x 6.5cm x 12 lớp	- Gạc phẫu thuật tiết trùng - Chất liệu sợi cotton 100%, hút nước - Kích thước 5cm x 6.5cm, dày 12 lớp - Gấp thành từng miếng - Tiết trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Miếng	237.200

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
272	Gạc tẩm cồn	- Chất liệu: vải không dệt tẩm sẵn cồn 70%. - Đóng gói riêng từng miếng - Kích thước: 3cm x 3cm ± 3cm - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Miếng	1.202.358
273	Gạc thấm dịch ruột thừa có cản quang	- Gạc thấm dịch ruột thừa có cản quang - Chất liệu: 100% cotton hoặc vải không dệt, thấm nước tốt - Kích thước: 2cm x 25cm (±5cm), dày 6 lớp - Có đỉnh sợi cản quang bên trong miếng gạc. - Tiệt trùng bằng EO - Tiêu chuẩn ISO 9001, ISO 13485, CE	Miếng	9.000
274	Gạc vaselin	- Thành phần được sản xuất từ 100 % cotton - Đóng gói tiệt trùng từng miếng	Miếng	971
275	Găng phẫu thuật tiệt trùng các cỡ	- Chất liệu: cao su tự nhiên chất lượng cao, có phủ bột chống dính, không gây kích ứng da tay theo tiêu chuẩn ISO 10993-23:2021 (E) - Có khả năng chống tĩnh điện: - Có khả năng chịu điện áp < 100V theo TCVN 8084:2009 - Đóng gói 1 đôi tiệt trùng - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử	Đôi	180.745
276	Găng phẫu thuật tiệt trùng các cỡ (không bột)	Đóng gói 1 đôi tiệt trùng Chất liệu: cao su thiên nhiên, không kích ứng da tay theo tiêu chuẩn ISO 10993-23:2021 (E) Có khả năng chống tĩnh điện đạt chuẩn ASTM D257-14	Đôi	20.000
277	Găng tay cao su y tế (không bột)	- Chất liệu: cao su thiên nhiên, có phủ bột, đàn hồi tốt. - Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, se viền cổ tay, nhám ở đầu ngón tay, sử dụng được cho cả 2 tay, không phân biệt tay trái, phải. - Chiều dài găng tay: Size XS, S, M, L - Chiều rộng lòng bàn tay: Size XS < 80 mm, Size S (80 + 10)mm, Size M	Đôi	20.250
278	Găng tay dài tiệt trùng	- Chiều dài: ≥ 490mm - Chất liệu: cao su tự nhiên - Có bột chống dính - Tiệt trùng.	Đôi	180
279	Găng tay hút đàm	- Chất liệu: bằng Polyethylen, trong suốt - Kích cỡ: S, 1 chiếc - Độ dày khoảng 0.008mm đến 0.04mm - Đặc điểm: thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đảm bảo kín - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái	Cái	5.150
280	Gel bôi trơn	- Gel bôi trơn được sử dụng để bôi trơn nội soi dạ dày, nội soi đại tràng, nội soi trực tràng, bôi trơn âm đạo... đã được tiệt trùng. - Quy cách: 82g/Tube	Tube	1.681
281	Gel chống dính sau phẫu thuật 15ml	+ Gel chống dính sau phẫu thuật 15ml + Gel natri hyaluronate hàm lượng 10mg/ml tiệt trùng được chứa sẵn trong bơm tiêm, . Đạt tiêu chuẩn CE, ISO13485. Tự tiêu trong vòng 7 ngày. Dung tích 15ml	Ống/Tuý p	10
282	Gel chống dính sau phẫu thuật loại 5ml	+ Gel chống dính sau phẫu thuật loại 5ml + Gel chống dính sau phẫu thuật chứa thành phần Natri hyaluronat 10 mg/ml được sử dụng để ngăn ngừa và làm giảm tình trạng dính sau phẫu thuật Dung tích 5ml	Ống/Tuý p	30
283	Gel hỗ trợ điều trị vết thương	Gel hỗ trợ điều trị vết thương được chỉ định để điều trị các kích ứng và tổn thương trên da. Đặc biệt, nó giúp che phủ các vết thương cấp tính và mãn tính (trầy xước, vị trí hiến tạng và vết mổ sau phẫu thuật, bỏng cấp độ một và hai, loét mạch máu và chuyển hóa, vết loét do tì đè) và cung cấp môi trường ẩm tại vết thương, do đó bảo vệ vết thương chống lại mài mòn, ma sát và hút ẩm. - Thành phần: Muối natri của axit hyaluronic ở 0,2% - Dạng bào chế: gel - Quy cách đóng gói: Hộp 1 tuýp 30gram	Hộp	150

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
284	Gel làm mềm vết thương và loại bỏ biofilm	- Gel dạng lỏng sát khuẩn và làm mềm vết thương, trong suốt có chứa chất hoạt động bề mặt betaine 0,1%, polyaminopropyl biguanide 0,1% (polihexanide) và Hydroxyethylcellulose, glycerol. - Giúp làm sạch, làm ẩm vết thương, loại bỏ biofilm và ngăn ngừa hình thành màng biofilm. - Đã được kiểm tra và đánh giá về mặt da liễu là không gây kích ứng và dung nạp tốt, không đau, không gây ức chế mô hạt hoặc biểu mô hóa. - Quy cách: 30ml/Chai . - Tiêu chuẩn chất lượng EC - Xuất xứ G7	Chai	150
285	Gel siêu âm	- Gel siêu âm gốc nước giúp tạo môi trường thu nhận tín hiệu siêu âm trong chẩn đoán y khoa; - Quy cách: 5 Lít/Can	Can	332
286	Gói kiểm tra chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước	- Gói thử chất lượng máy tiệt khuẩn hơi nước. Dùng kiểm tra độ hiệu quả của khả năng xả khí cho lò hơi nước hút chân không - chu trình tiệt khuẩn ở nhiệt độ 121°C và 132-134°C - Gói chứa test Bowie-Dick mức chỉ thị nhạy cảm với hơi nước không chỉ.	Gói	1.500
287	Giấy đo điện tim 6 cân	- Sử dụng in kết quả điện tim cho các dòng máy 6 cân; - Kích thước: 112mm x 90mm - Quy cách: Xấp/300 tờ	Xấp	80
288	Giấy in nhiệt sản khoa 130 x 120 (mm)	Giấy monitor sản khoa Kích thước: 130mm x 120mm Quy cách: 300 phiếu/xấp (gói)	Xấp	150
289	Giấy in nhiệt sản khoa 152 x 150 (mm)	Giấy monitor sản khoa Kích thước: 152mm x 150mm Quy cách: 200 phiếu/xấp (gói)	Xấp	100
290	Giấy in nhiệt sản khoa 152 x 90 (mm)	Giấy monitor sản khoa Kích thước: 152mm x 90mm Quy cách: 150 phiếu/xấp (gói)	Xấp	100
291	Giấy thấm máu gót chân	- Bột bông nguyên chất đảm bảo độ dày đồng nhất, độ thấm hút tốt và độ tinh sạch. - Mỗi vòng tròn chứa 75 đến 80µl máu	Tờ	55
292	Giấy thấm y tế	- Chất liệu: Giấy y tế, màu trắng - Đặc điểm: Thấm nước, không gây kích ứng. - Kích thước (± 5cm) : 40cm x 50cm	Kg	3.620
293	Hộp đựng vật sắc nhọn 1.5L	- Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng. - Kích thước: 10 x 10 x 20cm - Màu vàng y tế, nắp đỏ - Nắp bình kín, miệng bình thiết kế dạng răng cưa và có lỗ thầy kim. - Tiêu chuẩn: + Thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này” + Phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. + Miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. + Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. + Có tay xách	Cái	136
294	Hộp đựng vật sắc nhọn 6.8L	- Hộp đựng vật sắc nhọn y tế, cỡ 6.8 lít - Chất liệu: Nhựa HDPE, kháng trùng. - Kích thước: 32 x 13.5 x 30.5cm - Màu sắc: Màu vàng y tế, nắp đỏ - Tiêu chuẩn: + Thân bình có đường kẻ ngang ở mức 3/4 và phía trên có dòng chữ: “ không chứa quá vạch này” + Phía dưới có biểu tượng và dòng chữ chỉ đựng vật sắc nhọn. + Miệng bình thiết kế dạng răng cưa và đủ lớn để cho vật sắc nhọn mà không cần lực đẩy. + Nắp có thể đóng mở và có khóa cài chắc chắn. + Có tay xách	Cái	2.770

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
295	Hút đàm kín ComforSoft sử dụng 72h, cỡ 6-14F	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hút đàm kín 72h - Nguyên liệu PVC y tế, không DEHP, không latex. - Kết nối khóa xoay với van khóa 1 chiều sạch hơn và giảm dòng quay trở lại. - Van kiểm soát có bộ nối để ngăn chặn việc vô tình khởi động máy hút khi không cần thiết. - Vỏ bọc ngoài bóng mượt dễ theo dõi catheter hút dịch. - Catheter hút dịch đầu trong mềm, có 2 lỗ thoát dịch, có vạch đánh dấu dễ dàng xác định vị trí chèn. - Có catheter mount với co nối cứng - Có van chân không, và cổng MDI - Đa dạng theo nhu cầu sử dụng - Các cỡ 6F; 8F; 10F; 12F; 14F - Tiêu chuẩn ISO 13485, CE (Tiêu chuẩn Châu Âu) 	Bộ	850
296	JACKSON REE hoặc tương đương	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu PVC y tế - Dài ống 1.2 -1.6m, ống gọn sóng - Túi trữ 2L và van APL người lớn - Đóng gói vô trùng 	Cái	30
297	Kem bôi chống hăm, loét	<ul style="list-style-type: none"> Dung dịch dùng ngoài phòng ngừa tổn thương da do dịch tiết, dạng kem - Thành phần: Nước, dầu dừa, Glycerol, Isopropyl palmitate, parafin,... - Thời gian tác dụng khoảng 8 giờ 	Gói	12
298	Kem chăm sóc vết thương	<ul style="list-style-type: none"> Kem chăm sóc vết thương được chỉ định để điều trị các vết thương cấp tính (bỏng, vết mổ phẫu thuật, vết trầy xước) và mạn tính (loét tỉ đê, loét bàn chân đái tháo đường, loét mạch máu) - Thành phần: Axit Hyaluronic, Acacia Collagen, Bạc Vi hạt, Vitamin E 	Tuýp	100
299	Keo dán da	<ul style="list-style-type: none"> - Keo dán da - Thành phần: 2-octyl cyanoacrylate. - Quy cách: ống 0,7ml. - Tiêu chuẩn: FDA (Cục quản lý Dược phẩm và Thực phẩm Hoa Kỳ) 	Ống	250
300	Keo sinh học vá mạch máu và màng não 5ml	<ul style="list-style-type: none"> -Thành phần: Là loại protein hydrogel chứa BSA và 65% nước, được tạo thành từ huyết thanh Albumin bò (BSA) (45%) và glutaraldehyde (10%). - Thể tích: 5ml - Đóng gói tiệt trùng, bao gồm 1 tuýp 5ml keo và 4 đầu bơm keo 	Tuýp	5
301	Kẹp rốn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa PP nguyên sinh, độ trơn láng cao. - Vô trùng 	Cái	2.500
302	Kềm sinh thiết dạ dày đầu oval	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu oval, dùng trong nội soi dạ dày. - Dây làm bằng thép không gỉ và có vỏ bọc bên ngoài - Đường kính 2.2mm - 2.4mm - Chiều dài trong khoảng 150cm - 180cm 	Cái	1.000
303	Kềm sinh thiết đại tràng đầu oval	<ul style="list-style-type: none"> - Đầu oval, dùng trong nội soi đại tràng. - Dây làm bằng thép không gỉ và có vỏ bọc bên ngoài - Dây kim loại có vỏ bọc - Đường kính 2.2mm- 2.4mm - Chiều dài trong khoảng 200cm - 240cm 	Cái	50
304	Kim 26 1*1/2	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu kim bằng Crôm-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng. - Kích cỡ: 26 1*1/2 - Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái 	Cái	1.000
305	Kim 26 1/2	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu kim bằng Crôm-Nikel, phủ silicone, đầu kim 3 mặt vát, thành kim mỏng, trơn láng. - Kích cỡ: 26 1/2 - Chuôi kim bằng nhựa Polypropylen, không chứa DEHP, đầu nối luer lock, tương thích với các đầu nối male, - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái 	Cái	2.050

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
306	Kim chạy thận nhân tạo 16G	<ul style="list-style-type: none"> Kích thước 16Gx300mm, có thể xoay, có silicon bao phủ, có back eye. - Đường kính ngoài kim: 1.65±0.05mm - Chiều dài đầu kim: 45±4mm - Đường kính ngoài dây: 5.3±0.5mm - Chiều dài dây: 300±15mm - Kim làm bằng thép không gỉ, ống bằng nhựa PVC y tế. - Thành kim mỏng và tráng Silicon để tăng sự bền - Mũi kim được xử lý để giảm đau và giảm tổn thương da - 1 kẹp khóa - Đầu nối phù hợp với các bộ dây chạy thận - Tiêu chuẩn CE và ISO 	Cây	1.400
307	Kim chạy thận nhân tạo 17G	<ul style="list-style-type: none"> Kích thước 17Gx300mm, có thể xoay, có silicon bao phủ, có back eye. - Đường kính ngoài kim: 1.47±0.05mm - Chiều dài đầu kim: 45±4mm - Đường kính ngoài dây: 5.3±0.5mm - Chiều dài dây: 300±15mm - Kim làm bằng thép không gỉ, ống bằng nhựa PVC y tế. - Thành kim mỏng và tráng Silicon để tăng sự bền - Mũi kim được xử lý để giảm đau và giảm tổn thương da - 1 kẹp khóa - Đầu nối phù hợp với các bộ dây chạy thận - Tiêu chuẩn CE và ISO 	Cây	72.000
308	Kim châm cứu các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: làm bằng thép không gỉ - Kích thước: 0.25x25mm; 0.25x40mm; 0.3x75mm - Cán kim được cuốn bằng sợi thép, các vòng xoắn tròn đều, không có khoảng cách, không có gờ rập - Tiêu chuẩn đóng gói tiệt khuẩn từng kim theo vi. 	Cái	480.000
309	Kim chích cầm máu dùng trong nội soi tiêu hóa	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng chích cầm máu, chích xơ qua nội soi. - Kim đầu kim loại dài 3-5mm, đầu vát, đường kính 21G, 23G. - Dây dẫn dài chất liệu nhựa Teflon, đường kính 2.35mm (± 0.05), dài 180-230cm. - Dùng được cho dạ dày và đại tràng. - Tay cầm có nút bấm cố định kim. - Tiêu chuẩn sử dụng 1 lần/ 1 bệnh nhân. 	Cái	100
310	Kim chọc dò tủy sống 22G	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước 22G x 3 1/2", sắc bén - Chuôi kim trong suốt. 	Cây	287
311	Kim chọc hút tủy xương	<ul style="list-style-type: none"> - Kim chọc hút tủy xương dùng một lần - Cỡ kim: 16G - Có nút xoay điều chỉnh độ sâu - Có thang vạch trên thân kim - Đầu kim cannula được mài sắc kiểu 3 cạnh - Đầu nối Luer chuẩn kết nối với xylanh 	Cái	205
312	Kim chọc mạch quay, đùi các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Kim luồn loại không cánh, không cửa. - Các size: 18G, 20G, 22G, 24G - Catheter bằng chất liệu ETFE. - Khoang chứa máu trong suốt - Đóng gói tiệt trùng từng cái - Tiêu chuẩn ISO 9002 	Cái	2.210
313	Kim dùng cho buồng tiêm dưới da	<ul style="list-style-type: none"> Kim gập góc dùng cho buồng tiêm dưới da. Chất liệu bằng thép không gỉ. Dây nối bằng PU hoặc PVC Chiều dài ống dẫn từ kim đến đầu nối 200-250 mm. Kích cỡ: 20G, Dài 15-25mm Không chứa thành phần latex, DEHP. Đóng gói tiệt khuẩn từng cái 	Cái	430
314	Kim đẩy chi 23G vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> - Được ép riêng từng kim trên vi nhựa bọc lớp giấy tiệt trùng - Kích thước 0.3x33mm 	Cái / Cây	2.000
315	Kim đồng trục	<ul style="list-style-type: none"> - Kim đồng trục được sử dụng với thiết bị kim sinh thiết có khóa bên hoặc lõi đầy đủ để thực hiện sinh thiết mô mềm qua da. - Kim đồng trục kích thước: Trong khoảng từ 14G - 18G + chiều dài: trong khoảng 6cm - 18cm. - Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA. 	Cái	3

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
316	Kim đốt Microwave	Tương thích máy Solero Chiều dài 19cm	Cái	10
317	Kim gây tê tuý sống các cỡ	Đầu kim Quinke 3 mặt vát dài, sắc bén, bằng thép không gỉ. Thiết kế phần tay cầm thuận lợi, thiết kế trung tâm dạng elip giúp tăng độ chắc chắn khi đâm kim. Chuôi kim trong suốt, có lăng kính phản quang màu ánh bạc lăng kính trở nên trong suốt sau khi dịch não tủy chảy ra Sản phẩm không chứa PVC, latex, DEHP. Tiệt trùng theo tiêu chuẩn EO. Xuất xứ: G7	Cái / Cây	3.005
318	Kim kẹp clip titan mổ mở, kẹp clip cỡ Micro	- Kim kẹp clip titan mổ mở, - Cỡ Micro - Chiều dài 20cm, - Hàm góc 20 độ	Cái / Cây	1
319	Kim kẹp clip titan mổ mở, kẹp clip cỡ S-Wide	- Cỡ S-Wide - Chiều dài 20cm - Hàm góc 20 độ	Cái / Cây	1
320	Kim luồn có cánh, không cửa 20G, 24G	Kim luồn tĩnh mạch có đầu bảo vệ bằng kim loại. - Đầu kim được thiết kế với 3 mặt vát giúp đạt được độ bén tối đa. - Chất liệu: + Một đầu được làm từ Catheter nhựa. + Kim làm từ chất liệu thép không gỉ - Kim luồn có cánh, không cửa - Đường kính: 0.7mm - Chiều dài kim: ≥ 19 mm - Kích cỡ : 20G, 24G - Tiệt trùng	Cái/Cây	84.080
321	Kim luồn tĩnh mạch an toàn có cánh có cổng (18G, 20G, 22G, 24G)	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng/cửa tiêm thuốc - Catheter bằng Polyxymethylene hoặc Polyurethane Vialon hoặc Polyxymethylene không có chứa latex, DEHP - Đầu kim: vật liệu FEP-Teflon hoặc FEP hoặc thép không rỉ có phủ silicon - Khoảng cách tối ưu giữa ống thông và đầu kim < 1 mm - Có tấm màng vi lọc kháng nước, chống máu chảy tràn khi kết nối đường truyền - Tương thích với các đầu dây truyền, dây nối - Kích cỡ 18G-24G: + Kim G18: tốc độ chảy từ 95ml/phút đến 100ml/phút. + Kim G20: tốc độ chảy từ 60ml/phút đến 65ml/phút. + Kim G22: tốc độ chảy từ 35ml/phút đến 40ml/phút + Kim G24: tốc độ chảy từ 20ml/phút đến 25ml/phút - Thời gian lưu kim ≥ 96 giờ hoặc ≥ 4 ngày - Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc châu Âu (CE) và tiêu chuẩn nhà máy sản xuất thiết bị y tế: ISO 13485 - Xuất xứ: các nước G7 hoặc Việt Nam - Đóng gói tiệt khuẩn	Cái/Cây	115.230
322	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cổng	Kim luồn tĩnh mạch không cánh, không cổng, dùng chọc dò ổ bụng - Chất liệu: FEP polymer, DEHP free - Kích cỡ 16G, chiều dài 5.25 in - Đường kính ngoài 1.7 mm, Chiều dài catheter 133 mm - Dòng chảy 108 ml/mm - Vô trùng - Quy cách: 10 Cây/Hộp - Đạt chứng nhận ISO, CE	Cây	100
323	Kim sinh thiết (phụ kiện sử dụng cho máy sinh thiết chân không vú). Kích thước 10G	- Dùng 1 lần cho điều trị 1 khối u - Kích thước kim: 10G - Kiểu: mũi vát, chất liệu thép không gỉ, vỏ ngoài và vật liệu bên trong bằng nhựa ABS, PC và silicon - Chiều dài: 369 mm - 400 mm - Chiều dài mũi kim: 100 mm - 120 mm. - Tiệt trùng.	Cái	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
324	Kim sinh thiết (phụ kiện sử dụng cho máy sinh thiết chân không vú). Kích thước 8G	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng 1 lần cho điều trị 1 khối u - Kích thước kim: 8G - Kiểu: mũi vát, - Chất liệu thép không gỉ, vỏ ngoài và vật liệu bên trong bằng nhựa ABS, PC và silicon - Chiều dài: 360mm - 400mm - Chiều dài mũi kim: 100mm - 120mm. - Tiệt trùng. 	Cái	20
325	Kim sinh thiết lõi các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Kim sinh thiết bán tự động, dùng sinh thiết mô mềm, các cỡ, cho phép sinh thiết ở nhiều vị trí mô khác nhau, - Một bộ kim bao gồm: 01 kim chính, 01 kim dẫn đường - Chất liệu: <ul style="list-style-type: none"> + Thân kim được làm bằng thép không gỉ + Tay cầm 3 ngón được làm bằng nhựa y tế siêu bền - Đường kính kim 14G, 16G, 18G, 20G - Độ dài kim: 90mm, 130mm, 160mm, 220mm. - Có vạch cân quang chia độ dài trên thân kim - Kim có khóa an toàn. - Có đầu chọc hút để lựa chọn. 	Cái	64
326	Kim sinh thiết lõi tự động	<ul style="list-style-type: none"> - Súng sinh thiết tự động liên kim dùng cho sinh thiết thận - Kim được làm bằng thép không gỉ, đầu vát - Đường kính 14G - 16G -18G - Độ dài 150mm, 200mm 	Cái	20
327	Kim sinh thiết mô mềm	<ul style="list-style-type: none"> Kim sinh thiết bán tự động, dùng sinh thiết mô mềm, các cỡ - Một bộ kim bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 kim chính + 01 kim dẫn đường 	Cái	50
328	Kim sinh thiết tủy xương	<ul style="list-style-type: none"> - Kim sinh thiết tủy xương dùng 1 lần - Cỡ kim: 8G - Chiều dài kim 100 mm - Kim được làm bằng thép không gỉ, đầu vát, có đánh dấu chiều sâu thâm 	Cái	50
329	Kim tiêm các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Kim lấy máu, lấy thuốc - Chất liệu: Kim thép không gỉ phủ lớp silicon; - Gồm các cỡ: 18G, 23G, 25G, - Đóng gói tiệt khuẩn từng cái 	Cái	354.992
330	Kính chắn giọt bắn	<ul style="list-style-type: none"> Chất liệu: Nhựa PET, PC siêu trong, nhẹ, không ảnh hưởng tầm nhìn. Thiết kế: Tấm chắn lớn che toàn bộ mặt, có dây thun co giãn, phù hợp nhiều người. Công dụng: Chắn giọt bắn, bụi mịn, vi khuẩn, dầu mỡ, hóa chất, dùng cùng khẩu trang. Dùng 1 lần 	Cái	1.000
331	Kít đôi tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch	<ul style="list-style-type: none"> Kít đôi tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch, công nghệ ly tâm đẳng ti trọng có gel phân tách và hoạt hoá cơ học bằng màng lọc vô trùng với kích thước lỗ lọc $\leq 0,45\mu\text{m}$ gồm 2 ống áp lực âm chứa gel thu 20-24ml máu và ly tâm 1 lần trong 8 phút 5PRP KIT. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 	Bộ	10
332	Kít đơn tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch	<ul style="list-style-type: none"> Kít đơn tách chiết huyết tương giàu tiểu cầu PRP tinh sạch công nghệ ly tâm đẳng ti trọng có gel phân tách và hoạt hoá cơ học bằng màng lọc vô trùng kích thước lỗ lọc $\leq 0,45\mu\text{m}$, gồm 1 ống áp lực âm chứa gel thu 10-15ml máu và ly tâm 1 lần trong 8 phút 5PRP V1 KIT. Tiêu chuẩn ISO 13485:2016 	Bộ	20

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
333	Khăn lau khử khuẩn bề mặt thiết bị y tế	<p>Khăn lau khử khuẩn bề mặt thiết bị y tế</p> <p>-Khăn được làm từ chất liệu vải không dệt, chứa alcohol (ethanol: $\geq 7.5\%$, isopropanol $\geq 15\%$) Hoặc Benzethonium Chloride (0.28%), Isopropyl Alcohol (18%)</p> <p>- Kích thước khăn:</p> <p>+) Chiều dài: Từ 17 cm - 22cm</p> <p>+) Chiều rộng: Từ 15 cm - 17 cm</p> <p>- Quy cách đóng gói: khoảng 150 – 250 khăn/gói</p> <p>- Có nắp đậy đảm bảo kín, tránh bay hơi</p> <p>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO và TCVN/CE</p>	Gói	2.874
334	Khăn phẫu thuật có lỗ	<p>- Khăn lỗ chất liệu vải không dệt, 43gsm (± 3gsm)</p> <p>- Kích thước 50x50cm</p> <p>- Lỗ hình tròn</p> <p>- Tiệt trùng bằng khí EO, đạt tiêu chuẩn EN ISO 11135</p> <p>- Tiêu chuẩn: ISO 13485, CE (Châu Âu)</p>	Cái	10.350
335	Khẩu trang N95	<p>- Khẩu trang N95, không van</p> <p>- Vật liệu lọc an toàn hiệu quả và thiết kế tiện dụng</p> <p>- Có lớp Carbon hoạt tính chống mùi, chống bụi, phòng độc dùng một lần an toàn vượt trội.</p> <p>- Có kẹp mũi.</p> <p>- Kháng nước</p> <p>- Dây nịt đầu đàn hồi để điều chỉnh</p>	Cái	3.330
336	Khẩu trang y tế	<p>Khẩu trang y tế</p> <p>- Có số lớp ≥ 3 lớp, gồm</p> <p>+ Lớp trong: là lớp vải không dệt, màu trắng, thấm nước</p> <p>+ Lớp giữa: là lớp vải không dệt và lớp giấy lọc</p> <p>+ Lớp ngoài: là vải không dệt, màu xanh, không thấm nước, có gấp nếp</p> <p>- Thanh tựa mũi: thanh kim loại bọc nhựa, định hình vị trí sóng mũi</p> <p>- Dây thun xoắn đeo tai mềm mại, đàn hồi tốt,</p> <p>- Kích thước khẩu trang: 17.5 x 9 cm (± 0.5 cm).</p> <p>- Độ bung tối đa của khẩu trang theo chiều rộng: 16.5 cm (± 1 cm)</p> <p>- Hiệu suất lọc khuẩn (BFE): $\geq 99\%$</p> <p>- Hiệu suất lọc hạt (PFE): $\geq 99\%$</p> <p>- Trở lực hô hấp ≤ 9mmH₂O</p> <p>- Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485, CE hoặc TCVN</p>	Cái	355.750
337	Khẩu trang y tế có dây cột	<p>- Chất liệu: vải PP không dệt, không độc tố, không gây kích ứng, bề mặt sạch, không còn đầu chỉ sơ vải</p> <p>- Gồm 3 lớp vải:</p> <p>+ Lớp trong là lớp vải không dệt PP spunbond trắng, thấm nước,</p> <p>+ Lớp giữa là lớp giấy vi lọc cao cấp</p> <p>+ Lớp ngoài là vải không dệt PP Spunbond xanh, không thấm nước, có gấp nếp</p> <p>- Thanh tựa mũi: nhựa PP định hình (không dùng lõi kim loại bọc nhựa)</p> <p>- Đặc điểm: dây đeo chắc chắn, các mép ôm khít khuôn mặt, đảm bảo che kín mũi miệng</p> <p>- Gồm 4 dây cột dài khoảng 40cm</p> <p>- Kích thước 90 x 175mm, mở rộng > 18cm</p> <p>- Hiệu suất lọc khuẩn (BFE_Nelson) > 95% (ASTM 2101)</p> <p>- Hiệu suất lọc bụi (PFE): >95%</p> <p>- Độ chống giọt bắn và độ sạch vi sinh: đạt Type IIR (EN14683:2019+AC:2019.)</p> <p>- Đóng gói tiệt khuẩn từng cái</p>	Cái	60.000
338	Khí sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương	<p>- Sử dụng cho máy phát tia Plasma lạnh hỗ trợ điều trị vết thương</p> <p>- Khí nén đóng trong bình hợp kim nhôm dung tích 8 lít</p>	Bình	150

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
339	Khóa 3 ngã dây 100cm	<p>Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Microcrystalline Polyamide, không chứa DEHP và có thể hiện trên bao bì - Dây nối dài 100 - 105cm, thể tích mỗi 6.4 ± 0.05 ml, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền - Chịu áp lực lên đến 4 bar - Kháng lực ≥ 2 bar hoặc tương đương - Yêu cầu khi sử dụng: Không nứt gãy, rò rỉ khi kết nối với hệ thống dây truyền hoặc khi truyền với các loại thuốc, nhũ dịch béo - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) 	Cái	9.580
340	Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn dài 25 - 27 cm	<p>Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Microcrystalline Polyamide, không chứa DEHP và có thể hiện trên bao bì - Dây nối dài khoảng 25 - 27 cm, thể tích mỗi 2 ± 0.05ml, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền - Chịu áp lực lên đến 4 bar - Kháng lực ≥ 2 bar hoặc tương đương - Yêu cầu khi sử dụng: Không nứt gãy, rò rỉ khi kết nối với hệ thống dây 	Cái	4.600
341	Khóa 3 ngã không dây	<p>Khóa ba ngã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyamide /Polycarbonate, nút đẩy bằng Polypropylene - Gồm 1 đầu male khóa xoay luer tương thích với hệ thống catheter, 2 đầu female luer lock tương thích với hệ thống dây truyền hoặc bơm tiêm, nút xoay được 360 độ 	Cái	32.090
342	Khóa ba ngã	<p>Khóa ba ngã</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polyamide/Polycarbonate, nút đẩy bằng Polypropylene - Gồm 1 đầu male khóa xoay luer tương thích với hệ thống catheter, 2 đầu female luer lock tương thích với hệ thống dây truyền hoặc bơm tiêm, nút xoay được 360 độ - Chịu được áp lực ≥ 2 bar hoặc tương đương - Tiết khuẩn 	Cái	20
343	Khóa ba ngã có dây dài 25cm	<p>Khóa 3 ngã đi kèm dây dẫn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Microcrystalline Polyamide, không chứa DEHP và có thể hiện trên bao bì - Dây nối dài khoảng 25 - 27 cm, thể tích mỗi 2 ± 0.05ml, 1 đầu male dạng xoắn vặn, đảm bảo tương thích với các loại catheter, 1 đầu có khóa 3 ngã gồm 2 cổng female đảm bảo tương thích với hệ thống dây truyền - Chịu áp lực lên đến 4 bar - Kháng lực ≥ 2 bar hoặc tương đương - Yêu cầu khi sử dụng: Không nứt gãy, rò rỉ khi kết nối với hệ thống dây truyền hoặc khi truyền với các loại thuốc, nhũ dịch béo - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO 	Cái	8.930
344	Khóa đi kèm dây dẫn, 1 nhánh	<p>Khóa đi kèm dây dẫn loại 1 nhánh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn bằng Polyurethane/PVC, không chứa DEHP và có thể hiện trên bao bì, chiều dài 14 - 18cm - Gồm 2 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic hoặc Polypropylene, dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 1 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane hoặc Polycarbonate, có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền - Có 1 khóa áp lực dương - Thể tích đuôi khí 0.2 ± 0.05ml - Thích hợp với môi trường MRI, chịu được các chất lipid và tương thích cao với các chất hóa học - Chịu áp lực ≥ 300psi - Thời gian lưu 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất: ISO - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc CE (tiêu chuẩn Châu Âu) 	Cái	8.100

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
345	Khóa đi kèm dây dẫn, 2 nhánh	<p>Khóa đi kèm dây dẫn loại 2 nhánh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dây dẫn bằng Polyurethane/PVC, không chứa DEHP và có thể hiện trên bao bì, chiều dài 23 - 25cm - Gồm 3 đầu nối: 1 đầu male bằng nhựa Acrylic hoặc Polypropylene, dạng khóa xoay, tương thích với các loại catheter; 2 đầu nối an toàn không kim bằng Polyurethane hoặc Polycarbonate, mỗi đầu nối có van 1 chiều bằng silicone, đầu kết nối xoắn vặn, tương thích với đầu nối của bơm tiêm, dây truyền - Có 2 khóa áp lực dương - Thể tích buồng khí $0.6 \pm 0.05\text{ml}$ - Thích hợp với môi trường MRI, chịu được các chất lipid và tương thích cao với các chất hóa học - Chịu áp lực $\geq 300\text{psi}$ - Thời gian lưu 5 - 7 ngày hoặc ≥ 200 lần sử dụng - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn sản xuất: ISO - Tiêu chuẩn chất lượng FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa 	Cái	1.910
346	Lam kính nhám	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thủy tinh, có một đầu nhám - Kích thước: 25.4 x 76.2mm - Độ dày: 1 - 1.2mm 	Hộp	945
347	Lam kính trơn	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Thủy tinh - Kích thước: 25mm x 76 mm ($\pm 1\text{mm}$) - Độ dày: 1mm - 1.2mm - Quy cách: 72 Cái/Hộp 	Hộp	62
348	Lam nhuộm hóa mô miễn dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng thủy tinh soda lime siêu trắng, có hàm lượng kim loại thấp, trong suốt về mặt quang học - Có tính chất hóa học tương tự như silane. - Bề mặt tích điện dương để tăng cường sự bám dính của tế bào - Kích thước 25x75x1mm góc 90 độ - Lam kính mỏng, phẳng, dùng cho các mẫu mô cắt lạnh, mẫu mô cố định bằng formalin vùi paraffin hoặc phết tế bào. - Chứng nhận chất lượng FDA/CE 	Cái	1.200
349	Lammen	<ul style="list-style-type: none"> - Kính phủ, hình vuông, trong suốt. - Kích thước 22 x 22 mm - Dày 0.13 - 0.17 mm - Chứng nhận chất lượng FDA/CE - Quy cách: 100 Cái/Hộp 	Hộp	280
350	Lancet	<ul style="list-style-type: none"> - Kim chích lấy máu. - Thành phần: thép carbon/thép không gỉ - Đầu mũi kim được vát nhọn - Tiệt trùng - Được bọc giấy riêng lẻ 	Cái	900
351	Lọ đựng bệnh phẩm 30ml	<ul style="list-style-type: none"> - Cốc đựng đằm/Lọ đựng bệnh phẩm sử dụng lấy đằm để xét nghiệm, nắp vặn. - Chất liệu: nhựa PP/PS - Dung tích 30ml - Kích thước: $\text{Ø}60\text{mm} \times 35\text{mm} (\pm 10\%)$ 	Lọ	20
352	Lọ đựng nước tiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa PS trắng trong - Có nhãn màu trắng - Nắp màu (đỏ, trắng....) - Dung tích 50ml ± 5. 	Lọ	87.927
353	Lọ đựng phân	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: trắng trong - Không phản ứng với bệnh phẩm bên trong. - Dung tích 50ml ± 5. - Có nhãn màu trắng, có thìa lấy mẫu phân và chất bảo quản bên trong. - Nắp vặn/xoay 	Lọ	3.250
354	Lọ hút đằm kín	<ul style="list-style-type: none"> - Ống dẫn PVC mềm, chống xoắn - Đầu ống dẫn mềm mại, tròn - Bình chứa trong suốt, cho phép kiểm tra trực quan khí hút - Chiều dài ống hút: Thuộc trong khoảng 40 -> 50cm - Kích thước cố sẵn: FG 8, 10, 12 và 14 - Dung tích: 25 ml 	Lọ	1.380

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
355	Lọ vô trùng lấy mẫu	- Lọ vô trùng dùng cho xét nghiệm nuôi cấy vi khuẩn - Chất liệu: nhựa y tế/Polypropylen/nhựa PS/nhựa PP nguyên sinh - Thể tích trong khoảng: 30ml- 60ml - Tiệt trùng từng cái. Tiêu chuẩn ISO 13485	Lọ	9.000
356	Lọc 3 chức năng người lớn	- Hiệu quả lọc vi khuẩn: $\geq 99.999\%$ - Hiệu quả lọc vi rút: $\geq 99.999\%$ - Khoảng chết: $\leq 55\text{ml}$ - Độ ẩm của khí ở ngõ ra (với VT =500ml) $\geq 37\text{mg/L}$ - Tiệt trùng bằng khí EO Sản xuất trong phòng sạch theo tiêu chuẩn EN ISO 14644-1:1999 Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	11.500
357	Lọc đo chức năng hô hấp	- Lọc khuẩn cho máy đo chức năng hô hấp KoKo - Đầu ngậm elip màu trắng . - Vật liệu PVC - Đường kính ngoài 48mm.	Cái	1.940
358	Lọc khuẩn làm ấm trẻ nhỏ cao cấp	- Lọc khuẩn làm ấm trẻ nhỏ cao cấp - Hiệu quả lọc vi khuẩn: $\geq 99.9995\%$ - Hiệu quả lọc vi rút: $\geq 99.9995\%$ - Khoảng chết: $\leq 30\text{ml}$ - Độ ẩm của khí ở ngõ ra (với VT =500ml) $\geq 31\text{mg/L}$ - Tiệt trùng bằng khí EO Sản xuất trong phòng sạch theo tiêu chuẩn EN ISO 14644-1:1999 Tiêu chuẩn kỹ thuật: ISO/ CE (Tiêu chuẩn Châu Âu)	Cái	300
359	Lưỡi dao cắt tiêu bản	- Dùng được cho máy cắt vi thể và máy cắt lạnh - Kích thước: 80 x 8 x 0,25mm; Góc cắt 34 độ - Làm bằng thép cao cấp với hiệu suất và tuổi thọ cao, không bị mờ và xước khi cắt nhiều khối - Lớp Crom tăng cường chống gỉ sét, lớp ngoài phủ PTFE giúp giảm ma sát khi cắt - Có thể sử dụng cho nhiều loại mô: mô mềm, mô cứng, mẫu sinh thiết và mô cắt lạnh	Cái	700
360	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, kích thước 15x20cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyvinylidene fluoride (PVDF) + polypropylene (PP) - Kích thước 15 x 20 cm - Khả năng chịu lực $\geq 32\text{ N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{ N/cm}$ theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) hoặc tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái / Miếng	5
361	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, kích thước 20x15cm	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyester - Kích thước 20 x 15 cm - Trọng lượng: 78 g/m ² - Khả năng chịu lực : $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới 3D - Chống dính: 1 mặt - Đóng gói: riêng rẽ, không gấp đôi, tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, CFS	Cái / Miếng	5
362	Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng, kích thước 20x25cm	-Mảnh ghép dùng trong điều trị thoát vị thành bụng - Chất liệu polyester - Kích thước 25 x 20 cm - Trọng lượng: 78 g/m ² - Khả năng chịu lực : $\geq 32\text{N/cm}$ theo chiều dọc, $\geq 22\text{N/cm}$ theo chiều ngang. - Độ đàn hồi: $> 20\%$ - Kiểu dệt: lưới 3D	Cái / Miếng	4

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
363	Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch chủ đặt vĩnh viễn	<ul style="list-style-type: none"> - Lưới lọc huyết khối tĩnh mạch chủ dưới không có tính sắt từ, tương thích MRI và dễ dàng quan sát dưới tia X. - Chiều dài 44 mm, độ mở rộng 42 mm thích hợp với tĩnh mạch có đường kính ≤ 35 mm. - Bộ dụng cụ bóc lộ tĩnh mạch gồm: kim chọc mạch, nối chữ Y, bơm tiêm 5 ml, dao mổ, dây dẫn đường ngắn dài 70 cm. - Dây dẫn đường chính dài 150 cm và 180 cm. Dụng cụ mở đường 7F có van cầm máu, nối chữ Y và khóa 3 ngã. 	Cái	5
364	Lưới Polyvinylidene Fluoride (PVDF) điều trị phẫu thuật sa bộ phận vùng chậu, 2cm x 16cm	<p>Mảnh ghép điều trị sa tử cung, cố định mỏm cắt vào mỏm nhô:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 2cm x 16cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride). 	Miếng	3
365	Lưới Polyvinylidene Fluoride (PVDF) điều trị thoát vị bẹn, 10cm x 15cm	<p>*Mô tả: Mảnh ghép điều trị thoát vị bẹn PVDF</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẫu thuật mổ nội soi Điều trị thoát vị bẹn: TAPP, TEP. *kích thước: 10cm x 15cm *Chất liệu: 100% Poly Vinylidene Flouride (PVDF) *Đặc tính: <ul style="list-style-type: none"> - Có đường định vị màu xanh - Công nghệ dệt đặc biệt, chống rách dây chuyên - Vật liệu tương thích sinh học, chống lão hóa - Chống hình thành màng sẹo - Khả năng chịu lực: ≥ 16 N/cm - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Miếng	30
366	Lưới Polyvinylidene Fluoride (PVDF) điều trị thoát vị bẹn, thiết kế vòm 3D, 10cm x 15cm	<p>*Mô tả: Mảnh ghép điều trị thoát vị bẹn cấu trúc dạng vòm 3D</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phẫu thuật mổ nội soi Điều trị thoát vị bẹn: TAPP, TEP. *kích thước: 10cm x 15cm *Chất liệu: 100% Poly Vinylidene Flouride (PVDF) *Đặc tính: 	Miếng	30
367	Lưới Polyvinylidene Fluoride (PVDF) điều trị thoát vị khe hoành, 07cm x 12cm	<p>Mảnh ghép điều trị thoát vị khe hoành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 7cm x 12cm. - Chất liệu: 100% PVDF (Polyvinylidene Fluoride). - Có thể khảo sát mảnh ghép qua MRI sau phẫu thuật. 	Miếng	5
368	Lưới Polyvinylidene Fluoride (PVDF) và Polypropylene (PP) điều trị thoát vị thành bụng, 20cm x 25cm	<p>*Mô tả: Mảnh ghép điều trị thoát vị thành bụng 2 chất liệu PVDF/PP</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều trị thoát vị thành bụng chống dính mặt PVDF: mổ nội soi, mổ mở - Vị trí đặt mesh: trong phúc mạc *kích thước: 20cm x 25cm *Chất liệu: >85% PVDF (Polyvinylidene Fluoride) và <15% PP (Polypropylene) *Đặc tính: <ul style="list-style-type: none"> - Có đường định vị màu xanh - Công nghệ dệt đặc biệt, chống rách dây chuyên - Vật liệu tương thích sinh học, chống lão hóa - Chống hình thành màng sẹo - Mặt chống dính PVDF - Khả năng chịu lực ≥ 32 N/ cm theo chiều dọc, ≥ 22 N/ cm theo chiều ngang - Đóng gói riêng lẻ, không gấp đôi - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Miếng	5
369	Mảnh ghép thoát vị dùng trong mổ thoát vị bẹn bên trái, phải	<ul style="list-style-type: none"> - Gồm 2 phần dệt 2D và dệt 3D, co giãn đa chiều, dùng trong mổ thoát vị bẹn bên trái, phải - Chất liệu polyester - Có rãnh bên - Kích thước 15cm x 10cm 	Cái / Miếng	80
370	Mạch máu nhân tạo chữ Y được tẩm nhuận gelatin chiều dài 40cm	<ul style="list-style-type: none"> - Mạch máu chia đôi loại dệt kim được tẩm gelatin không aldehyde. - Đường kính 6mm - 12mm và 12mm - 24mm - Chiều dài 40cm. 	Cái	2

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
371	Mạch máu nhân tạo chữ Y, chất liệu Polyester các cỡ	- Mạch máu nhân tạo chữ Y chất liệu Polyester đan bằng kỹ thuật dệt kim tăng khả năng chống vỡ và hạn chế phình. - Mạch máu nhân tạo được phủ lớp collagen, không sử dụng Aldehyde và Isocyanate trong quá trình ngâm tẩm. - Đường kính: 12x6mm, 14x7mm, 16x8mm, 18x9mm, 20x10mm, 22x11mm, 24x12mm	Cái	2
372	Mạch máu nhân tạo nhánh thẳng có tráng bạc chống nhiễm khuẩn dài 40cm	- Mạch máu nhân tạo dạng đan, được tẩm nhuận gelatin. Dùng thay thế động mạch chủ ngực và bụng - Chất liệu PE, có lớp nhung. Bề mặt được phủ bạc - Đường kính 12mm - 24 mm (đoạn ống lớn) - Chiều dài 40cm.	Cái	2
373	Mạch máu nhân tạo thẳng có tẩm gelatin chiều dài 15 cm	- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin. - Đường kính 6mm- 36 mm - Chiều dài 15 cm.	Cái	2
374	Mạch máu nhân tạo thẳng có tẩm gelatin chiều dài 30 cm	- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin - Đường kính 6mm - 36 mm - Chiều dài 30cm.	Cái	2
375	Mạch máu nhân tạo thẳng có vòng xoắn dài 50cm	- Mạch máu nhân tạo thẳng có thành chuẩn, có vòng xoắn, được sản xuất từ vật liệu Polytetrafluoroethylene bột. - Thêm lớp ePTFE bao ngoài hỗ trợ tăng cường duy trì mũi khâu và sức bung cao - Vòng xoắn ốc gia cố nhằm làm tăng khả năng chống lại sự đè nén và gập gãy - Đường kính 5mm - Chiều dài 50 cm.	Cái	2
376	Mạch máu nhân tạo thẳng có vòng xoắn dài 80cm	Mạch máu nhân tạo có thành chuẩn, có vòng xoắn, được sản xuất từ vật liệu Polytetrafluoroethylene bột . - Thêm lớp ePTFE bao ngoài hỗ trợ tăng cường duy trì mũi khâu và sức bung cao - Vòng xoắn ốc gia cố nhằm làm tăng khả năng chống lại sự đè nén và gập gãy - Đường kính 6mm - 10 mm - Chiều dài 80 cm	Cái	2
377	Mạch máu nhân tạo thẳng chất liệu Polyester chiều dài 15cm - 30cm	- Mạch máu dệt kim thẳng, cấu trúc nhung đôi, được tẩm gelatin không aldehyde - Đường kính 6mm- 36 mm - Chiều dài 15 cm - 30cm.	Cái	2
378	Mạch máu nhân tạo thẳng dài 40cm	- Chất liệu: Polytetrafluoroethylene bột. - Có đường dẫn rõ ràng trên thân ống cho biết đường kính và độ dày thành mạch - Đường kính 5mm - 8mm - Chiều dài 40cm	Cái	2
379	Mạch máu nhân tạo thẳng tráng bạc dài 60cm	- Mạch máu tráng bạc kháng khuẩn loại ống thẳng - Đường kính 6mm-8 mm - Chiều dài 60 cm.	Cái	2
380	Màng mỡ tẩm iod vô trùng	Màng mỡ tẩm iod vô trùng - Màn hình polyurethane phủ Iodophor kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Kích thước màng: 40cm x 45cm - Đóng gói ép chân không vô trùng từng miếng, tiệt khuẩn bằng khí EO - Tiêu chuẩn ISO và FDA	Miếng /Cái	400
381	Màng mỡ tẩm iod vô trùng 60cm x 45cm	Màng mỡ tẩm iod vô trùng - Màn hình polyurethane phủ Iodophor kháng khuẩn, ngăn ngừa nhiễm khuẩn vết mổ. - Kích thước màng: 60cm x 45cm - Đóng gói ép chân không vô trùng từng miếng, tiệt khuẩn bằng khí EO - Quy cách: 25 Miếng/Hộp - Tiêu chuẩn ISO và FDA	Miếng	400

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
382	Mask oxy có túi các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ thở oxy có túi - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh. - Màu trong (trắng trong, xanh trong...) - dây dẫn có chiều dài ≥ 2 m. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Tiết trùng từng cái bằng khí EO. - Tiêu chuẩn ISO, CE 	Cái	2.498
383	Mask phun khí dung người lớn	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ (mask) khí dung dùng cho người lớn. - Bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + 01 mặt nạ bằng nhựa PVC, không latex, trên mặt nạ có kẹp mũi và đính kèm dây cố định mặt nạ vào mặt người bệnh, đường kính 2 lỗ bên khoảng 2cm. Kích cỡ người lớn: 8 x 13cm + Bàu chứa thuốc thiết kế thẳng đứng + 01 dây nối dài khoảng 2m - Tiết trùng từng cái bằng khí EO. - Tiêu chuẩn ISO, CE 	Cái	12.162
384	Mask phun khí dung trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> Mặt nạ (mask) phun khí dung trẻ em - 01 mặt nạ: bằng nhựa PVC, không latex, trên mặt nạ có kẹp mũi và đính kèm dây cố định mặt nạ vào mặt người bệnh, đường kính 2 lỗ bên khoảng 2cm - Có bàu chứa thuốc - 01 dây nối dài ≥ 2m - Đóng gói tiết khuẩn 	Cái	8.845
385	Mặt nạ điều chỉnh lưu lượng oxy Venturi	Chất liệu: PVC hoặc Ecolite	Cái	140
386	Mặt nạ gây mê dùng 1 lần	<ul style="list-style-type: none"> Các cỡ từ 0-6. Vòng đệm khí có thể thay đổi áp lực nhờ bóng bơm 2 chiều đi kèm để bơm căng hoặc giảm phồng tùy theo khuôn mặt, giúp cố định kín và dễ chịu cho bệnh nhân. Mặt nạ có in sẵn cỡ, tích hợp sẵn hook ring có code màu riêng cho từng cỡ. Mặt nạ làm bằng vật liệu PVC không chứa DEHP và cao su, hoạt động tốt trong môi trường nhiệt độ 10 - 40 độ C Tương thích với máy mê máy thở Tiêu chuẩn CE/ ISO 	Cái	100
387	Mặt nạ silicone các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Mặt nạ silicone sử dụng nhiều lần, dùng trong gây mê - Chất liệu silicone y tế, không chứa PVC & DEHP. - Với màu trong suốt giúp dễ quan sát. - Làm sạch và khử khuẩn bằng nhiệt - Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO 	Cái	210
388	Merocell	<ul style="list-style-type: none"> Miếng cầm máu mũi có chỉ nhỏ phù hợp trong phẫu thuật trong hốc mũi - Chất Liệu polyvinyl acetal (PVA) - Không gây dính mô khi lấy ra, hạn chế tổn thương niêm mạc - Giãn nở nhanh khi hút nước, tạo lực nén để cầm máu hiệu quả. - Có dây rút để dễ dàng lấy ra sau sử dụng. - Kích thước: dài : 8 Cm; rộng 1.5 cm; cao / dày : 2.0 cm Quy cách: 1 miếng/ gói 	Miếng	40
389	Miếng dán cảm biến	Miếng dán cảm biến mức dịch dùng trong máy tim phổi nhân tạo	Miếng	50
390	Miếng dán điện tim cho trẻ em	<ul style="list-style-type: none"> Điện cực tim cho nhi/ sơ sinh Kích thước điện cực, dài x rộng (mm): (23 x 34) \pm 3mm Kích thước tiếp xúc với da, dài x rộng (mm): (23 x 34) \pm 3mm Diện tích dính (mm): 782 mm² Vật liệu cảm biến: ABS, thép không gỉ Hệ thống gel: hydrogel Chất liệu miếng lót: vải không dệt Chất liệu chốt kim loại: thép không gỉ Tiêu chuẩn ISO13485 hoặc CE và FDA 	Miếng	2.248

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
391	Miếng dán mi	Miếng dán mi mắt trong phẫu thuật nhãn khoa - Có tráng lớp keo chống dị ứng da, không thấm nước - Kích thước: 6cm x7cm/7cmx6cm - Đóng gói vô khuẩn từng miếng	Miếng	1.000
392	Miếng vá sinh học, vá tim, vá mạch máu cỡ 4x4cm	- Chất liệu: màng ngoài tim bò - Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim - Độ dày 0,35mm-0,75mm	Cái	1
393	Miếng vá sinh học, vá tim, vá mạch máu cỡ 4x6cm	- Chất liệu: màng ngoài tim bò - Sử dụng công nghệ mô tương tự để hoàn thiện cho van tim - Độ dày 0,35mm-0,75mm	Cái	1
394	Mực nhuộm bao	- Thuốc nhuộm bao Trypan Blue 0.06% - Dung dịch màu xanh chứa trong lọ thủy tinh, tiệt trùng	Lọ	40
395	Nẹp căng tay gân duỗi	Nẹp căng tay gân duỗi trái phải, các cỡ	Cái	50
396	Nẹp căng tay gân gấp	Nẹp căng tay gân gấp trái phải, các cỡ	Cái	50
397	Nẹp cổ cứng	Nẹp cổ cứng các số	Cái	160
398	Nẹp đùi các cỡ	Nẹp đùi các cỡ - Chất liệu vải, thanh định vị bằng nhôm hoặc hợp kim nhôm - Có thể uốn cong theo chiều cong sinh lý của cẳng chân.	Cái	400
399	Nẹp gỗ bất động mặt dưới xương đùi người lớn	Kích thước: Dài 120cm, rộng 2.5cm	Cái	200
400	Nẹp gỗ bất động mặt trong xương đùi người lớn	Kích thước: Dài 80cm, rộng 2.5cm	Cái	400
401	Nẹp gỗ bất động mặt trong xương đùi trẻ em	Kích thước: Dài 70cm, rộng 2.5cm	Cái	600
402	Nẹp gỗ bất động xương cánh tay người lớn	Kích thước: 50cm, rộng 2.5cm	Cái	600
403	Nẹp gỗ bất động xương cánh tay trẻ em	Kích thước: Dài 30cm, rộng 2.5cm	Cái	300
404	Nẹp nhựa chống xoay	Nẹp nhựa chống xoay - Chất liệu vải cotton, vải có lỗ thoáng khí. - Khóa velcro - Nẹp nhôm hoặc hợp kim nhôm - Chiều cao của nẹp từ 30 - 40cm	Cái	10
405	Nẹp vải căng bàn chân dài	Chất liệu: bản nẹp bằng hợp kim nhôm, thanh nhôm được bao bọc bằng đệm mút và vải cotton - Cấu tạo: Làm từ bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn cong theo độ cong của bàn chân và cẳng chân với một bản nẹp hợp kim nhôm đặc biệt. Sản phẩm được bao bọc bởi đệm mút và vải cotton, cố định vào chân bởi hệ thống khóa velcro (băng nhám dính) - Kích thước nẹp: chiều dài tính từ mũi đến gót chân: 28 cm, rộng 23 cm. Chiều cao nẹp từ 53cm đến 69cm tương ứng với 3 cỡ S. M. L. - Quy cách: 1Cái/Túi - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	300
406	Nẹp vải căng tay	Nẹp vải căng tay - Chất liệu vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải cao lông. - Băng nhám dính (khóa Velcro) - Nẹp hợp kim nhôm - Chiều dài 10cm đến 25cm	Cái	300
407	Nẹp xương sườn thẳng, 8 lỗ	Nẹp xương sườn thẳng, 8 lỗ - Chất liệu titan - Dày 1.6mm, màu xanh	Cái	14

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
408	Nẹp xương sườn uốn sẵn, 12 lỗ	Nẹp xương sườn uốn sẵn, 12 lỗ - Chất liệu titan - Dày 1.6mm, màu xanh - Lỗ bắt vít có ren khóa chìm, uốn sẵn - Bán kính cong trong mặt phẳng 30cm, bán kính cong ngoài mặt phẳng	Cái	21
409	Nón phẫu thuật tiệt trùng	Nón phẫu thuật tiệt trùng - Chất liệu: vải PP không dệt. - Đặc điểm: Thun đôi 2 sợi, ôm khít vòng đầu. - Thoáng khí, thoải mái. - Tiệt trùng	Cái	179.690
410	Nòng đặt nội khí quản Stylet các số	Nòng đặt nội khí quản Stylet - Chất liệu lõi nhôm phủ lớp nhựa mỏng bên ngoài, đầu bo tròn an toàn cho bệnh nhân. - Các cỡ : 6Fr, 10Fr, 14Fr.	Cái	50
411	Nút chặn đuôi kim luồn	Nút chặn đuôi kim luồn có màng cổng tiêm - Chất liệu: Thân nút bằng nhựa, màng tiêm làm bằng nhựa polyisoprene, không chứa latex - 1 đầu nối bằng khóa vận luer-lock, đầu còn lại có màng tiêm - Bề mặt cổng tiêm là một mặt phẳng, không có góc chết, dễ dàng vệ sinh. - Không chứa latex, không chứa DEHP. Đạt tiêu chuẩn chất lượng FDA hoặc châu Âu (CE) và tiêu chuẩn nhà máy sản xuất thiết bị y tế: ISO 13485 - Xuất xứ: các nước G7 hoặc Việt Nam - Đóng gói tiệt khuẩn/từng nút	Cái	73.850
412	Nút dây catheter	Nút dây catheter, sử dụng 2 đầu để kết nối - Đầu nối Luer Lock và Luer Slip - Đầu phù hợp với các loại dây truyền dịch và xylanh - Vật liệu Polyethylene - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng CE (Châu Âu) và tiêu chuẩn sản xuất ISO	Cái	15.710
413	Ngáng miệng	Ngáng miệng nội soi có dây choàng dành cho người lớn	Cái	1.000
414	Nhãn chỉ thị nhiệt (hóa học)	- Nhãn chỉ thị nhiệt (hóa học) kiểm tra chất lượng chu trình tiệt khuẩn lớp 1 (class 1) - Không chứa chì - Theo dõi tất cả các chu trình tiệt khuẩn bằng hơi nước ở nhiệt độ từ 121oC và 132-134oC - Nhà thầu cam kết sản phẩm: Không chứa chì, không bị lem, chỉ thị chuyển màu đồng nhất và rõ sau tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất trong vòng 6 tháng. - Trên nhãn có ghi ngày và hạn sử dụng, tên bộ dụng cụ, không bị thấm ướt sau khi hấp - Kích thước: 70-80mmx30-35mm - Đạt chuẩn: ISO 13485/CE/FDA	Miếng	500
415	Nhãn in mã vạch chuyên dụng chống thấm nước	Nhãn in mã vạch cho tiêu bản nhuộm hóa mô miễn dịch (theo khuyến nghị của thiết bị). - Nhà thầu cam kết đặt máy theo sinh phẩm trứng thầu - Quy cách: 2500 Cái/Hộp	hộp	1
416	Nhiệt kế vật tư	- Nhiệt kế vật tư dùng để đo nhiệt độ cơ thể. - Gồm 2 phần: + Phần cảm nhận nhiệt độ là bầu đựng thủy ngân + Phần hiển thị kết quả là thang chia vạch.	Cái	286
417	Ống dẫn lưu đường mật các cỡ	- Ống thông có hình chữ T - Các cỡ	Cái	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
418	Ống đặt nội khí quản không bóng các số	<ul style="list-style-type: none"> Ống đặt nội khí quản cỡ từ số 2 đến số 8 Ống có đường cong thích hợp thuận tiện khi đặt ống. Chất liệu PVC cao cấp, DEHP Free, có đường cản quang. Đầu ống vát mài nhẵn mềm, không gây chấn thương. Không có bóng chèn hình trái khế, thể tích lớn và áp lực nhỏ. Lỗ Murphy. Tiết trùng. Đánh dấu các vạch độ sâu cho vị trí chính xác 	Cái/Chiếc	190
419	Ống đặt nội khí quản có bóng các số	<ul style="list-style-type: none"> Ống đặt nội khí quản cỡ số 2 đến số 8 Ống có đường cong thích hợp thuận tiện khi đặt ống. Chất liệu PVC cao cấp, DEHP Free, có đường cản quang. Đầu ống vát mài nhẵn mềm, không gây chấn thương. Có bóng chèn hình trái khế, thể tích lớn và áp lực nhỏ. Lỗ Murphy. Tiết trùng từng cái bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn ISO, CE . Đánh dấu các vạch độ sâu cho vị trí chính xác 	Cái	11.186
420	Ống hút điều kinh	<ul style="list-style-type: none"> Ống hút bằng nhựa Polyetylen (PE) màu trắng trong, mềm dẻo, trơn láng không có cạnh bén Đường kính 0.4cm, 0.5cm, 0.6cm Tiết khuẩn 	Cái	1.500
421	Ống hút tim trái người lớn DLP, 16 Fr	<ul style="list-style-type: none"> Cannula hút tim trái Chất liệu: Silicon/PVC Cỡ 16Fr 	Cái	20
422	Ống khí quản đê lưỡi các số	<ul style="list-style-type: none"> Ống khí quản đê lưỡi các số Chất liệu: PE không độc hại, không gây kích ứng/ PP. Gói 1 cái tiết trùng. 	Cái	11.025
423	Ống lấy máu xét nghiệm Hematocrit HCT	<ul style="list-style-type: none"> Ống lấy máu làm xét nghiệm hematocrit Chiều dài: 75mm Đường kính trong: Trong khoảng 1.1 - 1.2 mm Đường kính ngoài: Trong khoảng 1.5 - 1.6 mm Chứa chất chống đông Na-heparin Quy cách: 100 que/ ống (lọ) 	Lọ	342
424	Ống lưu mẫu huyết thanh nắp vặn	<ul style="list-style-type: none"> Nhựa PP y tế trong suốt/không màu, trung tính không phản ứng với hóa chất. Thể tích trong khoảng 1.5ml - 2ml Thiết kế nắp bằng (nắp vặn), có khả năng chống rò rỉ, thân ống có bề mặt mịn và mờ nhẹ, có chia vạch thể tích rõ ràng. Chịu được nhiệt độ lạnh đông và tốc độ ly tâm cao. Dùng lưu mẫu và vận chuyển mẫu. Tiết trùng bằng tia gamma / khí EO/ tia e-beam 	Ống	7.000
425	Ống ly tâm	<ul style="list-style-type: none"> Ống nghiệm nắp phẳng gắn liền với thân ống, có vạch chia, dễ dàng quan sát thành phần bên trong Nhựa PP Dung tích khoảng 1.5ml - 2.0ml 	Cái	11.000
426	Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, có cửa sổ, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, có cửa sổ Cỡ từ 6 đến 8 Canula mở khí quản chất liệu PVC y tế, không latex Bóng thể tích lớn, áp lực thấp 02 nòng trong sử dụng độc lập, đầu bo tròn, có mấu ngát giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lắp ra, tương thích với các đầu nối tiêu chuẩn 15mm 01 dây cố định mở khí quản Đóng gói tiết trùng. 	Bộ	10

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
427	Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, không có cửa sổ, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Ống mở khí quản hai nòng có bóng chèn, không có cửa sổ - Kích cỡ: 5.0; 5.5; 6.0; 6.5; 7.0; 7.5; 8.0; 8.5 - Canula mở khí quản chất liệu PVC y tế, không latex - Bóng thể tích lớn, áp lực thấp - 02 nòng trong sử dụng độc lập, đầu bo tròn, có máu ngắt giúp cố định nòng trong chắc chắn và dễ dàng khi lắp ra, tương thích với các đầu nối tiêu chuẩn 15mm - 01 dây cố định mở khí quản - Đóng gói tiệt trùng. 	Bộ	70
428	Ống nội khí quản 2 nòng trái, phải, các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> Ống nội khí quản hai nòng phối trái, phải - Cỡ ống gồm 28Fr, 32Fr, 35Fr, 37Fr, 39Fr, 41Fr. - Được làm bằng vật liệu nhựa dẻo PVC cấp y tế trong suốt không độc hại. - Bóng khí quản thể tích cao, áp suất thấp giảm thiểu áp lực lên đường thở. - Bóng khí quản và bóng phế quản được phân biệt bằng mã hóa màu. - Thiết kế đầu ống phế quản hơi cong giúp đặt nội khí quản dễ dàng. - Vạch dấu cân quang chạy dọc thân ống. - Cung cấp cây dẫn đường có thể điều chỉnh độ ngắn dài trong lòng ống để duy trì hình dạng và hỗ trợ đặt nội khí quản. - Mỗi ống nội khí quản 2 nòng được trang bị 2 ống hút, 2 đầu nối xoay và 1 đầu nối chữ "Y". - Chiều dài làm việc 330mm. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE. 	Cái	30
429	Ống nội khí quản có hút dịch trên cuff	<ul style="list-style-type: none"> Ống nội khí quản có hút dịch trên cuff: - Nguyên liệu PVC trong suốt. - Thời gian lưu tối đa 30 ngày - Có đường cân quang để xác định vị trí chèn bằng X-quang - Vạch đánh dấu độ sâu trên thân ống giúp xác định chính xác vị trí đặt ống. - Bóng thuận, thể tích lớn áp lực thấp an toàn. Có lỗ hút đàm trên bóng. - Dây hút đàm trong suốt. - Áp lực hút 20mmHg - Co nối tiêu chuẩn 15mm - Đầy đủ kích cỡ - Tiệt trùng 	Cái	110
430	Ống nội phế quản (trái, phải)	<ul style="list-style-type: none"> Ống nội phế quản (trái, phải) - Chất liệu được làm bằng silicon/PVC phủ silicon, thân ống mềm, dễ đưa vào nội khí quản. - Đầu ống có lò xo tránh việc gập đầu ống. - Bóng chèn áp lực thấp giảm tổn thương bề mặt nội khí quản. - Thân ống có gạch cân quang. - Các size: số 32, số 35, số 37, số 39 - Đi kèm 2 dây hút dịch, co nối, cây dẫn đường Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE. 	Cái	20
431	Ống nghiệm Citrate 3.8%	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nhựa PP nguyên sinh - Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate 3.8% - Thể tích chứa từ 5ml đến 6ml - Nắp nhựa màu xanh lá cây giúp dễ dàng phân biệt ống với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm. - Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE. 	Ống	56.624
432	Ống nghiệm chân không EDTA 6ml	<ul style="list-style-type: none"> - Ống nghiệm nắp tím lấy máu theo bộ hút chân không EDTA 6ml - Chứa chất chống đông/kháng đông 	Ống	5.000
433	Ống nghiệm chimigly	<ul style="list-style-type: none"> Ống nghiệm nắp xám, tiệt trùng - Thể tích chứa tối đa 5ml hoặc 6ml - Thân ống Polypropylene (PP), dễ dàng quan sát thành phần bên trong - Nắp nhựa, màu xám giúp dễ dàng phân biệt với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm. - Quy cách: 100 ống/khay 	Ống	1.700
434	Ống nghiệm đựng mẫu nước tiểu	<ul style="list-style-type: none"> - Ống nhựa PP 16x100mm + nắp gắn sẵn, để lấy mẫu dùng cho chạy máy phân tích kết quả 	Cái	110.123

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
435	Ống nghiệm EDTA	- Thân ống Polypropylene (PP), dễ dàng quan sát thành phần bên trong - Nắp nhựa Polyethene, màu xanh dương giúp dễ dàng phân biệt ống EDTA với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm. - Thể tích chứa từ 5ml đến 6ml, nồng độ EDTA K2 hoặc EDTA K3 kháng đông cho 2ml máu. - Nồng độ tiêu chuẩn để giữ các tế bào trong máu nhất là tiểu cầu luôn ở trạng thái tách rời tối đa từ 6 - 8 giờ. Tiêu chuẩn: ISO 13485	Ống	182.380
436	Ống nghiệm Heparin lithium	-Thân ống Polypropylene (PP). - Thể tích chứa từ 5ml đến 6ml. Kích thước 13 x 75 mm. Nắp nhựa Polyethene, màu đen, kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm. Có vạch lấy mẫu 2ml trên nhãn ống. - Nồng độ Lithium Heparin: >10 IU/mL máu. - Quy cách: 100 ống/khay	Ống	234.850
437	Ống nghiệm nhựa có nắp, không nhãn	Ống nghiệm nhựa nắp trắng, không nhãn - Nhựa PS/PP nguyên sinh trong, có nắp - Dung tích tối đa 5ml đến 6ml - Sử dụng nhựa tinh khiết trung tính không phản ứng với các loại hóa chất chứa bên trong. - Quy cách: 100 ống/khay	Ống	7.400
438	Ống nghiệm Serum hạt to nắp đỏ	Ống nghiệm tách huyết thanh, nắp đỏ, hạt tròn - Thể tích chứa tối đa đến 6ml - Thân ống Polypropylene (PP), dễ dàng quan sát thành phần bên trong - Nắp nhựa Polyethylene, màu đỏ giúp dễ dàng phân biệt ống tách huyết thanh với các loại ống khác, nắp kết nối chắc chắn, chống tràn đổ mẫu bệnh phẩm. - Quy cách: 100 ống/khay	Ống	28.232
439	Ống PCR dây 08 ống ly tâm có nắp bằng 0.2 mL, trong suốt	Dây 08 ống ly tâm có nắp bằng, thể tích 0.2 mL. - Chất liệu: Polypropylene. - Không chứa RNase-/DNase, không chứa chất gây sốt, không chứa chất gây ức chế PCR. - Sử dụng cho ứng dụng PCR và real time PCR. - Đạt chứng chỉ ISO. - Quy cách: ≥ 120 chuỗi/hộp	Hộp	15
440	Ống Pigtail dẫn lưu đường mật	Ống Pigtail dẫn lưu đường mật - Bao gồm: + 01 catheter có khóa; + 01 trocar stylet; + 01 kim chọc stylet + 01 spit straightener - Kích cỡ: 6F - 16F - Chất liệu: Polyurethane - Catheter làm bằng polyurethane dùng trong y học, có độ tương thích sinh học, độ cản quang, và không bị gấp khúc, tăng độ đàn hồi.	Ống	75
441	Ống thông dạ dày	- Ống có nắp gắn vào đầu nối, có cản quang dọc thân ống, vật liệu PVC mềm có độ đàn hồi phù hợp. - Có vạch đánh dấu chiều dài trên thân ống - Có mắt phụ trong khoảng 2 đến 4 mắt (trong khoảng 2 đến 4 lỗ) - Các số: 6FR, 8FR, 10FR, 12FR, 14FR, 16FR - Chiều dài các cỡ - Tiết trùng.	Cái	2.992
442	Ống thông dạ dày silicon nuôi ăn dài ngày	- Ống thông dạ dày dùng để nuôi ăn dài ngày: - 100% chất liệu silicon y tế mềm, dẻo dai, tương thích sinh học cao - Có thể sử dụng trong khoảng 28-30 ngày - Đầu ống thuận, mềm - Ống trong suốt dễ nhìn bằng mắt thường. - Có đường cản quang. - Thân ống có nhiều điểm đánh dấu. - Tối thiểu phải có cỡ 12Fr, 14Fr...	Cái	861
443	Ống thông dẫn lưu màng phổi không nòng các cỡ	Ống thông dẫn lưu màng phổi không nòng các cỡ - Chất liệu: Nhựa PVC, có tráng Silicon - Có đường cản quang và đánh dấu chiều dài mỗi 2cm. - Có cơ nối đi kèm tương thích các hệ thống hút.	Cái	220

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
444	Ống thông dẫn lưu ổ bụng	- Chất liệu cao su latex thiên nhiên, phủ silicon - Đường kính trong 5mm - Đường kính ngoài 9mm - Cỡ 28F - Vô trùng	Cái	500
445	Ống thông dẻo dễ dàng uốn (Catheter Mount)	Ống thông dẻo dễ dàng uốn - Vật liệu Polypropylen (PP)/PVC y tế - Chiều dài 15cm - Đa hướng có thể co giãn. - Co nối xoay	Cái	3.320
446	Ống thông JJ	- Chất liệu: Polyurethane - Cây đẩy đi kèm theo ống thông có chiều dài 35 cm - Ống thông có tính cân quang tốt và có khả năng chống gập ống. - Ống thông được phủ lớp PTFE - Các cỡ (5Fr, 6Fr, 7Fr)	Cái/ống	700
447	Ống thông lấy huyết khối các cỡ	Ống thông lấy huyết khối các cỡ - Đường kính các cỡ 2F, 3F, 4F, 5F, 6F, 7F. - Chiều dài 40cm/60cm/80cm - Tiêu chuẩn chất lượng FDA.	Cái	100
448	Ống thông niệu quản có vạch chia	Size: 6.0Fr; 7.0Fr Chất liệu Polyurethane -Đầu thẳng đóng -Đầu thẳng mở -Đầu nối -Đầu thon nhọn cung cấp khả năng tiếp cận không gây chấn thương khi truyền thuốc sản quang hoặc dây dẫn. Tiêu chuẩn : ISO và FDA Xuất xứ: G7	Cái	30
449	Ống thông tĩnh mạch rốn các cỡ	Catheter động tĩnh mạch rốn cho trẻ sơ sinh dùng: - Tĩnh mạch rốn: Nuôi dưỡng, truyền dịch, truyền thuốc. Lấy máu tĩnh mạch, truyền máu và các chế phẩm máu. - Động mạch rốn: Lấy mẫu máu động mạch. Đo áp lực động mạch, đo pH và phân tích khí máu. Truyền dịch và thuốc. - Chất liệu catheter : PVC + Kích cỡ 3.5 Fr, dài 37cm; Tốc độ dòng truyền dịch >6ml/ phút + Kích cỡ 5 Fr, dài 37cm; Tốc độ dòng truyền dịch >3 lml/ phút	Cái	80
450	Phim X-quang cỡ 20x25 cm	Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Phim X-quang khô in bằng laser dùng cho hệ thống DR - Chất liệu Polyester trong suốt, bền, không biến dạng - Độ phân giải cao, đồng nhất toàn phim - Dải mật độ quang học 0,05 -3D - Kích thước: 10x12in (20x25 cm), độ dày 0,17 - 0,2 mm - Hạn sử dụng ≥ 24 tháng - Tiêu chuẩn áp dụng ISO 13485 - Tương thích với máy in phim Fuji DRY PIX 4000	Tấm	1.000
451	Phim X-quang cỡ 35x43 cm	Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa. - Phim X-quang khô in bằng laser dùng cho hệ thống CT, MRI - Chất liệu Polyester trong suốt, bền, không biến dạng - Độ phân giải cao, đồng nhất toàn phim - Dải mật độ quang học 0,05 -3D - Kích thước: 14x17in (35x34 cm), độ dày 0,17 - 0,2 mm - Hạn sử dụng ≥ 24 tháng - Tiêu chuẩn áp dụng ISO - Tương thích với máy in phim Fuji DRY PIX 4000	Tấm	2.000
452	Phễu nhân tạo tích hợp đa cấp cho người lớn và trẻ em	- Phễu tích hợp lọc động mạch với màng lọc làm bằng polyester - Lỗ màng lọc 32 micromet. - Thể tích bình chứa máu: 1000ml - 4000ml. - Kèm dây dẫn tuần hoàn ngoài cơ thể. - Tiệt trùng.	Cái	10

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
453	Phổi nhân tạo tích hợp lọc động mạch dùng cho người lớn kèm bình chứa	<p>Phổi nhân tạo dành cho bệnh nhân người lớn với bộ lọc động mạch chủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ba lớp lọc 80µm - 40µm - 40µm được phủ thuốc chống đông PC Phosphorylcoline gốc lipid toàn bộ phổi - Thể tích chứa 4500ml - 5000ml - Diện tích màng lọc: 1.65m² - Dùng cho bệnh nhân trên 45 kg - Kèm bộ dây vật liệu PVC để kết nối với máy tim phổi nhân tạo - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn: ISO/CE 	Cái	50
454	Quả lọc dịch Diasafe	<ul style="list-style-type: none"> - Màng lọc dịch, gắn phía sau máy thận nhân tạo dịch lọc siêu sạch (Tương thích máy FMC 5008 và máy 4008) - Diện tích màng: 2,2m² - Chất liệu màng: Polysulfone - Chất liệu vỏ bọc: Polypropylene 	Quả	200
455	Quả lọc máu cho người lớn kèm dây dẫn	<p>Quả lọc máu có cấu tạo bởi màng polyethersulfone có tính tương thích sinh học cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lọc được các chất: Urea, Creatine, Photphates, Vitamine B12 - Diện tích bề mặt khoảng 0.68m² - Dây dẫn quản lọc máu kèm túi đựng chất thải 	Quả	35
456	Quả lọc tách huyết tương	<ul style="list-style-type: none"> - Quả lọc trao đổi huyết tương được kết nối sẵn với bộ dây dẫn: - Thể tích máu của cả bộ quả lọc: 127 ml ±10% - Diện tích màng hiệu dụng: 0,35 m² - Chất liệu màng lọc dạng sợi rỗng: Polypropylene - Đường kính trong của sợi lọc (khi ướt): 330 µm - Độ dày thành sợi lọc: 150 µm - Thể tích máu trong sợi lọc: 41 ml ±10% - Tốc độ máu tối thiểu: 100 ml/phút - Tốc độ máu tối đa: 400 ml/phút 	Quả	85
457	Quả lọc thận highflux	<p>Quả lọc thận highflux</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Polynephron/ Micro-undulated Polysulfone - Diện tích màng 1.5m² / 1.6m² - Thể tích mỗi: ≤ 90ml - Hệ số siêu lọc (KUF): 50 - 60 ml/giờ/mmHg - Áp lực xuyên màng (TMP): ≥ 500mmHg - Vỏ quả lọc: Polypropylene/Polycarbonate - Độ thanh thải (với Qb: 300 ml/min): + Phosphate: ≥ 225 ml/min + Creatinine: ≥ 234 ml/min + Urea: ≥ 264 ml/min + Inulin ≥ 109ml/min - Vitamin B12: ≤ 157 ml/min - β2 Microglobulin: ≥ 0.85 - Albumin: <0.001 - Tiệt trùng bằng hơi nước /Tia Gamma 	Quả	710
458	Quả lọc thận nhân tạo lowflux	<p>Quả lọc thận nhân tạo lowflux (LF/MF):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Diện tích màng 1.5m²/ 1.6 m² - Chất liệu màng: Polysulfone/ α Polysulfone Pro/ Micro-undulated Polysulfone - Chất liệu vỏ: Polypropylene/Polycarbonate. - Hệ số siêu lọc KUF: (mL/giờ/mmHg) <18 - Thể tích mỗi: 86ml - 96ml - Áp lực xuyên màng (TMP): ≥ 500mmHg - Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): + Ure: ≥ 247 ml/min + Creatinine ≥ 220 ml/min + Phosphate: ≥ 186ml/min + Vitamin B12: ≥ 112 ml/min + Inulin ≥ 40 + Hệ số sàng Albumin <0.0004 	Quả	7.400

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
459	Quả lọc thận nhân tạo lowflux, diện tích màng 1.4 m2	<p>Quả lọc thận nhân tạo lowflux</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên liệu: màng lọc làm từ sợi Polysulfone/ Helixone/Polynephron./Polyethersulfone. - Diện tích: 1.4m2. - Thể tích mỗi: ≤ 74 mL. - Hệ số siêu lọc: KUF: ≥ 12 (mL/giờ/mmHg).TMP: 600mmHg. - Độ dày thành sợi: 35 - 40 μm. - Vỏ quả lọc: Polypropylene/Polycarbonate - Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure: ≥ 250 ml/min; Creatinine: ≥ 225 ml/min; Phosphate: ≥ 194 ml/min; Vitamin B12: ≥ 112 ml/min. - Tiệt trùng: Tia Gamma/Hơi nước Inline. - Xuất xứ: Các nước thuộc nhóm G7 	Quả	8.500
460	Que cấy tránh thai	<ul style="list-style-type: none"> - Que cấy tránh thai dài khoảng 4 cm - Chất liệu nhựa dẻo, được cấy vào dưới da cánh tay - Que cấy tránh thai chứa progestogen (levonorgestrel hay etonogestrel), một loại hormon tương tự như hormon do buồng trứng sản xuất - Tác dụng ngừa thai kéo dài 	Cái	150
461	Que gòn trong ống nhựa tiệt trùng	<p>Công dụng: Que gòn đã được tiệt trùng dùng để lấy mẫu xét nghiệm vi sinh, chuyên dùng trong kỹ thuật kháng sinh đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả: Que gòn đã tiệt trùng, 1 đầu gòn, que gỗ, đựng trong ống nhựa. Đóng gói và hàn kín riêng lẻ từng que. Quy cách: 1 que/ 1 túi 	Que	10.130
462	Que gòn xét nghiệm	<p>Que gòn xét nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton. - Que 01 đầu gòn tiệt trùng. - Quy cách : 5 que/gói 	Que	25.100
463	Que thử có chỉ thị hóa học	<ul style="list-style-type: none"> - Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H2O2 tiệt khuẩn nhiệt độ thấp công nghệ plasma - Tương thích với máy tiệt khuẩn nhiệt độ thấp H2O2 plasma STERRAD - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, màu của chỉ thị thay đổi rõ rệt sau khi tiệt khuẩn. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, FDA, CE 	Que	45.000
464	Que thử đường huyết kèm kim	<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu kỹ thuật Que thử. + Thể tích mẫu: 0.4 - 0.9 μl. + Thời gian thử: ≤ 5 giây. + Độ chính xác cao. - Yêu cầu kỹ thuật đối với kim. Kim gồm hai phần: + Thân bằng nhựa y tế; + Đầu kim: Bằng kim loại tiệt trùng có mặt cắt để đâm qua da , được bảo vệ bằng chụp nhựa y tế; + Độ đâm sâu: 1.5 mm - Sử dụng được cho trẻ sơ sinh - Đơn vị trúng thầu cam kết cung cấp máy theo thầu vật tư, sinh phẩm đã đặt 	Bộ	108.408
465	Que thử tồn dư trong chạy thận nhân tạo	<p>Que thử nồng độ của axit paracetic trong dung dịch sát khuẩn quả lọc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nồng độ axit paracetic ở 400 ppm và 800 ppm được phân loại chính xác âm tính và dương tính. - Kết quả sẽ “Không đạt” nếu nồng độ của axit paracetic bằng hoặc dưới 400 ppm, “ĐẠT” nếu nồng độ của axit paracetic bằng hoặc trên 800 ppm. - Xem kết quả ngay trong 10 giây. 	Test	200
466	Raccor Y 1/4 - 1/4 - 1/4	<ul style="list-style-type: none"> - Co nối Y có khoá hoặc không khoá các cỡ - Vật liệu Polycarbonate (P.c I44R Lexan) - Nút đẩy vật liệu PVC (TFG) - Khóa Luer vật liệu HDPE 	Cái	100

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
467	Rọ lấy sỏi 4 dây, tương thích dây dẫn hướng	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng lấy sỏi hoặc tán sỏi. - Rọ 4 dây xoắn - Độ mở 30/45mm và 40/55mm. - Đường kính dây dẫn 2,6mm - Chiều dài dây dẫn 215cm. 	Cái	30
468	Rọ lấy sỏi niệu	<ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 2.4 Fr, 3.0 Fr, 4.5Fr; độ mở rọ: 16 và 20mm; chiều dài: 90 và 120cm. - Chất liệu: rọ 4 dây gồm trục dây (hoặc ống thông) thép không gỉ xoay 360° tự mở rộng, vỏ bọc linh hoạt polyimide/PTFE, không chứa DEHP. - Đầu gồm 2 loại: đầu "O" và đầu dài 5cm (filiform). - Cấu trúc dây phẳng permaform ngăn rọ lật ngược, duy trì rọ đối xứng trong quá trình lấy sỏi phức tạp, tạo độ bền giúp giữ sỏi chắc chắn. - Dây có 1 cạnh bên tròn giảm tổn thương niệu quản trong quá trình thao tác sỏi. - Tay cầm có thể tháo rời. - Tiêu chuẩn: ISO, FDA hoặc CE. - Xuất xứ: G7. 	Cái	80
469	Sáp cầm máu xương	Vật liệu cầm máu	Tép/Cái/ Miếng	200
470	Shunt động mạch vành	<ul style="list-style-type: none"> Shunt động mạch vành dùng trong phẫu thuật bắc cầu mạch vành - Thân làm bằng chất liệu: Silicone mềm với đầu thuôn nhọn - Đường kính lòng ống: 1.0mm - 3.0mm 	Cái	5
471	Sonde Blackmore các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Ống sonde dùng để cầm máu thực quản: - Có 3 nòng: 1 nòng bơm bóng thực quản, 1 nòng bơm bóng dạ dày, 1 nòng hút dịch dạ dày. - Chất liệu 100% silicone, gồm có 02 bóng : 01 bóng hình ống dài (bóng thực quản), 01 bóng tròn (bóng dạ dày) - Có vạch cân quang - Tiệt trùng 	Cái/Ống	4
472	Sonde Rectal	<ul style="list-style-type: none"> Không gây độc hại, không kích ứng, PVC mềm, trơn bề mặt Size: 16Fr Tiệt trùng 	Cái	10
473	Stent JJ silicone đặt 1 năm	<ul style="list-style-type: none"> Ống thông JJ được thiết kế để đặt dẫn lưu lâu dài lên đến 365 ngày. - Kích thước: 4.8Fr, 6Fr, 7Fr; chiều dài: 24cm-26cm. - Chất liệu: Percuflex phủ lớp HydroPlus ái nước. - Đầu thuôn nhỏ, lỗ bên lớn tối ưu dẫn lưu. - Vạch đánh dấu tăng dần mỗi 5 cm dọc theo thân, có cân quang. - Đóng gói: tiệt trùng EO, kèm dây rút và cây đẩy màu cam. - Tiêu chuẩn: ISO 13485, FDA hoặc CE. - Xuất xứ: Châu Mỹ. 	Cái	50
474	Stent kim loại đại tràng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nitinol. - Có thể thu hồi sau khi bung - Đường kính thân stent 22mm/25mm/30mm - Chiều dài stent 6mm-136mm - Stent được lắp sẵn vào bộ đặt stent - Bộ đặt stent đường kính: 10Fr/15Fr/18Fr - Chiều dài bộ đặt sten: 95cm->230cm - Guidewire tương thích 0.035 inch. 	Cái	5
475	Stent kim loại đường mật qua nội soi hoặc xuyên gan qua da	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu Nitinol/Nitinella/Platinol - Stent không cover hoặc có cover - Có thể thu hồi sau khi bung - Cân quang 100% dưới C-arm. - Đường kính thân stent 8-10mm. - Chiều dài stent 40-100mm. - Đường kính Bộ đặt stent: 7Fr/8Fr/9Fr. - Guidewire tương thích: 0,035 inch 	Cái	5

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
476	Stent kim loại tá tràng	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu nitinol. - Có thể thu hồi sau khi bung - Đường kính thân stent 20mm/22mm/25mm - Chiều dài stent 6-12mm/82mm-135mm. Có đánh dấu cản quang - Stent được lắp sẵn vào bộ đặt stent - Bộ đặt stent: 10Fr/10,5Fr - Guidewire tương thích 0.035 inch. 	Cái	3
477	Stent ống tụy	<ul style="list-style-type: none"> - Stent nhựa mềm - Chất liệu: Polyethylen - Chiều dài: 3cm - 20 cm - Đường kính: 7Fr - 10 Fr - Có lỗ ở 2 đầu stent - Tiệt khuẩn 	Cái	5
478	Stent thực quản	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: Nitinol - Đường kính thân stent: 20mm - 23mm, - Đường kính đầu stent: 25mm - 28mm. - Chiều dài stent 10mm-150mm - Bộ đặt stent: 18Fr/ 18,5Fr/ 28Fr. Chiều dài 75cm-78cm 	Cái	2
479	Tạp dè y tế	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu màng PE - Kích thước 0.8 x 1.2m 	Cái	6.378
480	Tay dao 2 nút bấm dùng một lần	<p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vỏ làm bằng chất liệu ABS, điện cực được làm bằng thép không gỉ - Tay cầm 2 nút bấm, đầu gắn 3 chấu, kèm đầu dao. - Thân thiết kế lục giác tránh đầu điện cực bị quay, chống trượt. - Chiều dài ≥ 170mm - Chiều dài điện cực ≥ 70mm - Đường kính điện cực ≥ 2.36mm - Toàn bộ các mặt tiếp xúc được hàn siêu âm. - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE <p>Tương thích với các loại máy đốt tại khoa: Emed, Coviden, Arron</p>	Cái	8.800
481	Tay dao cắt hàn mạch mỡ mở 21 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Tay dao hàn mạch mỡ mở, hàm thon nhọn, phủ nano - Chiều dài thân dao 21 cm - Sử dụng tương thích cho máy Valleylab LS10 hoặc Valleylab FT10 hoặc Forcetriad. 	Cái	20
482	Tay dao cắt hàn mạch mỡ mở 23 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Tay dao hàn mạch mỡ mở hàm phủ nano, đầu cong - Chiều dài thân dao 23cm - Đường kính thân dao 5mm - Sử dụng tương thích với máy Valleylab LS10 hoặc Valleylab FT10 hoặc Forcetriad. 	Cái	10
483	Tay dao cắt hàn mạch mỡ nội soi 37 cm	<ul style="list-style-type: none"> - Tay dao hàn mạch mỡ nội soi hàm phủ nano, đầu cong - Chiều dài thân dao 37cm - Đường kính thân dao 5mm, - Sử dụng tương thích cho máy Valleylab LS10 hoặc Valleylab FT10 hoặc Forcetriad. 	Cái	25
484	Tay dao siêu âm không dây	<p>Dao siêu âm không dây dùng trong mổ nội soi, tần số xấp xỉ 55500Hz</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: * Chiều dài 39 cm * Đường kính 5 mm * Chiều dài lưỡi dao 14.5 mm - Có lớp chống dính trên lưỡi dao, lưỡi dao cong - Có thể hàn mạch máu ≤ 5 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) - Tương thích với các dụng cụ không dây đi kèm 	Cái	15

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
485	Tấm bông rẩy tai	- Chất liệu: Bông xơ tự nhiên 100% cotton, màu trắng đồng nhất, không dùng chất tạo màu. - Que 02 đầu gòn tiết trùng.	Gói	698
486	Tấm điện cực trung tính dùng cho người lớn và trẻ em	- Tấm điện cực trung tính dán đôi, có vòng đẳng thế, có thể dán mọi hướng với phẫu trường, có thể sử dụng cho trẻ em và người lớn, được làm từ vật liệu tương thích sinh học với da - Kèm dây nối điện cực tương thích - Xuất xứ Châu Âu - Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	8.120
487	Tấm điện cực trung tính dùng cho trẻ sơ sinh	Hướng dán điện cực không bị ảnh hưởng theo hướng của phẫu trường - Có thể dùng cho sơ sinh - Tương thích sinh học tốt với da - Phù hợp trẻ dưới 5kg - Xuất xứ Châu Âu - Tiêu chuẩn ISO, CE	Cái	100
488	Tấm lót 80cm x 160cm	Mục đích sử dụng: Tấm lót giường dùng trong các thủ thuật nội soi, chụp XQ, MRI... - Chất liệu: vải không dệt spunpond - Kích thước: rộng 80cm, dài 160cm - Đặc tính: dạng cuộn, các tấm được nối với nhau bởi đường cắt đứt đoạn để xé không cần sử dụng kéo cắt	Cuộn	15.000
489	Tấm lót bệnh phẩm	- Dùng để lót bệnh phẩm. - Kích thước: 25mm x30mm (±3mm)	Cái	6.000
490	Test HP hơi thở	Kiểm tra vi khuẩn HP trong dạ dày	Test	200
491	Túi chứa dịch dẫn lưu	Túi chứa dịch dẫn lưu, dung tích trong khoảng từ 600ml đến 800ml - Chất liệu túi bằng PVC - Ống nối dẫn lưu có khoá luerlock chất liệu silicone, chống xoắn. - Van xả dạng xoắn. - Có cửa thoát dịch phía dưới túi. - Tiêu chuẩn: ISO	Túi /Cái	150
492	Túi đo máu sau sinh	- Chất liệu: màng nhựa PE trong. - Có vạch chia để đo dung tích máu sau sinh (từ 50 ml đến 2000 ml) - Tiệt trùng bằng khí EO.	Cái / Chiếc	1.000
493	Túi đựng dịch thải 5L	Túi đựng dịch thải dùng để thu thập dịch thải trong khi thực hiện CRRT - Trang bị đầu nối female Luer ở bên trong túi và ống lớn (Ø 8 mm) để làm nơi dẫn lưu. - Chất liệu: PVC, không có DEHP, không có Latex - Thể tích: 5L	Cái / Chiếc	100
494	Túi đựng nước tiểu	- Chất liệu nhựa y tế PVC - Dung tích 2000ml, phân vạch thể tích rõ ràng. - Đảm bảo kín không rò rỉ. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, Có quai treo . - Sản phẩm được tiệt khuẩn bằng khí Ethylene Oxide (E.O) Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 13485 ISO 9001	Cái / Chiếc	12.262
495	Túi đựng thức ăn	Túi đựng thức ăn - Sản phẩm làm từ nhựa PVC - Túi một đầu có nắp đậy, một đầu được hàn cao tần với ống dẫn có bầu nhỏ giọt - Khóa điều chỉnh và đầu ống cầm - Tiệt trùng sử dụng 1 lần - Dung tích: 1000ml - 1200ml	Cái / Chiếc	2.355

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
496	Túi ép dẹp 100mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 100mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chì. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	Cuộn	60
497	Túi ép dẹp 150mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 150mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chì. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	Cuộn	100
498	Túi ép dẹp 200mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 200mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chì. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	Cuộn	140
499	Túi ép dẹp 250mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 250mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chì. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	Cuộn	100
500	Túi ép dẹp 300mm x 200m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 300mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chì. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	Cuộn	110

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
501	Túi ép dẹp 75mm x 200m	<p>Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 75mmx200m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chì. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA 	Cuộn	15
502	Túi ép đóng gói dụng cụ cỡ 300mm x (70m-100m)	<p>Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 300mmx(70m-100m) - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006 	Cuộn	35
503	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 100mmx(70m-100m)	<p>Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 100mmx(70m-100m) - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006 	Cuộn	50
504	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 150mm x (70m-100m)	<p>Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 150mmx(70m-100m) - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H2O2) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006 	Cuộn	50

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
505	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 200mm x (70m-100m)	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 200mmx(70m-100m) - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H ₂ O ₂) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006	Cuộn	50
506	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 250mm x (70m-100m)	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 250mmx(70m-100m) - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H ₂ O ₂) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006	Cuộn	60
507	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 350mm x (70m-100m)	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 350mmx(70m-100m) - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H ₂ O ₂) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006	Cuộn	40
508	Túi ép đóng gói dụng cụ tyvek 75mm x (70m-100m)	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ hấp tiệt khuẩn ở nhiệt độ thấp Plasma - Cấu tạo: một lớp làm từ Tyvek, một lớp trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong. - Kích thước: 75mmx(70m-100m) - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng, duy trì tính vô khuẩn ≥ 6 tháng. Thao tác mở rõ ràng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn bằng công nghệ Plasma (H ₂ O ₂) - Tiêu chuẩn chất lượng: ASTM F16080/ASTM F 2101/DIN 58953/BS 6256/SS 876 0019, ISO/ASTM/EN theo tiêu chuẩn TCVN 7394-1:2008/ISO 11607-1 : 2006	Cuộn	15

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
509	Túi ép phồng 350mm x 100m	Mục đích sử dụng: đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn ở nhiệt độ cao - Cấu tạo: một lớp giấy y tế dày ≥ 60 gr và một lớp phim/lớp nylon trong suốt nhìn được dụng cụ bên trong dày $\geq 52 \mu\text{m}$ - Kích thước 350mmx100m - Nhà thầu cam kết sản phẩm: chỉ thị hóa học chuyển màu đồng nhất, rõ và chính xác sau khi tiệt khuẩn, màu chỉ thị không biến đổi khi lưu trữ theo quy định của nhà sản xuất ít nhất 2 tháng. Thao tác mở dễ dàng nhưng không bị rách. Hỗ trợ ít nhất 3 máy ép kèm theo. - Không có chì. - Tương thích với các phương pháp tiệt khuẩn: hơi nước 121oC -134oC - Tiêu chuẩn chất lượng ISO/CE/FDA	Cuộn	120
510	Túi hậu môn nhân tạo loại 1 mảnh	- Loại 1 mảnh, túi xả, kèm đế dán túi, có khóa mỗi túi. - Chất liệu mềm, thấm mồ hôi. - Có lọc khí chống mùi.	Cái	260
511	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh có đế	- Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh có đế phẳng - Chất liệu túi polyethylene microfibers - Đế phẳng chất liệu làm từ hydrocolloid bảo vệ da. - Kích thước đế 132 mm x116 mm. - Đế có vòng cắt 15-50mm. - Đế có vòng khớp nổi để gắn túi với 1 trong 3 chốt an toàn cho phép cố định túi theo nhiều vị trí. - Sản phẩm không chứa latex/PVC, không chứa phthalate/(DEHP).	Túi/Cái	270
512	Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh không đế	- Túi hậu môn nhân tạo 2 mảnh màu nâu - Chất liệu polyethylene microfibers - Túi có tích hợp thanh lọc khí chứa than hoạt tính - Túi xả có tích hợp khóa cuộn - Miệng xả của túi rộng 7cm. - Chiều dài túi 283mm. - Dung tích 615ml. - Không chứa latex / PVC không chứa phthalate / (DEHP).	Túi/Cái	200
513	Túi truyền áp lực cao	Dùng để bơm dịch truyền, máu tốc độ nhanh Khóa 3 đường (ngã) dễ sử dụng, kín, chống thoát khí Hiện thực mức áp lực Chất liệu bao chắc chắn, bền, dễ vệ sinh, mặt sau bao để quan sát hiện trạng mức dịch/ máu Tiêu chuẩn CE, ISO 13485	Cái	20
514	Túi ủ ấm sơ sinh	- Thiết kế dạng túi có dây buộc (hoặc dây rút) dễ sử dụng - Giữ thân nhiệt cho trẻ sơ sinh non tháng - Tiệt trùng	Cái/Chiếc/Túi	150
515	Thùng lọng cắt polyp	- Hình oval, chiều dài trong khoảng từ 230cm - 240cm, độ mở 15mm - 30mm, tay cầm xoay được. - Loại ống kép ống ngoài trong suốt có thể nhìn thấy đầu thùng lọng bên trong, không có lực đẩy đột ngột khi mở thùng lọng và có thể dự đoán được dựa vào tay cầm. - Sử dụng 01 lần	Cái	400
516	Thông tiểu 1 nhánh các cỡ	- Ống thông tiểu qua đường niệu đạo - Chất liệu: PVC hoặc cao su mềm - Chiều dài 40cm ± 5 cm; - Đóng gói và tiệt trùng EO riêng cho từng sản phẩm - Tiêu chuẩn ISO 13485	Cái / Sợi	1.250

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
517	Thông tiêu 2 nhánh phủ silicon các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon - Thành ống dây chống gãy gấp, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, - Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. - Kích thước bóng: 5 - 45ml (tuỳ mỗi size) - Chiều dài 40 cm - Các số: 8, 10, 12, 14, 16, 18, 20, 22, 24, 26 - Tiêu chuẩn ISO 13485 	Cái	5.775
518	Thông tiêu 3 nhánh các số	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon, không có chất DEHP. - Thành ống dây chống gãy gấp, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt - Cỡ 16-26Fr - Tiêu chuẩn ISO 13485 	Sợi	50
519	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi	<ul style="list-style-type: none"> - Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi, có van xả khí - Chất liệu: + Thân: nhựa, có đường ren, van đóng, có rãnh cố định, cấu tạo chống trượt. + Nòng: nhựa, loại cắt, đầu không dao. - Dài 90-100 mm - Đường kính 5mm, 11mm, 12mm. 	Cái / Chiếc	265
520	Trocar nhựa không dao các cỡ, 5 -> 12mm x 100mm	<p>Trocar nhựa dùng trong phẫu thuật nội soi, loại tháo rời bán phần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bao gồm: + Đầu tip trong suốt nhìn thấy được trong quá trình đặt. + Thân trocar cấu tạo từ PC, chịu được lực kéo $\geq 49N$, có ren cố định bên ngoài. + Nòng cấu tạo bằng thép không gỉ. + Trocar có van kín khí khi kéo dụng cụ ra và nắp kín khí khi đưa dụng cụ vào. - Có các cỡ 5mm x 100mm, 10mm x 100mm, 12mm x 100mm. - Quy cách: 5 Cái/Hộp - Tiêu chuẩn: FDA (cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ). 	Cái	420
521	Trocar nhựa nội soi	<ul style="list-style-type: none"> - Trocar nội soi nhựa, không dao - Chất liệu: nhựa - Đường kính từ 5 -> 15mm - Chiều dài 100mm - Thân ngoài có rãnh cố định, trong suốt - Van giữ khí ≥ 4 mảnh, có thể tháo rời ở các cỡ $>5mm$ - Đường vào hình phễu có khóa giữ camera. - Đầu nối khí có chiều dài $\geq 10,4mm$, đường kính $\geq 7,6mm$ 	Cái / Chiếc	50
522	Ứng y tế	<p>Chất liệu: Vải không dệt PP trắng PE/ Vải không dệt SMS/ Vải không dệt MIC. Rất nhẹ, thoáng khí, không bám bụi, không xơ vải.</p> <p>Dây thun co giãn tốt cố định hình dáng ủng, thêm dây buộc ôm chân khi sử dụng, không rơi khi di chuyển.</p> <p>Bọc giày có dán dải vân chống trơn trượt trong quá trình di chuyển.</p> <p>Chiều cao ủng trong khoảng từ 50 - 80cm</p> <p>Kích cỡ: Free size, phù hợp với mọi kích cỡ giày.</p> <p>Sản phẩm sử dụng 1 lần.</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng; SO 9001:2015, ISO 13485:2017, ISO 11135:2014</p>	Đôi	500
523	Vật liệu cầm máu tiệt trùng tự tiêu Ø30*80mm	<p>Vật liệu cầm máu tiệt trùng tự tiêu từ gelatine trung tính có độ tinh khiết cao, xốp mịn, đồng nhất.</p> <p>Kích thước: Ø30*80mm</p> <p>Cầm máu trong 2-4 phút. Tự tiêu hoàn toàn trong vòng 4-6 tuần. Hóa lỏng trong 2-5 ngày tiếp xúc với niêm mạc. Hấp thụ hơn 35 lần trọng lượng trong máu và các chất dịch. Độ pH-trung lập. 100% phân hủy sinh học. Có thể dùng khô hoặc được ngâm tẩm. Tương thích với dược phẩm các loại.</p> <p>Tiêu chuẩn FSC, ISO, CE.</p>	Miếng	300

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
524	Vật liệu cầm máu tự tiêu	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu cầm máu tự tiêu dạng bông, cellulose oxi hóa tái tổ hợp, nguồn gốc thực vật - Kích thước (5cm x 10cm) ± 5% - Có tính kháng khuẩn - Độ pH trong khoảng 2.2->4.5 giúp co mạch tại chỗ - Thích hợp trong phẫu thuật nội soi - Tự tiêu sau 7 - 14 ngày 	Miếng	20
525	Vật liệu cầm máu tự tiêu 10cm x 20cm	<ul style="list-style-type: none"> Vật liệu cầm máu dạng lưới mềm tự tiêu, bằng cellulose oxi hóa tái tổ hợp, nguồn gốc thực vật - Kích thước 10cm x 20cm, - Có tính kháng khuẩn - Độ pH trong khoảng 2,2 -> 4,5 giúp co mạch tại chỗ - Tự tiêu sau 7 - 14 ngày 	Miếng	78
526	Vật liệu cầm máu tự tiêu 7cmx5cmx1cm	<ul style="list-style-type: none"> - Miếng cầm máu bằng gelatin dạng bột xộp tiết trùng, - Kích thước 7cm x 5cm x 1cm. - Độ phồng sau khi thấm hút >= 40 lần so kích thước sản phẩm. - Tự tiêu hoàn toàn: 3 - 6 tuần - Tiết trùng 	Miếng	530
527	Vít xương sườn các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> Vít xương sườn - Chất liệu titan, dùng cho nẹp cố định xương sườn cùng hăng - Cỡ 2.4mm/2.7mm - Dài từ 7mm-16mm 	Cái / Chiếc	300
528	Vỏ bọc thiết bị C-Arm y tế dùng 1 lần	<ul style="list-style-type: none"> Dùng để bao bọc các đầu chụp C-Arm tránh nhiễm khuẩn Chất liệu Polyethylene trong suốt Tiệt khuẩn EO Kích cỡ có thể tùy chỉnh theo máy Đóng gói từng cái 	Cái	600
529	Vòng đeo tay bệnh nhân	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: nhựa PVC. - Kích thước: Người lớn (dài 24cm ± 2cm, rộng 2cm ± 0,5cm, có 12 lỗ, có nút bấm chết) - Chiều dài bản ghi/dán thông tin người bệnh 6.5cm ± 0,5cm 	Cái / dây	68.247
530	Vòng tránh thai chữ T	Vòng tránh thai có hình dạng chữ T được đặt vào lòng tử cung	Chiếc/ Cái	370
531	Vôi soda	<ul style="list-style-type: none"> - Vôi soda sử dụng cho máy gây mê có chỉ màu, đổi màu hạt khi cần thay - Vôi soda có hình bán nguyệt để giảm khoảng trống, tăng tiết diện tiếp xúc giúp tối ưu khả năng hấp thụ khí CO2. - Độ bụi 0.11%, độ hấp thụ CO2 là 209,2 lít/ kg - Duy trì FiO2 dưới 0,5% trung bình là 17.4 giờ - Vôi soda với thành phần chính gồm calcium hydroxide, natrium hydroxide, ethyl violet, nước. - Tương thích với các dòng máy gây mê của Draeger/ GE 	Kg	850

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
532	Xốp cỡ lớn đầu hút công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane, cấu trúc lỗ hồng mờ 400-600 microns, hydrophobic construction không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất</p> <p>Xốp granufoam duy trì cấu trúc tế bào mở Open-Cell Structure trong suốt quá trình V.A.C, xốp thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam kích thước 26 x 15 x 3.2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 2 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm)x 2 - Thước đo <p>Công ty trúng thầu sẽ đặt kèm máy tương thích sản phẩm</p>	Bộ/gói	5
533	Xốp cỡ nhỏ đầu hút công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane, cấu trúc lỗ hồng mờ 400-600 microns, hydrophobic construction không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất. Xốp granufoam duy trì cấu trúc tế bào mở Open-Cell Structure trong suốt quá trình V.A.C, xốp thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam kích thước 10 x 7.5 x 3.2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực âm - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 1 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm) - Thước đo <p>Công ty trúng thầu sẽ đặt kèm máy tương thích sản phẩm</p>	Bộ/gói	15
534	Xốp cỡ trung đầu hút công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane, cấu trúc lỗ hồng mờ 400-600 microns, hydrophobic construction không giữ nước, không lưu đọng dịch tiết trong xốp, thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Công nghệ bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất</p> <p>Xốp granufoam duy trì cấu trúc tế bào mở Open-Cell Structure trong suốt quá trình V.A.C, xốp thông thoáng & thoát dịch tốt</p> <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam kích thước 18 x 12.5 x 3.2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 2 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm)x 2 - Thước đo <p>Công ty trúng thầu sẽ đặt kèm máy tương thích sản phẩm</p>	Bộ/Gói	20
535	Xốp silver cỡ trung đầu hút cân bằng áp lực bù trừ để đảm bảo áp lực tại vết thương hoặc tương đương	<p>Chất liệu : xốp granufoam polyurethane phủ bạc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công nghệ sens.t.r.a.c với 4 sensor lumen, phản hồi áp suất - Xốp granufoam phủ bạc sẽ được oxy hóa bởi dịch tiết vết thương thành ion bạc làm phá hủy tế bào vi khuẩn <p>Bộ gồm :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xốp Granufoam Silver kích thước 18 x 12.5 x 3.2cm - Dây dẫn & đầu nối có cảm biến cân bằng áp lực SENSAT.R.A.C.™ Pad - Kẹp dây dẫn & đầu nối - 2 Băng dán cố định (30,5 cm x 26cm)x 2 - Thước đo <p>Công ty trúng thầu sẽ đặt kèm máy tương thích sản phẩm</p>	Bộ/gói	5

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
536	Phim X-quang dùng trong y tế	<p>Phim X-quang phục vụ nhu cầu in ấn trong y khoa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phim X-quang khô in bằng laser dùng cho hệ thống DR - Chất liệu Polyester trong suốt, bền, không biến dạng - Độ phân giải cao, đồng nhất toàn phim - Dải mật độ quang học 0,05 -3D - Kích thước: 10x12in (20x25 cm), độ dày 0,17 - 0,2 mm - Hạn sử dụng \geq 24 tháng - Tiêu chuẩn áp dụng ISO 13485 - Nhà thầu hỗ trợ đặt máy theo hàng hóa trúng thầu 	Tấm/Miếng/Cái	16.000
537	Ống đặt nội khí quản định dạng uốn cong các cỡ, có bóng	<p>Ống NKQ có cuff, định dạng (uốn cong) các cỡ:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: PVC y tế, loại Ventiseal/standard có bóng, cong miệng hình chữ U, . 2. Thiết kế các vạch hướng dẫn hiển thị rõ ràng, phần đầu được vát mịn, bo tròn giúp giảm nguy cơ tổn thương khi đặt, lỗ Murphy lớn, Có đường cân quang dọc tube và đánh 2 vạch cân quang quanh tube tại vị trí dây thanh âm, đánh dấu khoảng cách rõ ràng bắt đầu tại 7cm cho các cỡ 2.5 đến 4.5mm ID, 9cm cho cỡ 5.0mmID và 11cm cho cỡ từ 5.5mmID đến 9.0mmID. Dây bơm xã bóng màu xanh. Độ cong sinh lý chuẩn, bóng mềm, thể tích cao, áp lực thấp hoặc thể tích standard áp lực thấp. 3. Lưu được tối đa 29 ngày. Tiệt trùng 4. Size 4.0, 4.5, 5.0, 6.5 <p>* Tiêu chuẩn: CE, ISO Xuất xứ: G7</p>	Cái	400
538	Dụng cụ định hình mũi các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để giữ vững cấu trúc mũi sau phẫu thuật, giảm nguy cơ biến dạng và ngăn xẹp mũi, hỗ trợ hô hấp. - Chất liệu silicon hoặc nhựa sinh học, mềm, không gây kích ứng. - Phù hợp cho trẻ sơ sinh từ 6 tháng tuổi đến 2 tuổi. 	Cái	400
539	Mảnh ghép điều trị thoát vị bẹn	<ol style="list-style-type: none"> 1. Chất liệu: polypropylene đơn sợi, nhớ hình 2. Thông số kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Kích thước: 7.9 cm x 13.4 cm; 10.3 cm x 15.7 cm; 12.2 cm x 17 cm. - Trọng lượng: \geq 42.2 g/m² - Khả năng chịu lực: \geq 30.4 lbf - Kích cỡ mắt lưới \geq 6.5 mm² 3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật <ul style="list-style-type: none"> - Lưới thoát vị 3D nhẹ được thiết kế dạng hình học 3 chiều phù hợp cấu trúc giải phẫu, thích hợp cho mổ nội soi TAPP, TEP và TAPP robot. - Có đánh dấu hướng về trục giữa của cơ thể giúp xác định vị trí đặt chính xác - Có thể không cần cố định lưới - Tùy chọn cho thoát vị bẹn bên phải hoặc bên trái 4. Tiêu chuẩn chất lượng <ul style="list-style-type: none"> - Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA (Do cục quản lý dược phẩm và thực phẩm Hoa Kỳ cấp) 	Cái / Miếng	20
540	Canuynmayo đường mũi (ống thông mũi hầu)	<ul style="list-style-type: none"> - Ống thông mũi hầu các cỡ: ống đặt qua lỗ mũi xuống hầu họng để duy trì đường thở thông thoáng ở bệnh nhân tự thở - Size 0, 1, 2 - Chất liệu silicon. 	Cái	400
541	Nẹp Nhôm Inselin các cỡ	<p>Chất liệu: gồm một thanh nhôm dẻo bao ngoài một lớp đệm mút, có thể uốn theo tư thế điều trị ngón tay.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài nẹp 25cm +/- 1cm - Chiều rộng nẹp 1.5cm - Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485. 	Cái	250
542	Nẹp ngón tay 3 chân	<p>Chất liệu: Nhôm, có thể uốn cong.</p> <p>Lớp lót: Bên trong có lớp mút xốp mềm</p> <p>Kiểu dáng: Có 3 chân (chấu) nhôm chia ra để ôm chặt ngón tay</p> <p>Kích thước: 3 x 2x 11cm +/- 1cm</p> <p>Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485</p>	Cái	200

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
543	Dây treo tay	Chất liệu: Vải lưới. - Có khóa Velcro (băng nhám dính) để cố định đai. - Kích thước: tương ứng độ dài từ khuỷu tay đến bàn tay: 25-28cm, 28-31cm, 31-34cm, 34-37cm, 37-40cm, > 40cm. - Tiêu chuẩn sản xuất ISO 13485.	Cái	300
544	Mask thanh quản hai nòng	- Làm từ thermoplastic elastomer (gel y tế), mềm, không cần bơm cuff; - Thiết kế giải phẫu (anatomical shape) ôm khít vùng thanh môn; - Có các thành phần chính: - Ống dẫn khí (airway tube) - Khoang mask (cuff không bơm) - Kênh dẫn dạ dày (gastric channel) giúp hút dịch/dẫn lưu dạ dày; - Bite block (chống cắn) tích hợp.	Cái	1.500
545	Que spatula	Que (đet) bằng gỗ dùng để lấy tế bào/dịch cổ tử cung Tiệt trùng/ vô trùng	Que	1.000
546	Nắp cao su	-Nắp cao su 2 màu tím - xám -Sử dụng cho ống nghiệm PP 12 x 75 mm - Nắp cao su phủ nhựa PE, thiết kế ngăn chặn nhiễm chéo và rò rỉ. - Đóng mở dễ dàng . - Nắp luôn được giữ chặt với ống khi quay li tâm - Tiêu chuẩn: ISO 13485	Cái	10.000
547	Ống nghiệm đo tốc độ máu lắng	Ống nghiệm dùng để đo tốc độ máu lắng - Ống nghiệm thủy tinh trong suốt - Dung tích 1.28ml (\pm 0,3ml)	Ống	100
548	Bộ dụng cụ khâu cắt nối nội soi 45mm, 60mm, màu tím			
548.1	Băng ghim cắt khâu nối nội soi dài 45mm, 60mm, màu tím	Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng, mở nội soi - Chất liệu ghim: titanium - Cấu tạo 3 hàng ghim mỗi bên - Kích thước + Chiều dài băng ghim 45 mm, 60mm + Chiều cao 3 hàng ghim với 3 độ cao ghim khác nhau trong mỗi băng ghim từ 3 - 4 mm + Chiều cao ghim sau đóng khoảng 1.2 - 1.8 mm - Cấu tạo lưỡi dao nằm trong băng ghim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái/ Chiếc	120
548.2	Dụng cụ cắt khâu nối tự động dùng trong phẫu thuật nội soi	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động - Kích thước: - Cán dài khoảng 15 - 20 cm - Đường kính thân \leq 12 mm - Có thể gấp góc 45 độ mỗi bên, xoay băng ghim 360 độ, thay thế băng ghim để sử dụng ít nhất 5 lần trong một cuộc phẫu thuật - Có thể sử dụng được tối thiểu 25 băng ghim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ), Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	20
549	Bộ dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng			

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
549.1	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng chiều dài 30/45 mm	<p>1. Chất liệu: ghim dập bằng titanium</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế 3 chiều cao ghim đóng từ thấp đến cao trong cùng 1 băng đạn theo thứ tự: 0.75mm-1.0mm-1.25 mm tương ứng với chiều cao ghim mở 2.0mm-2.5mm-3.0mm - Đường kính ghim 0.21mm - Số lượng ghim: 48 ghim/ 66 ghim - Chiều dài băng đạn 30mm/ 45mm <p>3. Đặc tính, tính năng kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên với chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng đạn, dùng cho mạch máu, mô mỏng - Dao cắt mới trên mỗi băng đạn <p>4. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA 510K</p>	Cái/ Chiếc	50
549.2	Băng đạn dùng cho dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng chiều dài 60 mm	<p>1. Chất liệu: ghim dập bằng titanium</p> <p>2. Thông số kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên với chiều cao ghim khác nhau trong mỗi băng đạn, dùng cho nhu mô, mô trung bình đến mô dày. - Ghim bằng Titanium. - Chiều cao ghim trước khi đóng 3-3.5-4 mm và sau khi đóng 1.25-1.50-1.75 mm. - Chiều dài băng đạn 60mm - Dao cắt mới trên mỗi băng đạn <p>3. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE và FDA 510K</p>	Cái	100
549.3	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi	<p>Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng:</p> <p>Chất liệu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay cầm: nhựa - Trục kim loại: thép không gỉ - Gập góc 45° liên tục không khác mỗi bên. Có nút xoay 360° - Thao tác kẹp mô linh hoạt, đóng hàm băng đạn bằng cách bóp cò và mở hàm băng đạn bằng cách gạt ngược cò súng. <p>Tiêu chuẩn ISO, CE và FDA 510K.</p>	Cái	
550	Bộ dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi 60mm			
550.1	Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi 60 mm	<p>Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu ghim: titanium - Cấu tạo 3 hàng ghim mỗi bên - Kích thước: <ul style="list-style-type: none"> + Chiều dài băng ghim 60 mm + Chiều cao ghim sau khi đóng khoảng 1.4 - 1.6 mm - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) 	Cái/ Chiếc	10
550.2	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc đa năng, 60 mm	<p>Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc đa năng</p> <p>Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gập góc chủ động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu: đe và lưỡi dao bằng thép không gỉ - Kích thước <ul style="list-style-type: none"> * Cán dài 34 cm * Đường kính thân 12 mm * Chiều dài hàm 60 mm - Có thể gập góc mỗi bên 45 độ, xoay băng đạn 360 độ, thay thế băng ghim để sử dụng ít nhất 5 lần trong một cuộc phẫu thuật - Hàm đe có 6 hàng đe bấm ghim - Có thể sử dụng được 12 băng ghim - Tiết khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và Tiêu chuẩn CE (Châu Âu) 	Cái	10
551	Bộ dụng cụ khâu cắt nối thẳng, mở mở 75mm			

STT	Tên vật tư	Yêu cầu kỹ thuật	Đvt	Số lượng
551.1	Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng, mổ mở 75mm	Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng, mổ mở - Chất liệu ghim: titanium - Cấu tạo 3 hàng ghim mỗi bên - Kích thước + Chiều dài băng ghim 75 mm + Chiều cao ghim sau đóng điều chỉnh được 3 mức khoảng 1.5- 1.8 - 2.0 mm - Cấu tạo lưỡi dao nằm trong băng ghim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái	50
551.2	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở 75mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng mổ mở - Chất liệu: * Tay cầm bằng nhựa * Lưỡi dao thép không gỉ - Kích thước: * Chiều dài đường cắt 75mm * Có thể điều chỉnh độ cao của ghim sau đóng 3 mức 1.5 mm, 1.8 mm, 2.0 mm - Hàm đe có 6 hàng để bấm ghim - Có thể sử dụng được 12 băng ghim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	9
552	Bộ dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi 45mm			
552.1	Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng, nội soi 45 mm	Băng ghim của dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi - Chất liệu ghim: titanium - Cấu tạo 3 hàng ghim mỗi bên - Kích thước: + Chiều dài băng ghim 45 mm + Chiều cao ghim sau khi đóng khoảng 1.4 - 1.6 mm - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ)	Cái/ Chiếc	40
552.2	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động, 45 mm	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc chủ động - Chất liệu: đe và lưỡi dao bằng thép không gỉ - Kích thước * Cán dài 34 cm * Đường kính thân 12 mm * Chiều dài hàm 45 mm - Có thể gấp góc mỗi bên 45 độ, xoay băng đạn 360 độ, thay thế băng ghim để sử dụng ít nhất 5 lần trong một cuộc phẫu thuật - Hàm đe có 6 hàng để bấm ghim - Có thể sử dụng được 12 băng ghim - Tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn FDA (Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ) và Tiêu chuẩn CE (Châu Âu)	Cái	5
Tổng 558 danh mục chia thành 552 Phần/lô.				



BS. CKII. Hoàng Văn Dũng

Công ty: ...
 Địa chỉ: ...
 Điện thoại: ...
 Email công ty: ...
 Người phụ trách: ...

Điện thoại: ...
 Email: ...

**BIỂU MẪU
 BẢNG GIÁ CHÀO CỬA HÀNG HÓA**

Kính gửi: BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỦ ĐỨC

Theo yêu cầu báo giá số ngày của Bệnh viện Đa khoa Thủ Đức, Công Ty trên trong gửi đến Quý Bệnh viện biểu bảng chào giá gói

Công ty vui lòng điền thông tin và gửi mail, không in các thông tin này.

STT	STT theo DMCC	Danh Mục theo HSCG	Tên thương mại của hàng hóa	Tên thương mại chuẩn theo QĐ 5086	Phân loại (TTCYT (A,B,C,D))	Tình năng kỹ thuật hàng hóa chào giá	Quy cách	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá chào	Đơn giá công khai trên công khai BHYT	Mã kê khai	Hàng/ nước sản xuất	Hàng/ nước chủ sở hữu	Chi chủ	Thông tin đơn vị chào giá			
																Tên đơn vị chào giá	Địa chỉ	Email	
1						Đề nghị thể hiện đúng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa chào giá, không copy tình năng kỹ thuật mới chào	Đề nghị thể hiện đúng quy cách của hàng hóa chào giá, không copy đơn vị tính mới chào												
2																			
3																			
4																			
5																			
6																			
7																			
8																			
9																			
10																			
11																			

- Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 120 ngày, kể từ ngày tháng năm 2026.

- Chúng tôi cam kết:

- + Không đăng trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- + Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- + Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Tp.HCM, ngày tháng năm 2026
ĐẠI DIỆN CÔNG TY
 Giám đốc

Lưu ý:
 Copy STT theo DMCC nhà thầu vui lòng cập nhật đúng số thứ tự tại danh mục mới chào giá của Bệnh viện Nhà thầu cập nhật đầy đủ thông tin tại mẫu chào giá gửi kèm cùng theo địa chỉ tại thư mời chào giá và file điện tử qua email: phongvatvubyt2025@gmail.com
 Mọi vướng mắc Quý nhà thầu vui lòng liên hệ theo số ĐT: (02822)441.67 - Gặp Mrs Trinh

